

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

TÂY DU CHƠN GIẢI

Chương Giáo

BÙI HÀ THANH

(Diễn Giải Theo Lý Đại Thừa Vô Vi Đạo)

In Lại Theo Ấn Bản 1990

CHIẾU MINH GIÁO TÒA

Đánh máy lại: **Phổ An**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 1990 — Chiếu Minh Giáo Tòa

TÂY DU CHƠN GIẢI
Diễn Giải Theo Lý Đại Thừa Vô Vi Đạo
BÙI HÀ THANH
(Con trai lớn của Ông Hội Đồng Bùi Quang Huy
Chủ Đàn Chiếu Minh Cái Vồn
Môn đồ của Quan Phủ **Ngô Minh Chiêu**)

CHIẾU MINH GIÁO TÒA
Quận **BÌNH MINH** - Tỉnh **VĨNH LONG**

ĐẠI BÀNG ĐIỀU

Đàn Hà Thanh 15-02-83 (Quý Hợi)

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ Tiểu Thánh đặc lệnh
báo Đàn, có Giáo Chủ lai lâm, chư sĩ hiền thành tâm
cung nghinh Thánh Giá.

Tiểu Thánh xuất ngoại hộ điển. Thăng.

Tiếp Điển.

Thầy mừng các con. Thầy miễn phép, các con
được bình thân nghe dạy

THI:

CAO ngôi dành để trẻ công thành

ĐÀI Ngọc Thầy trên sẽ điểm danh

TIÊN vị Phật ngôi do trẻ tạo

ÔNG chủ Long Hoa trẻ hiểu rành.

Thầy giảng đàn là vì Hà Thanh sở cầu Sư!
Vậy đây Thầy có đôi lời chỉ điểm, con chớ buồn vì
nghịch cảnh trái ngang. Ấy chẳng qua là sự khảo lòng
trong nhứt thời đó, Thầy biết con lòng tư lự lo âu,
muốn cho cơ Đạo vẻ vang trong mai hậu, nhưng sự
việc trái lòng con là vì Thiên Cơ chuyển hóa. Vậy con
hãy tùy Thiên Cơ mà hành động, tiến trình còn nhiều
uẩn khúc, còn lắm ly kỳ, Long Hoa chuyển thế là cả
đại cuộc của thế gian, là sự chuyển biến của Vũ Trụ,
con cũng như Thầy và các vị Giáo Chủ xưa nay đều
phải góp công sức lãnh sứ mạng, vai trò trọng đại,
điều khiển Long Hoa đại cuộc. Vậy con hãy sử dụng
khả năng trí tuệ của con, hãy làm những gì con có thể
làm được, để lưu lại hậu thế một "Thiên Tuyệt Bửu"

hữu ích cho đoàn hậu tấn mai sau.

Đó là một kỳ công trọng đại, Thầy dạy bấy
nhiều con đã hiểu. Với con Thầy xét chẳng có gì dạy
cả, con có đủ khả năng hành sự, chỉ có một điều cần
yếu là con phải biết thuận thời, uyển chuyển, tùy cơ
nhi biến.

Thầy cho con biết là Đạo Pháp của con đã
hoàn chỉnh, công hạnh đã đủ đầy, chỉ còn chờ ngày
an nghỉ mà hưởng sự thành công vinh diệu mà Thầy
sẵn dành đợi chờ con. Thầy không đòi hỏi ở con phải
làm điều chi nữa cả. Việc con muốn là tự lòng con, tự
ý con chứ Sư Phụ không có điều chi buộc ràng con cả.

Vậy con khá hiểu ý Thầy, Sư Phụ cũng cần
nhắc thêm đôi lời con rõ, con đã đến địa vị tối cao, thì
những công việc của con làm, những điều con nghĩ là
có Thầy ở trong, vì là chỗ đồng nhứt Như Lai Nguyên
Thủy. Con đừng nghĩ con là ai, đừng nghĩ con là Bùi
Hà Thanh, nếu còn là Hà Thanh thì chẳng phải Như
Lai. Vậy con khá hiểu. Thầy cười Thích Ca Phật Tổ
trước kia, con hiểu vì sao chẳng?

Vì Thích Ca chứng quả Chánh Đẳng Chánh
Giác là bậc Thế Tôn, Thiên Nhân Sư, làm Thầy ba cõi
mà còn làm lạc một lúc. Đến sau thu phục được Đại
Bàng Điều làm Hộ Pháp thì Thích Ca mới đạt tới chỗ
toàn tri, toàn giác, toàn thiện, toàn năng. Con có biết
Minh Vương Đại Bàng Điều là chi chẳng? Thầy chắc
chắn là hiện giờ con chưa hiểu, nhưng rồi con sẽ hiểu,
vì đạt đến trình độ như con mới có thể hiểu chứ hàng
đệ tử của Thầy từ trước tới giờ chưa ai hiểu.

Vì Đại Bàng Điều là một sinh vật Tiên Thiên,
sanh ra từ thời hỗn độn, cánh của nó che khuất Mặt

Trời, che khuất cả Trí Huệ của Như Lai. Nó là chánh vị của Tà Thần. Bực Bồ Tát, La Hán, Cửu Phẩm Thần Tiên ít ai thấy được nó là gì. Thấy, biết được nó là cả vấn đề khó khăn. Hàng phục được nó chỉ có Như Lai mới đặng. Nó dữ hơn Tề Thiên Đại Thánh. Đó chính là lòng ngã mạn, là tính tự tôn tự đại của Như Lai đó con. Vậy con hãy lãnh ý Thầy mà dạy lại cho môn nhơn đệ tử chúng nó hiểu đặng mà đề phòng. Vậy Sư Phụ có mấy lời con khá hiểu.

Riêng Đản Thanh nơi đây, Thầy rất mừng thấy các con biết tự xét mà hối cải tiền phi, gia công tu tiến. Thầy sở dĩ nhiều lời răn dạy là muốn cho con đừng chệnh mảng, đừng vì sự sống mà bê trễ công phu, đó là Thầy muốn cho các con nên Đạo, chớ không phải Thầy khó khăn với các con để làm gì. "Tử bất thành, Sư Phụ tất ưu" con khá hiểu.

Các con rõ, việc tu pháp chẳng khó, nhưng khó chỉ một cái Tâm mà thôi. Các con cố gắng làm chủ được Tâm mình thì luyện pháp mới mong kết quả. Tâm phải yên tịnh, không động, không không, đừng sợ, đừng lo, đừng rầu, đừng tưởng, đừng tính, thì luyện pháp mới kết quả. Phải tập tánh nghiêm mình, giữ lời giữ ý, vì học Đạo bất khả hý ngôn, chẳng đặng nói chơi, chẳng đặng nói dối. Tóm lại, việc gì cũng phải sửa đổi cho hoàn mỹ mới gọi là người tu, chớ các con đừng tự chủ quan rằng: Chỉ cần công phu tu luyện như vậy là được rồi chớ chẳng còn điều chi nữa. Các con khá hiểu.

Tu mà sân nộ vẫn còn, lòng phàm chưa dứt, động loạn như thế tục kia, có khác chi Triệt giáo thuở Phong Thần, Tu mà thiếu Hạnh, khó thành Tiên tác

Phật. Triệt giáo chẳng thành chỉ vì không chủ được cái Tâm, để sân hỏa đốt tiêu âm đức, thành Tiên Phật chẳng đặng nên phải bị Phong Thần, uống thay! Vậy các con khá noi đó mà làm gương cho mình.

Phần Thánh Giáo Đản Thanh, con trách nhiệm điển văn hãy khá giữ gìn bảo thủ Thánh ngôn, đừng để sơ thất, vì là cơ Biệt Giáo, sau này có chỗ màu vi, con sẽ hiểu.

Ngâm:

*Canh khuya Thầy dạy đã nhiều
Giã từ con trẻ tiêu điều cõi ngoài
Các con ở lại trần ai
Mây lành trở gót Cao Đài Thầy thăng.*

BA NGÔI VÀ TAM HỒN

Đản Hà Thanh - Tý thời 15-02-85 (AL)

Kim Hà Đồng Tử Tiểu Thánh đặc lệnh báo đản, có Giáo Chủ lai lâm Chư Thiên Ân thành tâm tiếp lệnh.

Tiểu Thánh xuất ngoại hầu nghinh. Thăng!
Tiếp Điển.

THI:

*VẠN PHÁP THIÊN TÔN chiếu điển đồng
TAM THANH GIÁO CHỦ chuyển huyền công
Thầy trên bố điển ban con trẻ
Hậu như con Ta hưởng phúc hồng.*

NGÔI HAI GIÁO CHỦ

Thầy mừng các con, Thầy miễn phép, các con

an tọa. Từ buổi Khai Thiên Ứ Tý, Lập Địa Ứ Sửu, Sanh Nhơn Ứ Dần, Thượng Đế hóa thân lâm phạm giáo Đạo, giáo hóa con trần Ba Ngôi Xích Tử. Đạo là tình thương âm dương hiệp nhất. Thầy là Thượng Đế chủ quyền Chơn Tế Thái Cực Thánh Hoàng, muốn độ các con Thầy phải dụng "Ngôi Hai Chủ Quyền Đạo Khí" để độ Ngôi Ba là các con trở lại cùng Thầy, phụ tử đoàn viên, Nhơn Thiên Hiệp Nhất.

Thế thường người có ba hồn ấy là Nhứt Thế Tam Thân, Nhơn Hữu Tam Hồn là: Mê Hồn, Giác Hồn, Linh Hồn.

Mê Hồn là Tinh

Giác Hồn là Khí

Linh Hồn là Thần

Nhơn Hữu Tam Bửu Tinh Khí Thần Thần cư tại mục, đánh thượng chi trung Chơn Như Phật tại Linh Quang, ấy là Ngôi Một

Thầy ban Ngôi Hai là Tiên Thiên Vô Cực Hạo Nhiên Chi Khí, tại Trung Tâm Chi Đạo, cũng gọi là Nhứt Nguyên Mẫu Khí Điều Trì, hằng tại nơi con.

Ngôi Ba là Ngươn Tinh, thường cư hạ giới tức thị phạm trần, là Mê Hồn, là chúng sanh. Là Ngôi Ba nếu biết Tu Luyện thì Tinh kia hóa Phật, không tu thì Tinh ấy tức thị yêu ma. Bởi thế Bản Thể con người là một khối: Phật Ma, Tiên Tục, Thánh - Phạm, Thiên Đàng Địa Ngục thể hiện đủ đầy Tạo Hóa Chơn Cơ.

Muốn giáo Đạo quần sanh, Thầy chiết Tánh hạ trần, tá danh Ngôi Hai Giáo Đạo xưa nay vẫn thế, các vị Giáo Chủ xưa nay vẫn là Ngôi Hai đồng thể. Bởi lẽ, thương con Cha phải dạy, xưng Thầy để huấn Đạo các con. Thế nên tình phụ tử nặng như non,

nghĩa Thầy trò sâu tợ biển.

Đàn nay nhân dịp ngày kỷ niệm Thập ngũ nhị ngoạt (15-02AL) lễ giáng sanh của Thái Thượng Đạo Tổ, Thầy nhơn tiện giải bày ít đoạn huyền vi cho các con học hỏi Thái Thượng Thị Ngã, cũng chính là Thầy đây. Xưa kia Thầy dụng Huyền Pháp gầy dựng Tiên gia, dùng Đạo Đức Cảm Ứng Huỳnh Đình mà giáo Đạo, sau đó có Trang Tử thông huyền điển giải Nam Hoa, đến Liệt Tử diễn kinh Xung Hư nhiệm màu, dầu mỗi Kinh điển xưa nay vốn cao thâm vi diệu, bực thường nhơn hạ trí khó nổi tri cơ.

Nay đến buổi Tam Kỳ Hạ Ngươn hầu mãn chuyển lập Thượng Ngươn cận đại, Thầy đem điển tịch xưa phổ cập giáo hóa môn đồ, rèn luyện đức độ bực nhơn quần để trở nên bậc Chí Thánh Quân Tử.

CHỜN LÝ

Đàn Hà Thanh - Tý thời 23-04-85 (AL)

Bạch Hạc Đồng Tử Tiểu Thánh đến trước báo Đàn, Chư Sĩ thành tâm tiếp nghinh Chương Giáo.

Ta xuất ngoại hộ điển. Kiếu.

Tiếp Điển.

Ta mừng các con, Thầy mừng các môn đồ đệ tử, Ta cho phép các con ngồi nghe Ta đôi lời chỉ giáo.

THI:

Hà Thanh ngự điển cảnh Đàn Thanh

Minh giải Lý Chơn trẻ hiểu rành

Động điển Hư Cung Ta giáng hạ

Khuyên nay các trẻ giữ tâm thành.

HỮU:

Thành tâm giữ vững một lòng chơn

Chơn thật gìn tâm chớ thiệt hơn

Ma Phật tự lòng con có hãn

Ta nay giảng điển chỉ nguồn con.

Hiện tình cơ Đạo xảy ra những chuyện bất thường như thế, đây là cơ khảo đảo đó con. Vì con biết nay là Long Hoa Hội Khoa Tràng đã mở, các con vừa tu vừa chịu khó. Nay là cơ khảo thí, còn cơ Hoàng Pháp đi qua rồi. Khảo là chi? Là để lọc lừa sàng sẩy, ai phước đức đủ đầy thì được Thầy chỉ dạy, ai căn mỏng đức sơ sẽ bị ma kéo quỷ tri.

Than ôi! Rất khó là cái Đạo Vô Vi. Làm Tiên Phật cũng hội này, Phong Thần Hội cũng là đây. Thầy có Tam Thập Lục Thiên, Quý có Tam Thập Lục Động.

Đây Thầy nhắc lại lời của Tam Thanh Thượng Giáo đã từng giảng dạy như sau: Linh Bửu Thiên Tôn viết:

"Vì buổi đời Hạ Ngươn, cơ tuần hoàn dĩ đáo nên chi Đại Đạo phục hưng, Chơn truyền phát khởi. Nhưng cõi trần ai là nơi chung chạ, ngọc trắng cát lằm, vàng thau lộn lạo, chánh hưng tà dấy, Phạm Thánh lẫn nhau, chưa phân bạch hắc. Phật Tiên giảng thế thì ma quỷ cũng ra đời. Trời độ rồi chúng sanh, Quỷ giệt giành nhân loại. Đây là thời kỳ bá đạo cạnh tranh, kẻ hữu phước Trời giành, người vô phần Quỷ giệt." Còn việc cơ bút từ trước Thầy đã dạy:

"Bởi cơ bút là hư hư thực thực, có huyền có chơn, vì Thiên Điển phải qua trung gian của Đồng tử,

nên bị ảnh hưởng phần nào. Nếu đồng tử lòng Chơn chẳng Vọng thì tiếp trọn Điển Thiên, còn Đồng tử mà nặng về Phạm Ý thì đàn ấy là của Phạm. Thầy sử dụng cơ bút để truyền Đạo, Ma Quỷ cũng sử dụng cơ bút để phá Đạo, con hiểu chẳng? Vậy thì lẽ Tà Chánh, Ma Phật thế nào con khá hiểu! Nhưng mà việc chi cũng có tiền định cả rồi con ạ!"

Ta nhắc lại Phong Thần, lúc Hưng Châu mặt Trụ, Khương Thượng phò tá Võ Vương cứu an lê thứ. Các Chơn Tiên động phủ cũng vâng lệnh Thầy mà giúp Khương Thượng làm xong phận sự, đó là Thiên Ý. Còn Thân Công Báo cũng là đệ tử Cung Ngọc Hư, dám trái mạng Thầy làm điều nghịch lý, nhưng đó cũng chẳng qua là tiền nghiệp của Tử Nha phải chịu nạn khổ, còn Thân Công Báo làm điều trái Đạo rồi sau cũng bị phạt trừng. Ôi! Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu! Còn cơ Đạo hiện nay cũng thế, những gì thật sẽ là thật, những gì giả dối vẫn là giả dối. Chánh tà cũng như trắng đen làm sao lẫn lộn được. Mà Chân Lý thì: "Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong," ai làm sái quấy rồi đây sẽ phải gánh chịu hậu quả. Kẻ gian dối đến lúc lộ hình phải cúi mặt trước Thần Công Lý.

Thế thường tà ghét chánh, nịnh ghét trung, nhưng việc ai nấy làm, cũng như Phật Tiên Ma Quỷ, phận sự ai nấy làm.

Thầy dạy các con những điều Chơn Lý, nhưng cũng phải để cho ma quỷ khảo trừng, con khá hiểu lời Ta.

Đức của người Quân Tử là phải như nước mềm mà chẳng yếu, mạnh mà chẳng cứng, phải biết

tùy thời quyền biến mới đặt gọi là Người Trí. Còn ngay thẳng cứng rắn mà bất trí thì cũng hoại sự. Ta nhắc chung các con nơi đây là phải ráng Công Phu. Mong rằng các con đừng phụ lòng Ta.

Thăng.

KIM THÂN

Đàn Hà Thanh - Tý thời 08-7-85 (AL)

Bạch Hạc Đồng Tử Tiểu Thánh đặc lệnh đến trước báo Đàn, Chư Sĩ Hiền thành tâm nghinh tiếp Chương Giáo.

Ta xuất ngoại ứng hầu. Kiếu.

Tiếp Điển.

HÀ THANH CHƯƠNG GIÁO

Ta mừng các con, Thầy mừng các môn đồ đệ tử.

THI:

*Hà Thanh ngự điển để đôi lời
Các trẻ tu hành gắng chớ lời
Gặp gỡ hôm nay Ta nhắc nhở
Các con ghi nhớ chớ quên lời.*

HỮU:

*Quên lời Ta dạy buổi còn sinh
Ta dạy thế nào hãy nhớ in
Từ buổi cách xa vô với hữu
Hôm nay gặp lại để tâm tình.*

HỮU:

Tâm tình các trẻ với Ta đây

Đàm luận phút giây Trò với Thầy

Các trẻ tu hành tua vãng chi

Mấy lời Ta dạy nhớ đừng khuây.

Hãy giữ vững lập trường Đạo Pháp, hãy y hành như vậy, kết quả sẽ đến tự nhiên, chớ nên cầu kiến tha nhân, đừng ham huyền diệu rút thời. Đạo cũng như đời, chẳng ngoài các lý tự nhiên. Các con khá hiểu.

Xưa kia Đức Thích Ca Mâu Ni phải trải qua nhiều kiếp luân hồi, đến kiếp chót mới đắc thành chánh quả. Vì sao? Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni chuyển luân nhiều kiếp, đâu phải vì nghiệp quả mà là vì chưa đắc Kim Thân. Không đắc Pháp làm sao đắc Kim Thân, nên Ngài cứ phải luân hồi chuyển kiếp, dù rằng trong mỗi kiếp đều có tu bồi, hy sinh giúp đời, xả thân hành thiện, âm chất miên miên, phước đức vô lượng, nhưng dù cho Phước Đức thế nào mà không Ngộ Đạo, không có Kim Thân thì vẫn phải bị luân hồi.

Còn như các con kỳ này gặp Đạo là đã túc duyên, đủ đầy phước đức, cũng đã trải qua biết bao nhiêu kiếp, làm người cũng có, làm vật làm thú cũng nhiều. Nếu các con mà biết được tiền kiếp của mình thì chắc các con phải rùng mình khiếp đảm.

THI:

*Luân hồi lên xuống, xuống rồi lên
Biết Đạo con toan đắp móng nền
Chứng quả kỳ này thì giải thoát
Ngôi Tiên phẩm Phật trẻ lần lên.*

Con khá hiểu, hồi nguyên chi Đạo, phản bổn chi Pháp, có một không hai, đừng tưởng rằng Pháp

nào cũng được, hễ thành tâm thì tu pháp nào cũng được đăc. Nếu tướng thế là làm to nghe con!

Có câu:

*Tam Thiên Lục Bá (3600) bàn môn Đạo
Bát vạn tứ thiên (8400) phương tiện môn
Cửu Thập Lục (96) chủng ngoại tà pháp
Hồ vi bất đăc thoát trầm luân.*

Con khá hiểu. Thôi đêm đã khuya. Thầy dạy cũng đã nhiều, các con cố gắng tu hành tinh tấn.

Ngâm:

*Các con ở lại trần hồng
Mấy lời Thầy dạy ghi lòng chớ quên.
Thăng.*

**KIM THÂN BÁT NHÃ PHÁP
ĐẠO TRƯỞNG SANH
81 NẠN TAM TAI
THIÊN ĐƯỜNG ĐỊA NGỤC**

Đàn HÀ THANH - Tuất thời 12-07-86 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các môn đồ đệ tử, các con an tọa nghe Thầy chỉ giáo.

*Tây Phương muốn đến phải dày công
Sơn sắt thủy chung mãi một lòng
Bốn buổi công phu đừng thiếu sót
Đủ đầy mới dự được Hoa Long.
Long Hoa Đại Hội cũng gần khai
Tuyển chọn thí sinh đủ đức tài*

*Một kiếp tu hành công cực khổ
Ròng mây hội hiệp cũng gần ngày.
Gần ngày các trẻ phải toan lo
Trì hoãn con ôi phải trễ ò!*
*Tiếng trống trường thi Thầy đã điểm
Ai là Sĩ Tử phải mau lo.*

Thiên Địa Tuần Hoàn Châu Nhi Phục Thi.

Một cuộc tuần hoàn có Ba Ngươn, mỗi ngươn có một độ thâm duyên Long Hoa Hội, là tuyển trạch Hiền Lương Thiện Sĩ, đó là Công Lệ Thiên Điều Càn Khôn dĩ định. Mỗi ngươn hội, Thầy đem con cái của Thầy, những con nào đủ tài đủ đức được trở về Đồng Nhất cùng Đại Từ Phụ, lập sự Càn Khôn, chuyển luân Hoàn Vũ, đó là hành Chánh Đạo Thiên Cơ.

Nay Hạ Ngươn hầu mãn, đã đến lượt thâm duyên, theo lệ ấy thì cuộc tuần hoàn dĩ đăc. Các con duyên may sinh ra nhằm lúc Đạo Khai, Thiên Hoàng mở Hội, gặp lúc trở về nguồn cội, hưởng Ân Xá của Đại Từ Phụ thì phải ráng nỗ lực tiến lên, đoạt thủ công phu mà dự cùng Tạo Hóa. Đó là mình lập Vị cho mình, qua Hội này lập lại Thượng Ngươn thì luật Ân Xá không còn nữa. Vậy các môn đồ đệ tử phải ráng!

Chúng sanh nhờ Phật mà được hiển hóa, Phật nhờ chúng sanh mà luyện được vóc Kim Thân. Không có chúng sanh thì Phật không thành, vậy trong sự tiếp độ phải dùng Bát Nhã Pháp, đó gọi là Thuyền Từ, là Pháp Luân Thường Chuyển. Pháp Luân Thường Chuyển là Đại Bát Nhã Đăc Bử Ngạn, Luyện Tinh Hóa Khí, Khử Trược Lưu Thanh.

Nhưng vóc Kim Thân phải dùng Thanh Chất Tịnh Vật, tức là phải Trường Chay. Xưa nay Tam Giáo

đều lấy chỗ Thanh mà làm căn bản, bởi cái Thanh là gốc ở Tiên Thiên, mà Kim Thân tức là Khinh Khí. Trường Trai để xác thân được sạch, kể đến Tinh Hóa Khí là giai đoạn Sãi hóa, Khử Trược Lưu Thanh. Lưu Thanh là giữ Thanh, là lấy Tinh Ba Thanh Chất để hườn vóc Kim Thân, vì Kim Thân không thể dùng trược chất mà luyện được.

Ăn mặn cũng hườn Nhị Xác Thân dạng vì cũng là Luyện Tinh Hóa Khí, nhưng cái trược chất của động vật không thể Siêu Xuất Tam Giới để nhập vào Tiên Thiên. Khi phân định Càn Khôn, Thanh thăng Trược giáng thì Thanh với Trược không thể lẫn lộn, còn một hạt bụi, một vi trần cũng phải lắng đọng.

Thời nay có nhiều pháp môn cũng biết cách Luyện Tinh, còn ăn mặn cũng hườn Nhị Xác Thân, ấy chỉ vì một chút mê lầm chưa rõ thông các lẽ Lưu Thanh Khử Trược thành ra ngộ nhận, một ngộ nhận sai lầm tai hại mà uống một đời tu phải sa vào Tà Pháp, phải vương nẻo luân hồi mà không phương giải thoát.

Vì một khi ăn mặn mà kết Nhị Xác Thân thì trược khí không thể giải tán, Hồng Châu không Siêu Xuất Tam Giới dạng vì nó không phù hợp với Tiên Thiên Khí. Có Chơn Tâm mà phải kẹt lại hồng trần, không ra khỏi vòng địa giới mà lên chỗ Cao Thanh cho được, vì Kim Thân của trược khí thì không thể Thượng thăng, bởi vì trược khí là vật tiếp điện (bon conducteur d'électricité) thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị Lôi Điện (Sét) đánh tan ra tro bụi. Còn nếu biết khôn mà ẩn tránh nơi cõi hồng trần làm Địa Tiên thì kiếp đọa đày cũng chưa mãn. Vì lẽ ấy mà giữ lấy

trai giới tinh nghiêm, phải Trường Trai mới luyện Đạo dạng. Điều này các con cần phải hiểu rõ, phải suốt lý, bằng không thì phải bị Thiên Ma nhập trí làm loạn Cái Tâm thì phải lâm vòng Đại Khảo.

Đường Tăng ngày xưa Nhứt Tâm, Nhứt Đức, Nhứt Niệm, một lòng tưởng Phật, nghe đến Yêu Tinh thì trong lòng đã khiếp sợ. Thế mà vẫn bị Yêu Tinh đón ngõ ngăn đường, nạn nọ tai kia không dứt, nhưng trước sau vẫn một lòng thành tâm chí quyết nên kết cuộc đến được Lôi Âm bái Phật. Còn các môn đồ đệ tử ngày nay cũng muốn đến Tây Phương lạy Phật, nhưng nghe đến Yêu Tinh thì đã không sợ mà còn đùa giỡn với Yêu Tinh. Yêu Tinh ở trước mặt thì Tiên Phật ở phía sau lưng, một bước tiến mà hai bước thối, đi như vậy thì chừng nào mới đến Tây Phương Phật Cảnh? Vì sao Yêu Tinh lại muốn ăn thịt Đường Tăng? Bởi còn mang phàm thân nhục thể nên phải đối đầu với Yêu Tinh, Tinh đó là Tinh của xác phàm. Còn Phật Như Lai đã đắc Kim Thân không còn nhục thể nên không bị Yêu Tinh phá nữa. Kim Thân của Phật là Tinh đã hóa Thần nên Yêu Tinh không thể ăn thịt được, mà chỉ ăn thịt được xác phàm. Nhưng không phải thịt của Đường Tăng là quý, mà quý đây là quý cái Đạo Trường Sanh, là Bát Nhã Pháp. Yêu Tinh muốn ăn thịt Đường Tăng là muốn phá tan cái Đạo Bát Nhã Pháp, là vì Pháp Đạo Trường Sanh luyện Mạng, khi hườn nguyên Tam Bảo thì đắc quả Trường Sanh. Bị cướp mất Tinh Ba là bị ăn thịt đó!!!

Người đời mê muội đắm chìm trong tình thương dục hải, đùa giỡn với Yêu Tinh, đem mạng sống mình mà giao cho Yêu quái, ngày lại ngày qua

nó giết lần mòn cơ thể, nó cướp đoạt Tinh Thần mà phá tan Tam Bửu, Thiên hạ thế gian đã bị nó ăn thịt mà nào hay biết!

Còn Bát Nhứt kiếp tai, 81 nạn của Đường Tăng là: "Vô Cực Huyền Công Cứu Chuyển Bát Nhứt Đơn." Sao gọi là nạn?

Thắng được lòng mình là chuyện khó, thắng được Yêu Tinh hết sức trở gay, vì cái liên hệ ở chỗ Tánh Mạng, chỗ sanh tử luân hồi mà mình vượt qua được, đó là một nạn. Cứu Chuyển Bát Nhứt Đơn là 81 nạn của Đường Tăng cũng là chỗ Hoàn Đơn Đại Dược. Một cuộc thư hùng Xiển Triệt, Phật phải đủ mạnh để thắng Yêu, đó là một cuộc chiến đấu cam go trên con đường Tây Phương Kiến Phật. Nhưng theo Tây Du Dẫn Truyện, nguyên bản của Trường Xuân thì chỗ Hườn Đơn Bát Nhứt tức là chỗ Thông Thiên Hà, Thủy Ngươn xuất hiện. Một điều nan giải là chỗ Đường Tăng bỏ xác ở Lăng Vân Độ, tại sao đã bỏ xác phạm, đã Thần hóa hiển đặc Kim Thân mà còn một nạn chót? Chỗ này Tiên Phật xưa nay đặc Đạo không hề gặp, vậy mà đối với Trường Xuân Chơn Nhơn lại có trường hợp này. Thế thường khi công thành quả mãn, bỏ xác thì Đạo Thành, nghiệp trần cũng dứt thì còn nạn chi mà Trường Xuân lại còn một nạn chót là Đặc Kim Thân mà chưa Quy Túc? Trường Xuân liễu Đạo tại thế nhưng không bỏ xác như trong Tây Du Dẫn Truyện của Huyền Trang. Đặc Kim Thân mà chưa Quy Túc là còn Thủy Ngươn, tức Huyền Võ Thần cư tại Bắc Hải. Huyền Võ là Linh Quy, cũng gọi là Thủy Ngươn trên sông Thiên Hà đã lâu mà không được thành người. Theo pháp ý của Thầy là chưa

được Thần hóa.

Thông Thiên Hà là con sông nối liền Trời Đất, Thủy Ngươn sắp được Thần hóa vì tu đã lâu năm, biết nói tiếng người, đã có Nội Đơn, tức là đã có Ngọc. Thủy Ngươn nhờ Đường Tăng bạch Phật hỏi dùm chừng nào được làm Người. Đường Tăng quên hỏi, đến khi Thủy Ngươn nhắc lại thì Đường Tăng mới sực nhớ ra mình đã phạm một lỗi lầm vì đã quên lời hứa. Trong cơn bối rối, Đường Tăng mới hội ý với Ngô Không, tức là cái Bản Tâm của mình, ứng dụng vi diệu mà đáp lời Thủy Ngươn rằng: "Chừng nào Thủy Ngươn nhả hột Minh Châu ra ngoài thì được làm người," Thủy Ngươn mừng rỡ liền há miệng, Châu bay lên không, Thủy Ngươn tức là Thần hóa biến mất. Thần hóa tức là Khí hóa, tức là biến mất, vì Châu Linh phi Thượng, bốn Thầy trò sa xuống nước, chìm mất kinh kệ. Ngô Không đã điều độ Thầy lên bờ, còn Ngô Năng, Ngô Tịnh thì lo vớt Kinh không cho bị mất. Vì Tam Tạng đã đặc Kim Thân không chìm dưới nước nên Ngô Không phò Thầy vào bờ dễ dàng. Đây là nạn chót, nhưng cũng là chỗ hườn Đơn, Bát Nhứt Viên Mãn Báu Linh. Còn Ba hạn lớn là Tam Tai, vì người tu hành đặc Đạo phải bị Tam Tai. Tam Tai đây thì ở trình độ đặc Tam Phẩm Kim Đơn, vào hàng Đại Giác Kim Tiên Chánh Đẳng Chánh Giác, có Kim Thân mới có Tam Tai, gọi là Tam Tai chứ chẳng có tai nạn gì cả, cũng như Cứu Chuyển Bát Nhứt Đơn gọi là 81 nạn của Đường Tăng. Tam Tai lần thứ nhất là Lô Điện, kế là Thiên Hỏa, kế là Thiên Phong, nhưng cũng tùy theo trình độ Đặc Đơn của mỗi Hành Giả. Tam Tai ấy để luyện cho vóc Kim Thân viên mãn

cho đủ Thần đủ đầy Hỏa Hầu.

Lôi Điển là Sấm của Trời, tức là Ngộ Không Hành Giả phải chịu cho Lôi Công thử phép bằng Lôi Điển, đó là ở Bực Thiên Tiên Nhứt Đẳng. Luyện hỏa hầu là Thiên Tiên Nhị Đẳng. Luyện Thiên Phong là Thiên Tiên Tam Đẳng. Đều là hàng Thiên Tiên bực thấp, một phẩm Kim Đơn cũng đắc Trường Sanh, nhưng cũng phải chịu Thiên Phong thử luyện. Ba giai đoạn này gọi là Tam Tai, là Ba lần thi khảo cho vóc Kim Thân đủ đầy Thần Lực chớ chẳng phải là tai nạn gì cả, người tu không hiểu nên lấy làm hoang mang lo sợ.

Bởi kẻ Ngộ Đạo, Đắc Đạo là kẻ đã đủ đầy phước đức, được Thầy là Đấng Chí Tôn ban cho mối Đạo, tức là đem Từ Thoàn đến rước thì sao còn bị Tam Tai? Đó chẳng qua là lời nói để diễn đạt Ý Pháp, các con chớ nhầm lẫn. Kim Thân có giống xác phàm chăng?

Xác phàm là hậu thiên nhục thể, Kim Thân là Tinh Ba luyện thành, đã khứ trước rồi thì không còn giống. Thanh trước khác nhau xa, cả về mặt phẩm chất lẫn tinh thần. Còn sống tại thế gian, còn mang xác phàm thì còn nghiệp quả, còn bệnh tật này nọ, thân thể bất túc. Còn Kim Thân thì không có những điều ấy. Kim Thân đã Thuần Dương, không còn nghiệp quả bệnh tật vì là Kim Thể Thiên Tiên trọn vóc. Kim Thân viên mãn là 12 năm, thể tướng ấy giống như Đồng Tử 12 tuổi, tức là Phán Lão Hoàn Đồng.

Phật Tiên nào cũng vậy, một vóc như nhau, không già không trẻ, ở trạng thái Viên Mãn Bất Thân

tròn đầy một vóc, ấy thì đâu còn giống xác phàm, cũng như con đâu giống cha mẹ, chỉ giống một phần nào mà thôi. Kim Thân cũng có giống xác phàm, nhưng một phần nào thôi, còn về những phương diện khác thì hoàn toàn đổi mới. Kim Thân khi trọn vóc thì tất cả đều giống nhau? Mỗi người một vẻ, không ai giống ai. Không giống mà giống vì đồng phẩm chất, đồng là Khí Tiên Thiên nhưng nét dị biệt ở mỗi người mỗi khác. Khi hườn quy Nhứt Pháp Nhứt Thể thì là Một Khối Đại Đồng, bất khả phân mà khả phân.

Đã đắc Kim Thân thì là trọn vóc, không một Kim Thân nào mà không trọn vóc cả. Nhưng có một trường hợp của Ngọc Minh Chơn Tiên vừa mới Đắc Đạo, đó là Đắc Kim Thân mà còn thiếu Hỏa Hầu. Thầy ví như Thai phàm chưa đủ tháng mà sanh, cần phải tiếp thêm Hỏa Hầu thì hài nhi mới cứng cáp khỏe mạnh.

Kim Thân là cái vóc Tiên Thiên Kinh Khí, bao bọc Như Lai Tự Tánh là Tiên Thể, một lớp Khí Quang nương với Hồn mà được Trường Sanh Bất Tử, đó là Kinh Khí. Còn Phật Tánh là Nguyên Tử, còn Tiên Y khoác bên ngoài vóc Kim Thân đó là Hào Quang. Bởi Tiên Thể là Phật Tánh, kinh khí là vóc Kim Thân là Thân Phật bao ngoài. Tiên Thể trong Kim Thân đó là Hồn Phật trong Xác Phật, là kinh khí hiệp với nguyên tử, là Khí hiệp với Thần sanh ra Ánh Sáng bao bọc vóc Kim Thân ở ngoài. Tiên Y là Thượng Trí, do đâu mà có Thượng Trí? Do bởi đủ đầy Hỏa Hầu, Thần Lực Thuần Dương, phát sanh Ánh Sáng cao độ gọi là Trí Huệ.

Con người sở dĩ khác nhau ở trình độ, kẻ thì

thông minh, người thì u tối do bởi thụ bẩm cái Khí Tiên Thiên. Cái Thanh Khí tiếp trợ cho Ngươn Thần thì Thần được sáng. Cái Trược tiếp trợ cho Thần thì Thần phải u tối. Bởi cái Khí là Nhiên Liệu của Thần, cũng như khi thắp đèn, đèn sáng tỏ là nhờ nhiên liệu tốt. Bởi Thần với Khí liên hệ thật chặt chẽ, nên cái Khí Thanh Trược có ảnh hưởng lớn lao đối với Thần là như thế. Con người sáng, tối, thông minh hay đần độn là do đó, do thụ bẩm cái Khí, cũng do trình độ tiến hóa của Linh Căn ấy. Do ở trình độ nào thì tiếp thụ ở trình độ ấy. Thật nhiệm màu thay cho một Hơi Thở Hấp Hô Chi Khí. Hô Hấp là tiếp nhận nguồn sống của Vô Cực, là Hồng Ân của Đại Từ Phụ ban sự sống cho mỗi con cái của Ngài. Nhưng vì trình độ chẳng đồng, sự tu tiến có khác nhau nên hưởng thụ Hồng Ân có khác.

Khổng Phu Tử có phân ra ba hạng người:

- Bậc Thánh: chẳng dạy mà thông "Bất Giáo Nhi Thiện," vì Bậc Thánh ở trình độ cao, điển lực tốt nên tiếp nhận Dương Khí đủ đầy ở mức cao.

- Bậc thường nhơn: là "Giáo Nhi Hậu Thiên," bẩm thụ cái khí hồng trần, nửa thanh nửa trược.

- Bậc mê nhơn muội trí: là ở trình thấp nên tiếp thụ Hồng Ân cũng thấp, hấp hô Trược Khí nên muội trí Mê Tâm.

Mỗi con hưởng Hồng Ân khác nhau, ấy là do sự tu tiến của mỗi con, nên Hồng Ân cũng vừa phải, tùy theo công quả của mỗi con vậy.

Thật là cái Đạo Nhiệm Màu, Thầy Mẹ là Huyền Năng Vô Cực, giáo hóa dạy dỗ, dưỡng dục từng con một không sai sót. Thầy đã dạy:

Thiên Đường Địa Ngục cũng tại Tâm.

Tâm sáng suốt thiện từ là Thiên Đường.

Tâm mê muội ác độc là Địa Ngục.

Nếu không Thiên Đường Địa Ngục thì giềng mối Càn Khôn ai nắm? Kẻ có công không được thưởng, người bị tội không bị phạt trừng. Không có Thiên Đường Địa Ngục thì không có phân thanh biện trược, không có hình phạt, thưởng công thì không còn có Thiên Điều.

Dĩ nhiên là phải có Địa Ngục, muốn biết Địa Ngục thì đừng tìm đâu xa, hãy ngó lại Tâm mình, bởi vì từ đây dẫn lối lên Thiên Đàng và cũng từ đây mà sa Địa Ngục. Thiên Đàng Địa Ngục nếu muốn biết rõ thì hãy xét ở cái chỗ Khí, cái Diệu Trí. Con người thông minh, Thánh Trí, hiểu rõ Lý Chơn là nhờ bẩm thụ cái Thanh Khí của Trời, cái Thanh Khí vốn là cái Thượng Trí mà Thầy vừa giải minh. Thanh Khí đã thị hiện là Hằng Tâm ứng hiện Thiên Đàng. Còn Trược Khí nhập Tâm thì con người mê muội, Trược Khí là từng Khí thấp nặng nề u ám, là Địa Ngục đó.

Thập Điện Diêm Vương nắm về Hình Luật, cai quản tử sanh tội phước mà điều khiển Vạn Linh sanh chúng, nên mới có tấn hóa, có thưởng phạt. Sau khi Linh Hồn đã được phán xét, đã được kết án, được xét rõ công quả tội phước thì phải chuyển kiếp đầu thai. Tại thế gian này, người mà tiền căn đủ đầy phước đức, không phạm lỗi lầm, không mang nghiệp quả thì hưởng cảnh giàu sang, sung sướng khỏe mạnh. Còn những kẻ bị phạt thì chịu nghèo đói, bệnh tật, nạn tai. Đó là tội nhẹ, còn nặng hơn thì phải chịu thối chuyển làm Thú Cầm. Thiên Đàng Địa Ngục thì

hiện tại thế gian này. Làm người sanh ra ở cõi này thì không ai ra ngoài luật đó, các con nên hiểu rành để không còn nghi kỵ. Địa Ngục là như thế, đó là Thiên Điều để sửa trị toàn linh sanh chúng. Nếu không có Thiên Điều thì Càn Khôn không phân định, Thiên Ác chẳng phân minh, Phật Yêu không phân biệt thì các đấng chúng sanh còn biết do đâu mà tiến hóa? Phật Tiên do đâu mà lập vị? Thiên Đàng Địa Ngục không phải là điều huyền hoặc. Đó là lẽ nhiệm màu của Tạo Hóa, là sự phân định Càn Khôn, là sự Lưu Thanh Khử Trược của Vũ Trụ.

Các con đã thọ pháp hành trì "Luyện Tinh Hóa Khí," "Lưu Thanh Khử Trược" là để chọn cho mình con đường thẳng tiến đến Thiên Đàng chớ đừng lầm vào Địa Ngục. Thiên Đàng Địa Ngục chỉ có một con đường duy nhất, đường ấy gọi là Chơn Dương Chánh Đạo, gọi là Thông Thiên Hà, là con sông Thấu Trời Triệt Đất. Con đường ấy, hể lên là Thiên Đàng, xuống là Địa Ngục. Chỉ là Nhứt Giáng Nhứt Thăng, chỉ là Thanh với Trược, có Siêu có Đọa đó thôi!

Thôi! Đêm nay Thầy dạy bấy nhiêu cũng đã đủ. Đêm mai Tuất thời Thầy dạy tiếp.

Thăng!

CHỮ TÂM BA THỨ LỬA

Đàn Hà Thanh - Tuất thời 17-09-85 (AL)

Linh Quang Thổ Địa Kính chào Chư Sĩ Đàn Thanh, Chư Sĩ dâng cơ có điều chi bạch trình Địa rõ .

Vậy các Hiền thành tâm tiếp nghinh Chưởng Giáo, P.M. thủ cơ.

Ta xuất ngoại hộ Đàn. Kiếu. Thăng.

Tiếp Điển.

Ta mừng các con, Thầy mừng các môn đồ đệ tử.

THI:

Hà Thanh Chưởng Giáo ngự đàn đây

Các trẻ thành tâm tiếp điển Thầy

Thầy dạy Lý Chơn con trẻ hiểu

Hiểu thông con trẻ học làm Thầy.

Hôm nay Thầy chỉ rõ 3 thứ Lửa cho các con biết để phân biệt Lửa nào, tác dụng ra sao, tác hại thế nào.

1. Một là Lửa Cung Ly gọi là Thần Hỏa, cũng là Chơn Hỏa, Lửa này tại mắt gọi là Thần Quang, khi định Thần nội chiếu Hạ Điền vận chuyển pháp luân thì Tinh hóa Khí.

2. Hai là Hỏa Khí, Lửa tại Tâm Trung, gọi là Lửa Sân. Khi nộ khí dấy lên thì Lửa này bùng cháy, đốt rã Kim Đơn, các con khá hiểu.

3. Ba là Hỏa Tinh, Lửa tại Đơn Điền Khí Hải, Lửa này là Lửa Tam Muội của Hồng Hải Nhi, kêu là Lửa Dục đốt cháy Tâm, thần trí hôn mê.

Để phân biệt và hiểu rành Ba Thứ Lửa ấy, các con phải Chánh Kỳ Tâm. Bởi cái Tâm là một Vật Tối Linh, nó bao gồm cả Trời Đất mười phương vũ trụ, nó gồm cả Chánh Tà Thiện Ác, Phàm Thánh Phật Ma.

Vậy thế nào là Tâm Phật? Phải Vạn Sự Giai Không, Tâm Không trống rỗng là Tâm Phật. Mà Định là gom Thần Quy Nhứt Điểm cũng là Phật. Nhứt

Điểm là Thái Cực của Như Lai, là Chơn Không Hư Vô Diệu Khí.

Vậy Định là Thần, còn không Định là Thần Khí là Thái Cực. Khí là Vô Cực đều gọi là Phật. Khi các con Định Thần nhứt điểm đặng hay trụ vào nhứt điểm hương. Đó là ngoại tập cách Định Thần, sơ cơ là thế, chừng nhuần nhã rồi không cần ngoại cảnh, các con cũng vẫn Trụ Thần, vận chuyển Huyền Công Nội Pháp.

Vậy thì Thần là Phật Khí là Như Lai.

Còn thế nào gọi là Tâm Ma? Là Tâm vọng, dù một niệm nào dấy lên cũng đều Chẳng Chánh. Thiện niệm hay ác niệm, phải quấy thị phi, đều là trần lao tạp cảnh, đó gọi là Tâm Ma.

Con cho rằng chừng nào cởi bỏ xác phàm thì mới không còn bị vướng kẹt tâm phải chăng? Không phải vậy đâu. Nếu như đến lúc con bỏ xác phàm thì là Thần, bỏ Thần thì lên Thánh, bỏ Thánh thì lên Tiên, bỏ Tiên thì lên Phật, bỏ Phật hiệp cùng Trời là Thượng Đế, cái Tâm vẫn còn chớ chẳng mất. Như vậy thì Thầy cùng chư Phật Tiên Thánh Thần đều bị kẹt cả sao con?

Ôi! Cái Tâm huyền diệu thật! Trời Phật Tiên Thánh Thần, ma quỷ, phàm nhân chúng sanh, muôn loài bò bay máy cựa cũng đồng nhứt Tâm.

Tây Du Truyện bao hàm thật lắm nghĩa lý diệu ngôn. Còn như lúc Ngô Không học Đạo với Bồ Đề Tổ Sư, đã biết Đạo sao còn nao loạn Thiên Cung, làm điều trái nghịch như thế?

Chữ Ngô Không là Ngô Đạo, Tự Tánh Tề Thiên là bằng Trời, tự tôn tự đại là phải, chẳng phải là

muội trí. Bởi vì Tự Tánh Thiên Sanh là Trời thì Cha Con là một, con mà muốn làm Cha cũng phải. Phải là quấy, quấy là phải cũng vậy. Đây là giai đoạn đầu của con người lúc sơ sinh thụ bẩm Tiên Thiên Chi Khí. Nhứt Điểm ấy là Trời, còn chúng sanh vốn có Bồ Đề Tự Tánh là Ngô Không, tức nhiên Tánh là Đạo rồi.

Còn loạn Thiên Cung là chỉ lúc Tâm chưa Định, cái Tâm làm loạn, cái Trí làm cho điên đảo Càn Khôn, nên phải dùng pháp môn mà thu phục nó.

Còn việc Thiên Binh Thần Tướng vây bắt Ngô Không, Lý Thiên Vương bủa Thiên La Địa Võng cũng không bắt được là cơ sao? Thầy đã nói cái Tâm là Tự Tánh. Phật bao gồm muôn pháp, thảy thảy đều thông.

Đây là một cách hàng phục Tâm, nhưng các pháp đều không hiệu quả. Thiên Binh Thần Tướng không bắt được, Thiên La Địa Võng chẳng ngăn được, đây là phép hàng phục Chơn Tâm. Đời chẳng biết, tưởng rằng Tề Thiên quá giỏi, dám loạn Thiên Cung, thiệt sai làm tội lỗi, nào hay màu nhiệm máy linh. Tiên Phật diễn kinh, huyền cơ dấu mối, người trần u tối nào rõ căn nguyên, cứ mãi tuyên truyền Tề Thiên Đại Thánh. Đến khi gặp Phật thu phục Ngô Không, nhốt trong gộp đá, năm trăm năm dằn dưới núi Ngũ Hành, đói ăn sắt cục, khát uống nước đồng, nghĩa là làm sao? Đó là Phật Pháp Nuôi Tâm, Lửa nung Kim chảy thành nước uống, Lửa là Hạo Nhiên Khí, còn đồng với sắt là Kim Khí, đó là hai giờ Ngô Dậu luyện Khí nuôi Tâm.

Còn ăn Đào Tiên uống Rượu Quỳnh là giờ nào? Giờ Tý ẩm Rượu Quỳnh, Bắc phương Nhâm

Quý Thủy. Ăn Đào Tiên là giờ Mẹo, Giáp Ất Mộc. Đó là Bốn phép nuôi Tâm.

Ăn Đào uống Rượu là phép Tiên
Ăn sắt cục uống nước đồng là phép Phật.

THI:

Chế ngự tâm mình thiết khó thay
Tê Thiên Đại Thánh mấy ai tài
Huyền Công Thất Nhị Thần thông biến
Xuống biển lên trời ai có hay.
Đạo khắp mười phương trong nháy mắt
Minh Vương Thập Điện phải kinh tài
Thiên Cung náo loạn Thân Tiên nể
Là tự Tâm Ta chẳng phải ngoài.

THI:

Thượng Đế Ngọc Hoàng còn chẳng sợ
Nhưng mà ngán sợ Phật Như Lai
Tưởng rằng Phật lớn Ông Trời nhỏ
Chẳng hiểu Lý Chơn cứ cãi hoài.
Hỏi ai muốn biết rằng ai lớn
Tu đấng Đạo rồi sẽ hiểu ngay.

THI:

Thích Ca xưa cũng chúng sanh thành
Cũng Mẹ cũng Cha cũng tử sanh
Cũng chịu luân hồi vay với trả
Cũng con cũng vợ cũng ham danh.
Đến khi Giác Ngộ tìm Chơn Lý
Mới thoát luân hồi khỏi tử sanh
Đắc thành Chánh Quả Như Lai Phật
Đây nhé các con phải hiểu rành.

THI:

Ai rõ căn nguyên Đức Ngọc Hoàng?

Ai sinh Thượng Đế Đại Linh Quang?
Mẹ là ai, Cha là ai đó?
Ai hiểu rõ thông ấy Ngọc Hoàng.

THI:

Ngọc Hoàng vốn thiết ở nơi con
Là Ngọc Minh Châu lúc sáng tròn
Phật gọi Mâu Ni hay Xá Lợi
Còn Thầy thì gọi Ngọc Hoàng con.

THI:

Ngọc Hoàng là thiết Bản Tâm Ta
Tự Tánh Trời ban có rõ là
Nếu biết tu hành thời đấng Phật
Không tu thì chết sẽ ra ma.

Vậy muốn hàng phục Tâm Ngộ Không thì phải dùng Kim Cô niềng đầu nó lại, rồi bắt nó phải tụng Phật, Phật Tâm phò Tam Tạng. Còn hành giả là gì? Là hành cái Đạo, là hành Pháp, là luyện Tinh hóa Khí. Vậy trước đã Ngộ Không tức là Ngộ Đạo, hiểu Đạo rồi phải hành Đạo mới Thành Công.

Ngâm:

Đêm nay Thầy dạy mấy lời
Các con hãy nhớ vậy thời ráng tu
Ráng Tu con ráng Công Phu...

Thăng.

CHỜN TÂM VỌNG TÂM (PHẬT MA)

Đàn HÀ THANH - Tuất thời 15-10-85
HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

HUỆ PHÁP THIÊN TÔN

Thầy mừng các con nam nữ, Thầy miễn phép
các môn đồ, bình thân nghe dạy.

THI:

*Hà Thanh hội điển các môn đồ
Các trẻ tu hành gắng điểm tô
Để kịp đến ngày ra cứu thế
Mười năm tạo dựng một cơ đồ.*

HỮU:

*Cơ đồ Đạo pháp buổi tương lai
Một lúc rền trau sẽ đến ngày
Ngày ấy là ngày xoay chuyển thế
Các con cố gắng lập công dày.*

Các con chuẩn bị tiếp Chư Phật đến Đàn.
Thầy nhường điển để tiếp nghinh Chư Phật.

- Nam Mô OAI ÂM VƯƠNG BỒ TÁT
- Nam Mô NHỰT NGUYỆT QUANG PHẬT
- Nam Mô NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT

Chúng Bần Đạo chào các đệ tử Cao Đài

Thiện hảo! Thiện hảo! Chúng Bần Tăng được
Ngọc Hư Cung mời dự cuộc tả kinh. Bần Đạo hoan
hỉ! Hoan hỉ! Chúc mừng Đàn Thanh phước báu, đệ tử
cao minh, thầy thầy đồng tình Chí Tâm Chí Tịnh. Mô
Phật! Chúng Bần Tăng xin nhường điển lại cho Thiên
Tôn Chương Giáo giáo sứ môn đồ Mô Phật. Thăng.

Tiếp Điển.

THI:

*Các trẻ hãy ngồi để lắng nghe
Thầy trên chỉ dạy các con nghe
Các con tinh tấn lo trau luyện
Lãnh hội Ý Thầy phải nhớ nghe.*

Thầy ngự điển hôm nay để tiếp tục cuộc Tả
Kinh, môn đồ tịnh tâm nghe Thầy minh giải về phần
Chờn Tâm.

Các con hẳn biết Phật Tổ Như Lai chế phục
được cái tâm tức là bắt được Tề Thiên Đại Thánh đê
dưới Ngũ Hành Sơn. Các con có biết tại sao Thượng
Đế là Đấng Tối Cao mà không chế ngự đặng Ngộ
Không, lại phải nhờ Huyền Công Phật Tổ.

Bởi vì:

- Thượng Đế là cái Trí
- Phật Tổ là Chờn Tâm
- Ngộ Không là Vọng Tâm

Khi Ngộ Không dấy loạn đại não Thiên
Cung thì Lý Trí không khắc phục đặng. Đấy không
phải vì Lý Trí không thắng được Vọng Tâm, mà vì:

- Trí Thần vi Chủ, cầm quyền cai quản Vũ

Trụ Càn Khôn

Còn Chờn Tâm là Phật Tổ thì cầm quyền về
Cơ Pháp. Bởi Trí là Thần Tâm là Khí (Thần là Chủ,
Khí là Tội). Muốn chế phục Tà Tâm phải dụng Chờn
Tâm ấy là:

- Lấy Chánh Khí trừ Tà Khí
- Lấy Chờn Tâm phục Vọng Tâm
- Chờn Tâm là Phật, Vọng Tâm là Ma

Thượng Đế là Thần Trí của các con. Trí là vi
Chủ, là an thần vị. Khí là Tâm Theo Kỷ Cương Khí là
Tội.

Như Lai Phật là Chánh Khí phải phụng sự
Ngươn Thần là Thượng Đế để khắc phục tà tâm là
Yêu Hầu. Bởi Tâm là Ngôi Hai, là Phật Pháp mà Phật
Pháp mới kèm chế được Tà Tâm.

Quyền Hành Pháp là của Phật
Quyền làm Chủ là của Thượng Đế.

Khi dùng Phật Pháp, Như Lai Phật Tổ phải dụng Ngũ Hành Sơn để bắt Tôn Ngộ Không, Ngũ Hành Sơn của Phật Pháp đây là phép Ngũ Hành Hiệp Nhứt, bế Ngũ Quan thì Tứ Tổ Quy Gia.

Bế Nhân thì Thần tại Nội, cái Tâm chẳng thoát ra ngoài. Ngũ Quan đồng bế thì Góm Thần Quy Nội. Ngũ Hành Sơn là ý chỉ khi dùng Ngũ Khí khi dần lên nên giữ Tâm mới đặng, Ngộ Không bị đè dưới núi Ngũ Hành, tức là chỉ cái Tâm đã Định, yêu hầu không còn phóng túng bốn ba vì đã có Phật Pháp kèm chế. Sau đó gặp Quan Âm Bồ Tát là Kiến Tánh Minh Tâm. Kiến Tánh là thấy Phật, là thấy Như Lai Tự Tánh, tức là chỗ âm dương tương hội, từ đây Ngộ Không mới chịu Quy Y Phật Pháp.

Còn Tam Tạng khi đến Lăng Vân Độ gặp Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, ai bỏ xác dưới sông mê, thầy nổi chập chùng theo sóng nước? Vậy Tam Tạng là chi? Tam Tạng chính là xác phàm các con đó. Vì mang xác phàm nên mới có vụ bỏ xác tại Lăng Vân Độ. Vậy Tam Tạng là cái xác phàm, còn ba trò Ngộ Không Ngộ Năng Ngộ Tĩnh là Tam Bửu của các con, là Nhứt Thể Tam Thân Phật (Tinh Khí Thần).

Trong các Yêu quái, Yêu Tinh dữ nhất là Yêu Hầu, là Mỹ Hầu Vương, vì Yêu Hầu dám xưng là Tề Thiên Đại Thánh, dám phản Cung Trời. Đó chính là Tà Tâm, khi thắng phục được Tà Tâm rồi thì Yêu Hầu là đầu mối. Vậy thì trong phép Tu Đơn Luyện Kỳ, trước hết các con phải hàng phục cho được cái Tâm Tà của mình tức là Vọng Tâm. Vọng Tâm là Yêu Tinh dữ

hơn hết, rồi kể từ đây khi Tâm đã thuận tùng Phật Pháp thì Tam Tạng nhờ cái Tâm Pháp này mà hàng phục Yêu Tinh. Vì cái Tâm là đầu mối các Pháp nên phải nhờ Tâm Pháp mà hàng phục quần ma, Hàng Long Phục Hồ, bắt Ngộ Năng, thâu Ngộ Tĩnh cũng phải dùng Tâm.

Trên đường Tây Du, ngàn ma muôn nạn đều phải do Tâm chế phục. Còn Hành Giả thâu yêu con biết là gì chẳng!? Là dùng Công Phu để Luyện Tinh Hóa Khí, bởi Hành Giả khi ấy tượng trưng cho cái Tâm đã Định, tức là Thần Hòa. Thâu yêu là Luyện Tinh Hóa Khí, là sát quái, phá động yêu, diệt tận tiểu yêu, chẳng còn một niệm.

THI:

*Luyện Tinh hóa Khí để qui Thần
Thâu phục quần yêu lại bốn căn
Mở lối Tây Quy triều bái Phật
Luyện cho Tinh hóa trở nên Thần.*

HỮU:

*Qui Thần mới đắc được Kim Thân
Thoát khỏi trần lao thoát lưới trần
Phật Pháp Như Hà ai có biết!?*
Biết rồi thì khỏi nhọc công lao.

THI:

*Thân vàng chứng đắc khòe muôn năm
Các trẻ may duyên đã nắm cầm
Chìa khóa Thiên Môn tay trẻ giữ
Đạo màu đắc đạt Lý cao thâm.*

HỮU:

*Cao thâm pháp nhiệm các con hành
Ấy phép trường sanh thoát tử sanh*

*Thoát khỏi luân hồi vay với trả
Mãn trần con mới hiệp cao xanh.*

Đàn này Thầy mình giảng thêm về phần Chơn Tâm, Vọng Tâm (Phật Ma) đại khái là như vậy. Lần sau Thầy sẽ giải thêm.

Ngâm:

*Minh giải Lý Chơn trẻ hiểu tường
Các con tu luyện ráng tìm phương
Đạo Mẫu quý báu con ơi ráng!
Thầy cùng Chư Phật đảo Tây Phương.*

Thăng.

TÂM ĐẠO TÂM PHẠM

Đàn HÀ THANH - Tý thời 20-10-85 (AL)

Linh Quang Thổ Địa Chào Chư Sĩ Đàn Thanh. Các Hiền thành tâm cầu Thầy giảng điển Địa xuất cơ. Thăng.

Tiếp Điển.

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các con Thầy miễn phép, các con tọa thiền. Hôm nay Thầy giảng tiếp Tâm Đạo hay Tâm Phàm cũng chỉ là một. Tuy phân tích là hai chứ Kỳ Trung Nhứt Lý. Vì theo Dẫn Truyện Tây Du thì Đạo Tâm là Hành Giả, còn Phàm Tâm là Lục Nhĩ Kiến Hầu. Hai tâm này khó phân biệt đặng vì nó giống hệt nhau. Bởi khi Hành Giả bỏ Thầy ra đi có nghĩa là Tam Tạng bị xao lãng Chơn Tâm tức Đạo Tâm, mà Đạo Tâm vắng thì Phàm Tâm ứng hiện.

Khi Đường Tăng đuổi Ngộ Không đi tức là để thất cái Chơn Tâm, cái Tâm xao lãng có nghĩa là Phóng Tâm thì Lục Căn ứng dậy. Phàm Tâm dấy động, sáu căn nhiễm sáu trần sinh ra Lục Thức tức Lục Nhĩ Kiến Hầu. Cái biết của Lục Thức là cái biết bắt chước theo cái biết của Chơn Tâm, là cái biết Phật dùng phân biệt được Lục Nhĩ Kiến Hầu. Phật Tổ Như Lai ngụ tại Linh Sơn, hào quang tỏa chiếu ấy gọi là "An Vị Phật," tức là Nguyên Thân, còn lúc ra khỏi Linh Sơn thì là Nguyên Khí.

Thượng Đế hay Phật Tổ Như Lai cũng chỉ là Một Vị, Quyền Pháp của Thượng Đế là Như Lai, mà Phật Như Lai cũng là Thần Lực của Thượng Đế. Các con đừng tưởng rằng "Trời riêng cõi, Phật riêng phương." Cũng như Ngộ Không và Lục Nhĩ Kiến Hầu, ấy gọi là Tâm với Thức. Nếu Tâm không có Lục Thức, Tâm làm sao hiểu thông? Vậy Tâm và Thức là Một thứ chứ chẳng Hai, Tâm Thức liền nhau như hình với bóng, ở phàm thấy Một, Phật thì phân Hai. Tuy Hai mà Một.

THI:

*Thầy trò hội điển để cùng nhau
Chỉ dạy các con lẽ thấp cao
Đến lúc Thượng Ngươn ra cứu thế
Hậu ngày con trẻ lập công cao.*

Ở đây Phật Tổ địa vị Ngươn Thần, tức là Phật Tánh, hào quang chiếu sáng ngụ tại Linh Sơn không thể gọi là Chơn Tâm. Ở đây Chơn Tâm là Ngộ Không, tức là Đạo Tâm, còn phàm tâm tức là Lục Thức, là Lục Nhĩ Kiến Hầu.

Muốn phân biệt ai giả ai chơn, Ngộ Không

phải hướng về Phật Pháp, tìm đến Phật Tổ. Phật Tổ ngự trên Toà Sen bước ra, tức là Ngươn Thần hóa ra Ngươn Khí bắt Lục Nhĩ Hầu bỏ vào bình. Tâm nhờ Thức mới hiểu thông Lục Thức là: Nhân Thức Nhĩ Thức Tỷ Thức Thiệt Thức Thân Thức Ý Thức. Lục căn tiếp xúc Lục Trần, truyền ngoại cảnh nhập vào tâm linh nội giới. Cái biết của tâm là cái biết của lục căn tiếp xúc lục trần, là cái biết của tai nghe, mắt thấy, mũi ngửi, miệng nếm, thân cảm, ý thông. Ấy là cái biết hồng trần tạp cảnh, là cái biết phạm của Tâm Phạm.

Còn như Đạo Tâm tức Ngộ Không, cái hiểu của Ngộ Không tức là Chơn Tâm gọi là Chơn Trí thì chẳng phải do Lục Thức. Bởi vì cái biết của Lục Thức là cái biết của phạm phu do sáu căn cảm nhiễm nên gọi là giả thức, chẳng phải Chơn Trí.

Còn Ngộ Không là Chơn Tâm Cái biết của Chơn Tâm, về Nhân Thức là Thần Nhân, Thánh Nhân, Pháp Nhân, Phật Nhân, Tiên Nhân. Đây là Nhân Giới Siêu Phạm, Lục Nhĩ chỉ thấy sắc mới hiểu thông, còn kẻ Chơn Tu Đắc Pháp, chứng Diệu Pháp Nhân thì sẽ thấy được Quý Thần, nhìn lên Thiên Thượng suốt thông Tam Thiên Thế Giới, Đại đồng vũ trụ, nhìn xuống thấy tận tường mười tầng địa giới. Ấy gọi là trên Thông Thiên, dưới Đạt Địa, gọi là Minh Phật Nhân hay Pháp Nhân, ấy là Cái Thấy của Ngộ Không Tâm. Cái đặc biệt của Ngộ Không là ở chỗ đó. Ngộ Không có mắt lửa tròn vàng, là Thần Quang Chiếu Diệu, các con luyện Đạo Tu Đơn mà thiếu Thần Quang thì làm sao mà Luyện Tinh hóa Khí? Nếu chẳng có Thần Quang làm sao hàng phục yêu tinh,

nếu tranh tài Ngộ Không không hơn Lục Nhĩ Hầu, tài lực cân bằng, khó phân chơn, giả. Đến khi gặp Phật, nhờ có hào quang Phật Tổ chiếu, soi, Lục Nhĩ Hầu hiện nguyên hình, giả chơn phân định, Ngộ Không mới đủ Thần Lực đập chết Lục Nhĩ Hầu. Thức ấy là nhờ Thần Lực Như Lai, ấy gọi là: "Phàm Tâm tử, Đạo Tâm tồn." Nếu không có Ngộ Không thì Ngộ Năng, Ngộ Tĩnh không thể phò Tam Tạng về Tây Phương được. Vì Ngộ Năng, Ngộ Tĩnh là Tinh với Khí, không thể nào đưa xác phạm về Tây Phương được. Nếu muốn bỏ xác phạm về Tây Phương, phải có Kim Thân. Tài lực Ngộ Năng, Ngộ Tĩnh không thể thắng yêu quái vì: "Thâu Yêu tức là luyện Tinh hóa Khí Thiếu Thần Hỏa là không thể luyện Tinh hóa Khí được."

THI:

*Lửa cung Ly nấu Vàng cung Khâm
Dụng Thần Quang thâu đám quân yêu
Khí Tinh như nước thủy triều
Làm sao thấy được yêu tinh ngăn đường
Làm sao được đến Tây Phương
Các con hãy nhớ tỏ tường lời ni.*

THI:

*Thành Đạo là do bởi cái Tâm
Tâm Minh giác ngộ chớ sai lầm
Thâu Tinh Phục Khí gom về Một
Một ấy Chơn Thần diệu diệu thâm.*

HỮU:

*Diệu thâm máy nhiệm nội cơ quan
Các trẻ luyện đơn phải tỏ tường
Phân Chiếu hồi quang trau luyện kỹ*

Mới là thẳng lối đến Tây Phương.

Ngâm:

Giã từ các trẻ Đàn Thanh

Thầy nương mây bạc cao thanh phân hồi.

Thăng.

THIÊN THỦY KHÍ

Đàn Thanh - Tuất thời 15-11-85 (AL)

Linh Quang Thổ Địa đắc lệnh đến trước
chính sắp cơ Đàn. Lát nữa đây Chuông Giáo tá cơ.
Phần sắp đặt hãy sắm một chai bạch thủy, một chai
đào tửu, một cái bát. Đàn nay các Hiền cố gắng. Địa
xin chào. Địa lui Thăng.

Tiếp cầu

Thầy mừng các con. Thầy miễn phép. Các
con bình thân.

THI:

Ta nay phát nguyện giảng Chơn Kinh

Quy trước Kim Giai tỏ tác tình

Ngọc Để Đại Từ ban sắc chiếu

Cho Ta Huệ Pháp giảng Chơn Kinh.

Bài 1

Diễn Chơn Kinh cho đời thông hiểu

Các con tường tiêu biểu hậu đời

Tu hành gắng chí đừng lời

Các con nghiệm kỹ từng lời từng câu.

Bài 2

Học mọi lễ nhiệm màu máy tạo

Hiếu cho rành Lý Đạo trong Kinh

Thế gian lắm kẻ vô tình

U ơ lắm chuyện chẳng minh Đạo Trời.

Bài 3

Đâu biết được những lời Tiên Phật

Đâu hiểu tường chơn thật tri cơ

Ít ai để ý nghi ngờ

Mấy ai biết được Huyền Cơ nhiệm màu.

Bài 4

Đạo là Lý cao sâu tuyệt diệu

Kẻ tầm thường đâu hiểu Thiên Cơ

Làm sao biết được bến bờ

Làm sao thấy được Thiên Cơ ẩn tàng.

Bài 5

Chỉ tay thợ thấy vàng trong cát

Bạc siêu nhân đắc đạt kinh văn

Trời ban ân điển hóa hồng

Ai người biết được sánh bằng Ngọc Châu.

Tu nhờ Pháp - Thành do Tâm

Pháp ví như thuyền, Tâm như khách, khách
muốn qua sông phải nương thuyền là phương tiện.
Tự Tánh là Phật, Phật Tánh là cái vốn hằng hữu
nhưng phải nhờ Pháp để gầy dựng Chơn Tâm. Ví như
người phải có nhà: Kim Thân tức là nhà, Phật Tánh
như Nhơn Chủ. Tâm Thành mà thiếu Pháp thì chẳng
đủ căn cơ. Xưa nay bao kẻ Thành Tâm mà vì không
gặp Hội, không nhằm lúc Đạo Khai nên vẫn phải
trầm luân khổ hải. Đạo khai đúng lúc thì thâm duyên,
có khoa có mục.

Pháp chẳng phải lúc nào cũng có

Thành Tâm như thế thiếu chi người

*Nay Hạ Ngươn Trời mở Đạo Vàng
Thầy khai phá Thiên Môn, đem từ hoàn đến rước.
Ai người hữu phước gặp chiếc thuyền từ mới mong
phản bốn hoàn nguyên mà trở về cảnh cũ.*

Ngộ Không là Chơn Tâm, Lục Nhĩ Hầu là Lục Thức. Tâm với Thức là Một, hình với bóng chẳng hai, sức đồng sức, tài đồng tài, cả hai đều Thất Thập Nhị Huyền Công có đủ. Ấy Thầy muốn nói Tâm với Thức bất khả phân, bởi Phàm Tâm hay Đạo Tâm tuy phân biệt như thế, chứ kỳ trung Nhứt Lý, tuy hai mà một.

Làm tướng Thức Thần là Chơn Tâm khác nào nhận giặc làm con, ngộ nhận sai lầm, nhứt hào sai, xa thiên lý.

Vậy giữa Ngộ Không với Lục Nhĩ Hầu, ai giả ai chơn, ai biết việc này trước? Người biết trước không phải là Quan Âm, cũng không phải là Phật Tổ. Có câu: "Nhơn Tâm sanh nhất niệm, Thiên Địa tất giai tri." Khi lòng người khởi một niệm thì Trời Đất Quỷ Thần đều hay biết, đây là chỉ ngay vào nội giới tâm linh các con. Vậy khi Tâm khởi sanh một niệm thì ý đó biết trước. Ý đó là Lục Nhĩ Kiến Hầu biết trước, kế đó là Ngộ Không, rồi tới Đề Thính, rồi mới đến Như Lai Phật Tổ. Còn tại sao Quan Âm là Phật mà chẳng phân biệt giả chơn đặng? Đến như Lý Thiên Vương dùng Chiếc Yêu Cảnh để soi hình nhị tướng mà không phân biệt đặng? Còn Đề Thính là vật đỡ chơn của Địa Tạng mà lại biết được. Như thế kể như Quan Âm Phật cùng Thiên Tướng nơi Thiên Cung đều chẳng bằng Đề Thính hay sao? Bởi Quan Âm là ánh sáng Nguyệt Quang, Thiên Cung có Lý Thiên Vương

ví như Nhật Quang. Hai ánh sáng ấy là hai ánh sáng hữu tình, chỉ soi được dạng hình, không chiếu được tâm linh nội giới.

Trước Thầy có giải về Ba thứ Lửa, nay Thầy chỉ Ba Cái Tâm:

- Thiên Tâm tức Như Lai Phật Tổ.
- Nhơn Tâm hay Đạo Tâm tức Ngộ Không với Lục Nhĩ Hầu.
- Tâm Địa tức Đề Thính.

Ba Tâm này trong nhơn thể phân ra Thượng Trung Hạ, lại tương cảm, tương ứng, tương đồng, tương tri.

- Thiên Tâm Phật Tánh, ấy là Linh Hồn.
- Nhơn Hồn tức là Ngộ Không với Lục Nhĩ Hầu.
- Đệ Tam Hồn tức là Tâm Địa.

Đề Thính là Hồn trong Đất, Linh Vật của U Minh Giới nên hiểu được Tâm chúng sinh, sự hiểu biết ấy là vì đồng bản đồng tông với Lục Nhĩ Hầu vì cũng là Tâm chúng sinh. Chứ chẳng phải Thiên Cung Thần Tướng hay Quan Âm Bồ Tát mà thua Đề Thính. Còn Như Lai Phật Tổ nhờ có Đạo Quang nên mới biết rõ giả chơn. Ấy là Tam Tâm thuộc nội giới Tâm Linh, sự hiểu biết của Đề Thính ấy là do tương cảm. (Thầy cười).

Có Quan Âm Nam Hải đến đây. Các con nghênh tiếp Thầy nhường cơ.

Tiếp Điển.

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai
Bàn Đạo chào Chưởng Giáo. Chào chư sĩ Đàn
Thanh.

Bàn Đạo nghe chư Phật tin truyền rằng

Chưởng Giáo Thiên Tôn làm cuộc Tả Kinh cùng môn nhân đệ tử. Bàn Đạo đến Đàn để dự kiến. Tuy Chưởng Giáo không mời nhưng Bàn Đạo tự ý đến Đàn là muốn chứng kiến chuyện lạ. Vậy Chưởng Giáo Thiên Tôn có vui lòng chăng?

Chưởng Giáo: Xin kính mừng Như Lai hoan hỉ, Hà Thanh tôi thâm cảm, dám đâu chẳng vui lòng hoan hỉ mà nghe Như Lai phân giải. Các đệ tử của tôi cũng rất mong điều ấy. Tôi không dám mời Nam Hải Quan Âm là vì đây là chuyện tâm tình giữa thầy trò, tôi đâu dám làm bận đến Quan Âm Nam Hải. Xin hoan hỉ miễn thứ cho.

Quan Âm: Mô Phật! Bàn Đạo nói thế chứ nào có phải trách phiền. Đây là một dịp may cho các môn nhơn đệ tử. Chưởng Giáo chớ ngại điều chi, cứ tiếp tục giải minh hầu mở mang cho đệ tử. Bàn Đạo ngự không trung tọa thính.

Tiếp Điển.

Hà Thanh tiếp lời. Các con Đàn Thanh dâng đào tửu ba lượt mừng Quan Âm ngự điển.

Trước Thầy giải minh về ba thứ lửa tức là: Hỏa Tinh, Hỏa Khí, Hỏa Thần...

- Hỏa Tinh là Lục Dục
- Hỏa Khí là Lửa Sân
- Hỏa Thần mới là Chơn Hỏa.

Khi lửa dục bùng cháy đốt cháy tâm can làm Ngộ Không bất tỉnh. Hỏa Tinh tam muội này tức là lửa dục của Hồng Hải Nhi. Muốn trừ lửa ấy phải dùng nước chi?

Xin kính Như Lai Nam Hải tá điển chỉ tường đệ tử Đàn Thanh.

Tiếp Điển.

- Quan Âm: Chưởng Giáo Hà Thanh khéo cơ cầu. Chưởng Giáo đủ sức giải minh sao còn phải nhờ Bàn Đạo? Nhưng thôi cũng được. Kìa các Hiền hãy ngồi, Bàn Đạo một phen chỉ giáo.

Bởi Hồng Hải Nhi là Hỏa Tinh lục dục, muốn trừ lửa ấy phải có nước Tịnh Bình của Quan Âm mới dập tắt đặng. Phàm tâm khởi Thần Trí muội, Dục Hỏa sanh thì chỉ có Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Thủy, tức là Thiên Thủy Khí, Tức Thần Thủy Quan Âm mới dập tắt được lòng phàm lửa dục, đồng nghĩa với việc Quan Âm bắt Hồng Hải Nhi về Nam Hải. Đó gọi là Thiên Thủy trị Tà Hỏa, Cam Lò diệt Phàm Tâm dục tánh. Bàn Đạo giải minh như thế, các Hiền sĩ hiểu chăng? Vậy thôi, Chưởng Giáo tiếp lời khai huấn.

Bàn Đạo trở lại Phổ Đà Nam Hải. Thăng.

Tiếp Điển.

Thôi Thầy dạy bấy nhiêu. Đàn nay chấm dứt. Thầy trở lại Ngọc Hư Cung.

Thăng.

THIÊN ĐÀNG - ĐỊA NGỤC

Đàn HÀ THANH - Tuất thời 16-11-85 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

HUỆ PHÁP THIÊN TÔN

Thầy mừng các con, nghe Thầy sắp đặt. Giáo Chủ sắp Giá Lâm, Thầy xuất cơ nghinh tiếp Giáo Chủ, các con thi hành phận sự.

Thầy thăng.

Tiếp cầu

Thầy mừng các con. Thầy miễn phép Các con bình thân an tọa.

THI:

Ngôi vị dành cho kẻ nhiệt tình

Hai đường siêu đọa hiểu cho mình

Giáo khuyên con trẻ năng tu luyện

Chủ chuyển tâm cơ kẻ đắc mình.

Thầy Ngôi Hai Giáo Chủ ngự điển Đàn Thanh. Chúng cuộc trợ kinh của Hà Thanh Chưởng Giáo. Thầy hoan hỉ mừng phước hảo Đàn Thanh! Thiện tai! Thiện tai. Vậy Hà Thanh Chưởng Giáo đệ tử hãy giải minh kinh lý hầu giáo dạy môn đồ.

Thầy xuất cơ Thượng Ý Chúng Đàn. Kiếu.

Tiếp Điển.

Đệ tử Hà Thanh khâm tuân Giáo lệnh. Xin tạ ơn Sư Phụ chứng minh đệ tử.

Thầy miễn phép, các con an tọa. Đàn này Thầy tiếp tục tả kinh.

Thầy giải về "Nước bốn biển trong nội giới." Tứ Hải Long Vương trong nội giới cũng là Tứ Đại Bộ Châu:

- Nam Thiệm Bộ Châu là Nam Hải chỉ về huyết nhục tâm cơ (TÂM)

- Bắc Câu Lư Châu là Bắc Phương Nhâm Quý Thủy chỉ về Thận (THẬN)

- Đông Thăng Thần Châu, Giáp Ất Mộc gọi là Đông Hải (CAN)

- Tây Ngưu Hạ Châu, Canh Tân Kim gọi là Tây Hải (PHẾ)

Tứ Hải Long Vương là bốn biển nội thân ứng vào bốn tạng: Tâm Can Phế Thận. Còn Trung Ương Mồ Kỳ Thổ là Tỳ Vị Chi Thể gọi là Trung Quốc Chi Thân.

Đạo chẳng ngoài thân, chớ vọng non tầm du sơn đánh thượng. Đối với dục hỏa, phải dụng Cam Lò Thủy tức là Thiên Thủy Khí Quan Âm mới khắc trị được tà hỏa của Hồng Hải Nhi. Còn nước của Long Vương Tứ hải không làm cho lửa tà tắt đặng. Vì sao? Nước bốn biển trong nội thể là dục hải, là biển khổ trầm luân, Dục Thủy làm sao dập tắt lửa lòng, khắc phục Tà Hỏa đặng?

Bờ Ròng bốn biển là sức mạnh của Dương Tinh. Sức mạnh ấy đẩy lên thì lòng không kiềm chế đặng. Trong Kinh Kim Cang, Nhiên Đăng Cổ Phật có tả đoạn này.

Ròng với Cọp đến hồi bay dây

Dầu Thần Tiên xem thấy khó toan

Làm cho nhiều cuộc rã thoàn

Bao nhiêu ly hiệp bi oan gọi là.

Cuốn cuộn biển ái hà nhiều chỗ

Khiến mịt mù sóng gió càng thêm

Dầu cho hào kiệt phải chìm

Người mà nhờ Đạo Lý im như thường.

Tuy khổ lớn là đường thế sự

Biển ở đâu cư xử ở đâu

Cái Tâm phải nhớ lúc đầu

Mài gương Trí Huệ mà trâu Cọp Ròng.

Hồng Hải Nhi trong nội thể là Tinh Trùng, chữ Hồng Hải Nhi có nghĩa là Con Đò. Còn nước bốn biển là Dịch Thủy, Dịch Thủy mà tưới vào Lửa dục thì

Lửa ấy sẽ mạnh thêm. Đạo chia làm ba giai đoạn mà Hành Giả các con cần ý thức: Đạo Khai, Đạo Chuyển, Đạo Thành. Thầy muốn dạy đây là chỉ trong một thời công phu của các con đó, vì nó gồm các giai đoạn:

- Đạo Khai: Là lúc Tâm mình Giác Ngộ, ý thức Đạo màu, học cái Đạo Thầy trao đó là Ngộ Đạo.

- Đạo Chuyển: Tức ba hiệp Công Phu Pháp Luân Thường Chuyển. Đó là một cuộc điên đảo Càn Khôn, vận Chơn Ngươn luyện Tinh hóa Khí, tinh kinh Tây Phương đem về Mồ Kỳ, tức là Trung Quốc Chi Tâm, Trung Dung Chi Đạo.

- Đạo Thành: Là lúc Tịnh Thủ Hư Vô, Thanh thẳng Trước giảng, phân định Càn Khôn, Đó chính là lúc Đạo Thành, trong một thời gian Công Phu gồm đủ.

Nhân Thân là Tiểu Vũ Trụ, sánh cùng Đại La Thiên Đế, thiết cũng giống nhau, Cha thế nào thì Con thế ấy. Vậy trong nội thể các con:

- Đầu là Thiên Đàng

- Hai bàn chân, mười ngón chân là mười tầng địa giới, tức là địa ngục.

- Còn Tạng Phủ, ruột già gọi là Đại tràng đầu phải là Địa giới. Bởi vì Địa Tứ Sanh Kim, Thiên Cửu Thành Chi, Canh Kim thuộc Phế, Tân Kim là Đại Tràng.

- Đầu là Bạch Ngọc Kinh cũng gọi là Linh Tiêu Bửu Điện, cơ quan đầu não, là nơi Thượng Đế ngự, đó gọi là Thượng Đế ở trong Ta, cũng gọi là Phật Tánh.

- Tâm thuộc về Trung Giới, gọi là Thái Bạch, Phật gọi là Như Lai hay Đại Hùng Bửu Điện hoặc Lôi Âm Tự cũng thế.

- Hai mắt là Nhật Nguyệt Thần Quang.
- Lưỡng Nhĩ thuộc Thận là Nhâm Quý Thủy.
- Khẩu Khiếu là Tỳ Vị gọi là Mồ Kỳ Thổ.
- Tỳ Khiếu là Canh Tân Kim.
- Thân Xúc thuộc Can là Giáp Ất Mộc, Can chủ về gân.
- Giáp Phế chủ về bì mao.
- Thận chủ cốt.
- Tâm chủ huyết.
- Tỳ chủ cơ nhục.

Trời có Ba Báu: Nhật Nguyệt Tinh. Người có Ba Báu: Tinh Khí Thần. Đất có Ba Báu: Thủy Hỏa Phong

Hai tay Tả Hữu Hiệp Công là Thập Chi, Diệu Lý thế nào các con có biết?

- Tả Thủ Ngũ Chi là Tiên Thiên Ngũ Khí.

- Hữu Thủ Ngũ Chi là Hậu Thiên Ngũ Hành.

Hai tay hiệp chưởng, ý hướng nội tâm, Ngũ Khí hiệp Ngũ Hành thì Thiên Cơ vận chuyển, Huyền Công biến hóa vô lượng, các pháp đều như ý.

Thôi! Đêm nay Thầy dạy bấy nhiêu.

Ngâm:

Các con cố gắng tu hành

Ráng lo tu luyện mây lành Thầy thẳng.

Thăng.

CÂY TÙNG
QUẠT BA TIÊU
NHƠN SÂM

Đàn Thanh - Tuất Thời ngày 09-12-85 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các con, giờ hội diện các môn đồ,
Thầy hoan hỉ miễn phép, các con bình thân an tọa!

THI:

Tu phải tịnh lòng trí mới minh

Tâm linh khai phóng diệu quang minh

Điển từ chiếu diệu Tâm Minh Huệ

Phàm Thánh Phật Yêu mới lộ hình.

Phật với Yêu là Tánh với Tình

Phật là Thiên Tánh diệu quang minh

Yêu là tinh quái hay mê muội

Phật phải độ Yêu thoát Lưới Tình.

Nhơn Thân chính là Thái Cực Đờ. Lúc chưa sanh là hồi Vô Cực. Kịp đến khi tinh cha huyết mẹ hình thành Nhơn thể, đó gọi là Vô Cực sanh Thái Cực. Trong thân con người gồm đủ Thiên Địa Nhơn. Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái, Bát Quái hiện Ngũ Hành. Các con thọ pháp tu kỹ hành công, luyện Ngũ Tinh thành Ngũ Khí, Ngũ Khí hóa Ngũ Thần, tức Ngũ Quan triều Đảnh Thượng. Thân người là bộ máy huyền vi, là bộ máy Thiên Cơ thu nhỏ lại, Thiên hữu chi thì Nhơn hữu chi, các con khá hiểu.

Đàn qua Thầy dạy về Tả Hữu Hiệp Chuông, đó là Ngoại Quan Chi Củ, còn nội thể tức thị Ngũ Khí với Ngũ Hành, Tiên Thiên với Hậu Thiên. Trong Đại Thừa Chơn Giáo, Thầy Đại Từ Phụ có giải về Tiên Thiên Ngũ Khí, Hậu Thiên Ngũ Hành, Tam Thanh Thập Tự, Ngũ Khí Triều Ngươn, nay Thầy giải thêm

cho các con rõ thông yếu lý.

* Thiên Nhứt Sanh Thủy - Địa Lục Thành Chi. Khi phân định Càn Khôn, Thanh thăng Trục giáng, Thanh dã vi Thiên, Trục ngưng vi Địa, tức là Trời Đất, hay gọi là Lưỡng Nghi. "Thiên Nhứt Sanh Thủy, Địa Lục Thành Chi." Một ở Trời là Thủy Khí, sáu ở Đất là Nước, đó gọi là Nhứt Sanh Thủy, Lục Thành Chi. Thiên Nhứt Sanh Thủy là Thận thuộc Trời, Địa Lục Thành Chi là Bàng Quang thuộc Đất. Trời là Tiên Thiên, Đất là Hậu Thiên.

* Địa Nhị Sanh Hỏa - Thiên Thất Thành Chi. Số 2 của Đất là Lửa, số 7 của Trời là Hạo Nhiên Khí. Địa Nhị Sanh Hỏa, Lửa của Đất gọi là Tiểu Trường. Thiên Thất Thành Chi, Hạo Nhiên Khí của Trời là Thiên thuộc Tâm.

* Thiên Tam Sanh Mộc - Địa Bát Thành Chi. Khinh Khí của Trời là số 3 thuộc Can. Mộc Tinh của Đất là số 8 thuộc Đờm.

* Địa Tứ Sanh Kim - Thiên Cửu Thành Chi. Đất số 4 sanh Kim là Đại Trường. Trời số 9 là khoáng khí thuộc Phế.

* Thiên Ngũ Sanh Thổ - Địa Thập Thành Chí. Trời số 5 là Thổ Khí thuộc Tỳ. Đất số 10 thuộc Địa là Vị.

Vậy Ngũ Khí của Trời là: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận. Ngũ Tinh của Đất là: Đờm, Vị, Đại Trường, Tiểu Trường, Bàng Quang.

Đó là Nội Tạng Chi Cơ. Lại còn có Thượng Tiêu, Trung tiêu, Hạ Tiêu. Tam Tiêu tương thể như đồng Tam Thanh Khí của Trời. Tam Thanh tức là Tam Thiên Thế Giới. Hậu Đốc, Tiền Nhâm lưỡng mạch là

một vòng Đại Châu Thiên, cũng gọi là Vô Cực Đờ. Mồ Kỷ Trung Ương là Hoàng Cực Chủ Nhơn là Thái Cực Cung.

Đàn qua Thầy giải về Hồng Hải Nhi là Lửa Dục Là Đệ Tam Hỏa. Nay Thầy giải về Lửa Sân là Nộ Khí. Phạm kẻ tu hành mà còn Sân Hỏa thì Đạo cũng nan thành. Hỏa Diệm Sơn tức là núi lửa của Lòng, Đạo hay Đờ ai cũng có, nó rất là độc hại, vì hễ Tâm phát hỏa thì phải trái nan phân, lúc lửa giận cháy bùng thì trí khôn chẳng có.

Có câu:

*Sân tại Tâm Trung Hỏa
Nặng tiêu Công Đức Lâm
Dục thành Bồ Tát Đạo
Nhẫn nhục hộ Chơn Tâm.*

Trước Thầy dạy về ba cái Tâm vốn có sự tương đồng, tương ứng, nay Thầy dạy ba thứ lửa cũng thế. Hồng Hải Nhi có Tam Muội Hỏa là do luyện trong Hỏa Diệm Sơn mà có. Hỏa Diệm Sơn sở dĩ có là từ Lửa Cung Ly rơi xuống từ lò Bát Quái của Thái Thượng Lão Quân. Lúc Hành Giả náo Thiên Cung bị nhốt trong lò Bát Quái, đó là Luyện Thần 49 ngày. Nhờ ở trong lò Bát Quái Ngộ Không có được Mất Lửa Trông Vàng. Đó gọi là Lửa Cung Ly để khi phò Đường Tăng thân lực ấy mới thắng được Quân Yêu, gọi là Luyện Tinh Hóa Khí. Còn Hỏa Diệm Sơn: tức là lửa lòng căn lối Tây Phương, con đường ấy là duy nhất không còn con đường nào khác.

Đây là một cuộc tương tranh cũng giống như một cuộc tranh đấu giữa Tâm và Thức, Ngộ Không với Lục Nhĩ Hầu. Đoạn này cũng thế, Nguru Ma

Vương ngang tài Hành Giả, chỗ này cũng là cái Tâm, nhưng là Tâm Giác với Tâm Mê, Tâm Giác theo Đường Chánh, Mê về nẻo cong. Bởi mê nên lửa lòng cháy mãi. Lại đợi cho dân chúng mỗi năm thỉnh cầu một lần mới quạt dùm cho một ít quạt, cho Hỏa Diệm Sơn tạm thời được tắt cho dân làm mùa. Để người yêu sách thỉnh cầu, để mong thân cái lợi là Tâm Ích Kỷ, ấy gọi là Mê Tâm. Lửa Sân là Lửa Giận, là Tâm Mê, là lòng cố chấp. Lửa này là Cha của Lửa Dục, cho nên Nguru Ma Vương sanh ra Hồng Hải Nhi tức là Đệ Tam Hỏa vậy.

Hành Giả Ngộ Không với Nguru Ma Vương là tình cố cựu, là bạn lúc xưa khi còn là Yêu Quái. Còn mượn quạt là cầu phép trị hỏa của Thiết Phiến Công Chúa. Thiết Phiến Công Chúa là Tiên Nữ hạ trần, Tiên mà hạ trần làm yêu tức là Thần Hóa Khí. Khí này là Canh Tân Kim thuộc Phế với Đại Trường như đã giải ở trên.

Canh Kim tức là Khí Tiên Nữ. Khí có Chánh Khí, Tà Khí, có Tiên Thiên Khí, Hậu Thiên Khí cho nên quạt thiệt quạt giả là ở đó.

Quạt giả là Hậu Thiên Khí, quạt thiệt là Tiên Thiên Khí. Quạt giả thì lại làm cho Hỏa Diệm Sơn càng cháy mạnh. Bởi vì Tâm chẳng định còn tạp tưởng trần lao, tức thị Hồng Trần Khí là Khí Hậu Thiên. Hỏa Diệm Sơn khi gặp khí này thì càng thêm cháy mạnh. Con người lúc lửa giận bùng cháy tức là lúc Tâm chưa định, lòng chẳng tĩnh nên Ý mới sân, tại vì Hồng Trần Khí làm cho lửa kia bốc cháy. Còn Quạt thiệt là lúc Tâm đang sân hận mà các con Định Được Cái Tâm. Tâm Không Trống Rỗng, Khí Tiên Thiên

ứng hiện vào lòng. Sân Hỏa ấy tức thì lắng dịu đó gọi là Quạt Ba Tiêu thiết trị dứt Hỏa Diệm Sơn.

Trong Ba Hơi Hô Hấp là dập tắt lửa lòng đó gọi là quạt luôn ba quạt. Còn muốn dập tắt hẳn lửa ấy không còn tái phát thì phải vận Tiên Thiên Khí 49 lượt, tức là quạt đủ 49 lần.

Bạch: Nhờ Thầy giải phải Vận Khí Tiên Thiên như thế nào? Tâm tại Thiên bắt vọng Hồng Trần tạp tướng, Tâm Không Trống Rỗng thì Tiên Thiên Khí thể hiện vào trong. Một hơi Hô Hấp như vậy là quạt một cái, được 49 lần như vậy thì Lửa Sân dứt tuyệt không còn tái phát. Nhưng trong hàng môn Nhơn đệ tử, dù có hiểu được yếu lý đi chăng nữa cũng khó có ai tiếp thu cho trọn để quạt đủ 49 lần Hô Hấp Chân Thân. Thành thử Hỏa Diệm Sơn của các con cháy rồi lại tắt, tắt rồi lại cháy, cháy đi cháy lại chẳng dứt lửa lòng, cứ đi lòng vòng khó thấy Tây Phương. Vậy lửa lòng là lửa độc hại, vì đối với người công phu luyện Đạo mà chưa quạt tắt được lửa lòng thì Kim Đơn khó mong thành tựu, có kẻ tu trọn đời mà không kết quả là vậy đó.

Cuối cùng ai thắng được Ngưu Ma Vương?

Chính là Na Tra, vì Na Tra là Linh Châu Tử, là Thần Quang, Na Tra là lửa Trời Thiên Tướng tức thị Cung Ly Hỏa. Lửa Trời gọi là Nghĩa Lý Chi Nộ. Cái nóng của Chờn Hỏa Cung Ly là cái nóng vì lễ phải, vì lễ nghĩa (đàn áp Ngưu Ma Vương là Huyết Khí Chi Nộ). Ấy vậy người Tu giận vì lễ nghĩa thì được mà giận vì huyết khí thì không nên (Huyết Khí Chi Nộ bất khả hữu, Nghĩa Lý Chi Nộ bất khả vô). Khi Lý Trí Na Tra thắng được Tâm Mê, hàng phục

Ngưu Ma Vương, bắt về cõi Phật tức là Khí Hóa Thần, Mê hườn Giác.

Ngộ Không được Thầy truyền Thất Thập Nhị Huyền Công biến hóa đủ cách. Vậy mà khi hóa ra cây Tùng thì bị Thầy đuổi. Đây là chỗ yếu diệu, vì cây Tùng là Nguồn gốc con người, biết được cây Tùng là Ngộ Đạo.

Chư Tiên đắc Đạo do Tùng Bá

Thích Ca đắc Đạo tại cội Bồ Đề.

Vậy thì Tùng ở đâu? Cội Bồ Đề ở chỗ nào?

Mỗi con đều có một cội Bồ Đề, Phật ngồi tại gốc Bồ Đề hào quang tỏa chiếu, đến giờ Tý là Bồ Đề rực sáng, yêu tinh xuất hiện. Thích Ca Như Lai dụng Thần Quang hàng phục yêu tinh, đó là giờ Tý các con công phu hào quang chiếu sáng xuống gốc Bồ Đề, Thâu Yêu là Tinh kia hóa Khí, Huyền Vi Yếu Lý, Tiên Phật chẳng hai, Tiên Phật đã bày, Phật Tông rõ mối, thầy đều tu cội, là Gốc Bồ Đề.

Đoạn nói Thầy trò Tam Tạng đến Vạn Thọ Sơn, cây Nhơn Sâm cũng là lý này. Nhơn Sâm là vật Chí Bảo, trái Nhơn Sâm giống dưa hài nhi còn nhỏ, hiện ra vào giờ Tý. Ngộ Không không biết cách hái làm rớt mất Nhơn Sâm, còn biết cách hái là dùng móc bằng Vàng, châu bằng sứ mà hứng thì không mất. Theo Ý chỉ Công Phu là dụng Thần Quang hạ chiếu Đơn Điền thì hái được Nhơn Sâm. Hái Nhơn Sâm, ăn Nhơn Sâm cũng là phép Luyện Tinh Hóa Khí, vì không biết hái nên dùng Thiết Bảng đập bừa. Bởi Nhơn Sâm là Tinh, Thiết Bảng thuộc Kim, Kim năng sanh Thủy, Nhơn Sâm thuộc Thủy. Lúc Kim Khí thịnh, Kim sanh Thủy thì Thủy tràn, mất Nhơn Sâm

gọi là Tinh Tẩu Lộ.

Còn Nhơn Sâm nhập Thổ biến mất, đó là Ý Pháp, do phạm ý phạm tâm dục khởi, Nhơn Sâm nhập Thổ mất là do bởi Nữ Nhơn. Do bởi Trần Nguyên Đại Tiên vắng mặt, tánh phạm lí lặc phá hoại Nhơn Sâm. Hành Giả sai lầm, Nhơn Sâm mất dạng. Đã vậy, khi bị hai đồng tử phát giác mắng nhiếc kẻ gian, Hành Giả ngang tàng phá hư cây báu, Nhơn Sâm gốc phải tính làm sao?

Ai cứu được Nhơn Sâm? Cũng chính là Huyền Công Bát Nhã Ba La Mật Cam Lộ Thủy mới cứu sống được Cội Nhơn Sâm.

Ý chỗ này là vì phạm tâm dục tánh luyến sự hồng trần, lại tánh hung hăng làm cho cây lành phải chết. Con người do mê đắm trần tình, đến nỗi cội kia phải ngã, thân người tàn tạ, Tinh Khí Tiêu Hao! Vậy phải làm sao? Bảo Ngươn Dưỡng Khí Hành Công Luyện Kỹ, hứng được Nhơn Sâm mới khỏi sai lầm hậu thiên tình lụy.

Mấy lời Thầy chỉ, các trẻ ráng tường minh.
Thăng.

TÂM QUÂN TỬ TÂM TIỂU NHƠN

Đàn Thanh - Tuất Thời 10-12-85 (AL)

Minh Y Đồng Tử Tiểu Thánh đặc lệnh đến trước báo tin Chư Sĩ Hiền thành tâm tiếp nghinh Chương Giáo. Ta xuất ngoại đợi chờ. Các Sĩ Hiền lo phận sự Kiếu!

Thầy Chương Giáo mừng các con nam nữ. Thầy miễn phép các con bình thân an tọa.

"Vi Nhơn Nan Vi Nhơn Nan," được làm người rất khó. Một Chơn Linh vào cõi hồng trần tiến hóa biết bao nhiêu kiếp mới đạt đến phẩm "NHƠN." Căn đức đủ đầy mới được làm người, mà rũi trong kiếp sống có phạm lầm lỗi còn phải chịu thối hóa, còn phải chịu luân hồi vay trả. Muôn loài vạn vật DUY NHƠN TỐI LINH.

Nhơn Nhơn Giai Hữu Phật Tánh, Tự Tánh mình là Phật thì tất nhiên Tự Tánh là Quân Tử rồi.

Muốn trở thành trạng thái ban sơ của Phật Tánh thì phải Hồi Quang nhìn lại Tâm mình, thì tất nhiên khỏi lỗi. Sống ở trần thế mấy ai khỏi lỗi, biết lỗi rồi phải cải hối ăn năn, vì còn mang nhục thể phạm thân sao tránh khỏi những điều lầm lạc. Vậy muốn thành người tốt thì phải năng quán sát trau sửa chẳng ngừng.

Các con đừng tưởng mình là có Đạo, học Đạo, Đắc Pháp rồi không cần trau sửa hạnh đức, để Tánh buông lung, nói năng bất cẩn. Lúc nào cũng phải "Định tĩnh Tâm Thần Hồi Quang Nội Chiếu."

Nhãn Thị Chủ Tâm, Kim Cang Đánh Lễ, An Vị mới đúng câu Thiên Hạ Thái Bình.

Vậy thì Đạo vốn dĩ có Âm Dương Nhị Khí, có thanh trực, nhiệt hàn, hai năng lực ấy đun đẩy vận hành mới tạo thành một cuộc Diên Đáo Càn Khôn, Pháp Luân Thường Chuyển.

Bởi Âm Dương là Đạo, khí có hàn nhiệt, trực thanh, hai năng lực ấy hỗ tương với nhau mà tác thành Đại Đạo. Còn thị phi thiện ác là cái lẽ nhơn

sự ở đời, tự Tâm biến thể mà có. Trong lúc vận hành Pháp Luân Thường Chuyển thì thanh trược, vô hữu, hàn nhiệt kết nạp lại thành một thể duy nhất, đó gọi là Ngũ Hành Hiệp Nhứt. Nhưng khi Đạo Thành là lúc viên mãn, Pháp Thân trở lại Vô Vi Thanh Tịnh Đạo, thì Trời Đất không chia phân thanh trược, chẳng còn lẫn lộn hàn nhiệt, có lúc, có thì. Còn trong việc cư xử với đời tất nhiên phải có thị phi, thiện ác, phải quấy, biết để phân định, hiểu để khỏi sai lầm, vì hành động của người tu là phải đúng theo Thiên Lý, thuận lẽ Trời mới phải Đức Độ của một người Quân Tử.

Vậy thiện ác phải có, phải quấy riêng phân, Tà với Chánh không sao lẫn lộn được. Nhưng Chơn Lý bao giờ cũng sáng tỏ, Thiện thắng Ác là định luật của Tạo Hóa, lẽ phải sẽ chói lòa lộng lẫy, án tất cả mọi tà thuyết bất nhơn. Các con hãy chọn cho mình lấy một, mượn chớ nói rằng không thiện không ác, không có phải quấy thị phi rồi không cần suy nghĩ là một điều lầm lẫn nghe các con. Phải sáng suốt nhận đâu là Chánh Tà, đâu là Phạt Yêu. Phải dùng mắt lửa tròng vàng mà xét xem mọi việc, đừng làm đũa tiểu nhơn, đừng cho yêu quái phỉnh phờ. Đừng như Đường Tam Tạng bị yêu tinh giả hình dối gạt rồi tin mà làm.

Tôn Hành Giả có Mắt Thần biết được yêu quái nên ba lần đập chết yêu tinh, Đường Tăng muội trí nào rõ chơn tình cho là Hành Giả giết người, không phải là đức độ của người tu nên xua đuổi Ngô Không thiết là tai hại, đuổi Ngô Không là để mất Chơn Tâm, mất lý trí thành ra phải chịu sai lầm.

Vậy Đàn nay Thầy giảng về đoạn Đường Tăng bị nạn Bạch Cốt Tinh để tương ứng với Tâm

Tiểu Nhân và Tâm Quân Tử.

THI:

*Quân tử, tiểu nhơn ấy tự lòng
Các con suy nghĩ mới tường thông
Chánh Tà, Chơn Ngụy do Tâm định
Quân tử, tiểu nhơn ấy tự lòng.*

Thôi! Thầy từ giã các con.

Thăng.

HỒN NGƯỜN ĐẤU Khai Xuân

Đàn HÀ THANH - Tuất Thời 09-01-86 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các con. Giờ hội Điển đầu xuân cùng các con hội diện. Mừng thay! Mừng thay! Vui thay! Vui thay! Các con Trưởng Ấu! Vậy các con khá thành tâm tiếp nghinh Hồn Thiêng Sông Núi, Quốc Sĩ Anh Linh.

Ta xuất ngoại Đàn. Kiếu Thăng!

Tiếp Điển.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông

Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

THI:

*HÙNG Châu mạt Trụ lập đời Tân
ĐẠO Đức cứu nguy cảnh thế trần
VŨƠNG Đạo hồng khai an bốn cõi
Chuyển xây Ngươn Hạ Đại Phong Thần.*

Ngã chào chư sĩ Đàn Thanh, mừng hiền nhơn

phúc tử. Ta được Chưởng Giáo mời dự cuộc tả kinh. Vui thay! Vui thay! Mừng thay! Mừng thay! Hảo Nam Bang! Hảo Nam Bang! Tiểu Quốc Tảo Khai Hội Niết Bàn! Giờ ngự Điển mừng cuộc tả kinh.

Ta rất vui mừng cho tương lai Việt Quốc! Tiền đồ Đại Đạo sắp đến buổi hoàng dương cứu an lê thú. Hữu hạnh thay!

Nam Bang Việt Quốc hạnh ngộ Cao Đài Đại Đạo - Hỷ Kiến Thánh Minh, Trời Nam trở mặt, vận nước sắp đến hồi thanh bình.

Vậy Ta có bấy nhiêu lời, xin nhường Điển Chưởng Giáo cùng môn đồ thi hành phận sự. Ta xuất ngoại, xin chào! Thăng!

Tiếp Điển.

Thầy tiếp điển ban ân. Các con tọa thiền bình thân nghe dạy.

*Thầy trách nhiệm Long Hoa Giám Khảo
Tùng Phật Vương Chủ Khảo Hoa Long
Các con phải ráng tròn xong
Mong con xứng đáng toại lòng Thầy đây.
Đừng suy luận nọ này nghe trẻ
Dầu khảo chi con ráng vượt qua
Than ôi! Cừu Khúc Huỳnh Hà
Hỗn Ngươn Đấu ấy hại mà Thần Tiên.
Bị Phép ấy Tiên liền hóa tục
Vì mê tâm phút chốc hóa phàm
Ngàn năm tu luyện phải cam
Công phu đành bỏ sượng tan lưng Trời.
Các trẻ nhớ mấy lời Thầy dạy
Cuộc đời là oan trái vẫn vương
Tình yêu đón ngõ, ngăn đường*

Muôn năm ngàn kiếp không phương vẫy vùng.

Thầy Ngọc Đế Huyền Khung Đại Đạo

Dem Từ Thoàn lai đảo trần gian

Cứu con khỏi chốn tai nạn

Độ con thoát khỏi trần gian bão bùng.

Nhưng con phải Đại Hùng, Đại Lực

Thì Thầy trên giúp sức cho con

Con ôi! Nước chảy đá mòn

Dầu cho gian khổ lòng con chặt gìn.

Gần đến lúc Bình Minh lộ dạng

Phần các con có bằng hay không?

Thầy đây chi xiết ngại lòng

Mong sao các trẻ tròn xong phận mình.

Than ôi!

Ái hà chất ngất đặng đặng khí

Biển khổ sông mê sóng chập chùng

Linh căn chìm đắm bao giờ tỉnh?

Thoát khỏi bến mê khỏi vẫy vùng.

Kìa như lúc Hưng Châu mặt Trụ thuở Phong Thần Thánh Chúa để phá tan màn hắc ám hôn quân bạo ngược là Trụ Vương. Vậy Thánh Chúa là gì? Hôn Quân là ai trong tâm thể con người? Võ Vương Thánh Chúa, Trụ Vương hôn muội, hai đối tượng ấy đều có trong nội thể tâm linh giới các con.

Trong tâm linh nội giới Thần Vi Chủ, Thần được bồi dưỡng của Chơn Khí, Thần mới minh, ấy mới gọi là Thánh Chúa. Còn Trụ Vương vì để mất Dương Khí nên phải bị hôn trầm, lại bị Âm Khí cảm dỗ, tức là ba yêu nữ: Hồ Ly Tinh, Ngọc Mỹ Nhân, Hồ Hỷ Mỹ. Ba yêu này làm cho thần trí Trụ Vương ngày thêm mê muội, vì ba Chơn Âm bị diệt. Ba Chơn Âm

là Khương Hoàng Hậu, Hoàng Quý Phi, Dương Quý Phi. Thần Chủ Trụ Vương bị mất Chánh Khí nên trở thành hôn quân vô đạo.

Bởi Dương Khí hóa Thần tức thị Dương Khí là cha đẻ của Thần. Tỳ Can là Hoàng Thúc của Trụ Vương thì cũng như cha, mà Trụ Vương vì nghe lời Hồ My đòi Thất Khiếu Linh Tâm của Tỳ Can để trị bệnh cho Đắc Kỷ. Nghe lời Hồ My mà giết chú ruột của mình đó là tự diệt cái bản nguyên Dương Khí của chính mình vậy.

Còn Thái Sư Văn Trọng là bực Thầy, quyền trọng hơn Cha, trải ba đời phò tá, đó là Chính Khí quan trọng hơn hết. Trụ Vương bị mất Thái Sư Văn Trọng, mất người dạy dỗ, thành ra thần trí phải hôn trầm, tôi trung lẫn hồi xa lánh, gian nịnh đầy tràn thì Trụ Vương bảo sao không bị diệt? Còn Võ Vương Thánh Trí là nhờ có Thái Công Tướng Phụ Tử Nha phò tá, Nguyên Khí dồi dào thì lẽ đương nhiên Thần Minh Trí Sáng. Vậy các con phải biết hàm dưỡng Chân Nguyên, cái Dương Khí ấy để tự mình trở thành Minh Quân Thánh Chúa, để cai trị thiên hạ thế gian trong chính mình cho được thái bình cực lạc. Lúc nào cũng chú tâm quán xét không cho tạp niệm lẫn chen trong tâm tưởng. Đừng nghe bọn xâm thân Mất Tai Mũi Lưỡi Thân Ý, vì nó là đầu mối của giặc, vì nhiễm lục trần sinh ra lục tặc ở trong, đó là loạn thần tặc tử.

Hãy nghe tiếng gọi của Lương Tâm, nghe những lời Trung Chánh giữ gìn qui củ pháp độ, tâm thần mới sáng suốt, mới vững triều cương, thì thiên hạ mới thái bình lạc nghiệp.

Chủ đề Đàn nay Thầy muốn giải cho các con

biết cái họa lớn mà người tu hay vấp phải, đó là mối lo âu của Thầy đối với các môn đồ đệ tử. Trong Phong Thần truyện, các Tiên bị Khổn trong trận Huỳnh Hà Cửu Khúc, Huỳnh Hà Trận là chi? Hồn Ngươn Đấu là gì?

Cửu Khúc Huỳnh Hà là Chín đoạn sông mê, là Cửu Âm, chín dòng nước suối, cũng gọi là Cửu Tuyền Chi Lộ, uẩn khúc biến ảo khôn lường, tình lụy vẩn vương, bậc Thần Tiên vương vào thì thần hồn mê muội, Thiên môn bị bế, mê ngủ như phạm.

Hồn Ngươn Đấu tức là Vô Cực, mà trong các pháp từ Bát Quái đến Ngũ Hành, Tứ Tượng, Lưỡng Nghi chỉ đến Thái Cực cũng vẫn nằm trong Vô Cực. Đó là phép Tối Cao không có phép nào qua khỏi.

Nhưng Hồn Ngươn Đấu là Tam Tiên Cô thì Huyền Pháp ở bậc Tiên chứ không hạn được bậc Thầy là Giáo Chủ. Ở phạm nhưn thì bị phép chế ngự, ở bậc Tiên thì bị Tiên Pháp hóa huyền, nhưng đây chỉ luận chỗ Hậu Thiên Cơ Ngẫu, cái tai hại của Hồn Ngươn Đấu do chỗ chúng sanh dụng mà ra. Còn về Phật dụng chỗ Thiên Tiên Diệu Lý thì Hồn Ngươn Chơn Khí Tiên Thiên Hư Vô do Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn Chủ quản, ai đủ phước đức thì được Kim Mẫu thấu về. Ai hiệp được Hồn Ngươn Khí ấy thì thành Tiên tác Phật, đó là Phật dụng, các con khá hiểu.

Ngâm:

*Đêm nay Thầy giải bấy nhiêu
Đêm mai Thầy sẽ còn nhiều dạy cho
Đêm khuya Thần điển đã mòn
Các con ở lại, Cung Sơn Thầy về.*

Thăng.

CỬU PHẨM

Đàn Thanh - Tuất Thời 10-01-86 (AL)

Minh Y Đồng Tử Tiểu Thánh đến trước báo
Đàn. Có Sư Huynh ngự điển. Các Sĩ thành tâm tiếp
nghinh Chương Giáo.

Ta xuất ngoại tiếp nghinh. Kiếu. Thăng.
Tiếp Điển.

Thầy mừng các con, mừng các môn đồ đệ tử.
Thầy ban phép các con được tọa thiền nghe Thầy khai
giáo.

THI:

*Gần ngày chuyển lập cảnh đời tân
Các trẻ từ nay phải ráng cần
Cố gắng công phu trau luyện kỹ
Chờ ngày độ thế dứt điều nhân.
Khuyến chung nam nữ từ đây ráng
Đắc Đạo sau này khoẻ tâm thân
Một kiếp tu hành công quả đậm
Thành Tiên mới khỏi bị Phong Thần.*

Ngày giờ đã tận, không còn bao lâu nữa, các
con khá hiểu. Thầy tận tình chỉ giáo, các con cố gắng
học đòi, trau tĩa Luyện Kỹ. Thầy minh giải Thánh
Ngôn là muốn khai Tâm, mở Trí cho các môn đồ kíp
hội Long Vân, Ròng mây ứng thế.

Tuy nhiên Đạo Pháp quý ở chỗ HÀNH. Còn
Kinh Điển là để cho các con soi đường tiến bước.
Hành với Thuyết phải đi đôi, nhược bằng năng thuyết
bất năng hành thì cũng không có kết quả. Hai bộ Đạo

Thơ Tây Du, Phong Thần nhằm diễn đạt cái Lý của
Đạo Gia cùng Phật Giáo. Nhưng Phật Pháp phải cao
hơn Tiên Pháp một bậc là số 10, Tiên là số 9.

Nhưng Khuru Tổ Trường Xuân đặc pháp, liễu
ngộ Tâm, nguyên lại có công hoằng pháp, chứng vị
Phổ Hóa Thiên Tôn tức là Phật Vị. Khuru Chơn Nhơn
từ nhỏ sớm mồ côi cha mẹ, ở với anh, học hành kém
cỏi, nhưng sớm giác ngộ Đạo Mầu, phước đời hành Đạo,
thông minh Thánh Trí "Bát Giáo Nhi Thiện," nên đạt
chỗ thâm diệu ẩn vi, sớm Kiến Tánh Thành Phật. Do
nhiều năm khổ luyện tu hành, đắc cái Đạo Thiên Tâm
Khai Sáng. Cái biết của Trường Xuân Khuru Tổ là do
Trí Huệ Viên Minh.

Còn cái biết của Bạch Vân Thiên Sư là do học
rộng hiểu nhiều chớ chẳng phải do Trí Huệ. Nhưng
về sau, Thiên Sư chứng ngộ được Bản Tâm, tự mình
Kiến Tánh, lại có công hoằng hóa Phật Pháp, nên
được thành Phật Quả. Nay Thầy minh giải Tây Du
truyện cùng Phong Thần Truyện, Thầy cũng có diện
kiến hai vị Thế Tôn ấy để đạt ý hầu giải minh đệ tử tri
tường.

Thầy giải chỗ Khương Thượng lấy nước Biển
bao thành Tây Kỳ trừ Tứ Tướng Ma Gia.

Theo Ngũ Hành sanh khắc thì:

1. Thánh Chúa là Trung Ương Mồ Kỳ Thổ, là
Hoàng Cực Chủ Nhơn.
2. Đông Phương là Giáp Ất Mộc.
3. Tây Phương là Tân Canh Kim.
4. Kim Khắc Mộc Tây Kỳ là Canh Tân Kim.
5. Đông Phương là nhà Trụ tức Ân Thọ Trụ
Vương. Tây Kỳ là Tây Bá Hầu Văn Vương, trước văn

sau võ, trước Bá sau Vương, trước là Tây Vương sau qui Mồ Kỷ tức thị Võ Vương Thánh Chúa.

Tử Nha phò Chúa Võ Vương hưng Châu phạt Trụ là Kim Khắc Mộc. Tuy nhiên Võ Vương còn là Bá Chủ chưa phải Vương Vị, từ Tây Kỳ khởi binh phạt Trụ Vương, ấy gọi là Kim Khắc Mộc.

Còn các Tướng của Trụ Vương qua đánh Tây Kỳ, gọi là Tây Kỳ nhưng đây là Mộc Khắc Thổ.

Tứ Tướng Ma Gia là bày tôi của Trụ Vương, đây là Tứ Vị Tà Thần, tức là Mất Tai Mũi Lưỡi áp đảo Tây Kỳ bằng bốn phép là:

1. Hồn Ngươn Châu Tán.
2. Bích Ngọc Tỳ Bà.
3. Thanh Quang Bửu Kiếm.
4. Hoa Hồ Điêu.

Nhưng Tử Nha thần cơ diệu toán biết trước tai nguy, tự biết tài lực chính mình không thể chống ngăn nổi phép báu của Ma Gia Tứ Tướng, mới thỉnh Tứ Hải Long Vương dùng nước bốn biển để bao phủ thành trì, lại nhờ Nguyên Thủy Thiên Tôn dụng Tam Quan Thần Thủy bao phủ lên trên nên tà pháp của Tứ Tướng Ma Gia không làm gì được.

Còn trong nội thể Tâm Pháp Thiên Cơ thì bốn phép ấy là bốn luồng tà khí tức: Phong Khí, Hàn Khí, Thử Khí, Thấp Khí. Bốn khí xâm nhập Trung Ương, nhưng Tam Quan Thần Thủy chở che nên không thương tổn được Trung Ương Mồ Kỷ. Bốn khí ấy ở bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, mỗi mùa có một khí.

Muốn thâm phục bốn khí ấy phải chuyển pháp luân cho Ngũ Khí Triều Ngươn, Tam Huê Tự

Đánh, muốn thâm phục bốn khí ấy phải Chánh Kỳ Tâm, mà Tâm Chánh tức thị Nhị Lang Hiển Thánh. Khi Tứ Tướng Qui Thần thì trở thành Tứ Đại Thiên Vương.

1. Nhãn Thần là Quảng Mục Thiên Vương trấn Nam Thiên Môn.
2. Tỳ Căn là Tứ Quốc Thiên Vương trấn Tây Thiên Môn.
3. Khẩu Căn tức Tăng Trưởng Thiên Vương trấn Đông thiên Môn.
4. Nhĩ Căn là Đa Văn Thiên Vương trấn Bắc Thiên Môn.

Đó gọi là Tứ Đại Thiên Vương trấn bốn cửa Trời, lúc nhập Đế Khuyết Linh Tiêu Bửu Điện thì châu Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Thầy giải về Cửu Khúc trong nội thể con người. Trong nội thể, Cửu Khúc là Cửu Khiếu, thẳng đường Chơn Dương Chánh Đạo thuộc Đốc Mạch, cũng là đường xương sống. Thầy đã giải Cửu Khúc Huỳnh Hà là chín đoạn sông mê, chín tầng biển ảo. Nếu giải trong Tâm Thể thì con không hiểu vì nó không thuộc về Căn, cũng không ở Khiếu, mà là ở Khí. Chỗ này phải đạt tới trình độ của Như Lai mới thấy được, chớ Thầy giải ra đây các con cũng không hiểu, chỉ có bực Giáo Chủ mới hiểu. Các con đừng lập lũng trong Cửu Khúc Huỳnh Hà Trận mà không có lối ra đó các con.

Các con ráng đề phòng! Phải tránh xa phép ấy thì mới khỏi họa! Cũng như Vân Trung Tử vì vắng mặt nên không bị khốn. Chứ nếu có mặt thì không khỏi đâu nghe! Dầu cho Nhiên Đăng Cổ Phật, Nam

Cực Tiên Ông thấy phép ấy cũng phải chạy dài mà không dám ngó lại. Nếu nhìn lại thì Thần Quang tức là Thần Hồn sẽ bị Hồn Ngươn Đẩu hút liền, không ai thoát khỏi.

Tuy nhiên, cũng có thể thoát khỏi là khi gặp phép ấy phải tránh xa, đừng nhìn nó mà bị nó thâm hồn nghe các con. Kìa như Thất Thánh Dương Tiễn là tài tử hơn hết. Có Thất Thập Nhị Huyền Công cũng không tránh khỏi phép ấy.

Ở người thì thâm người. Ở Trời thì thâm hết Sơn Xuyên Thủy Tú, bao trùm Nhứt Nguyệt Tinh, Vô Cực ấy là phép tối cao, các con khá hiểu.

Thầy dạy về Chín Phương Trời, Mười Phương Phật. Số 9 là Thuần Dương Số 10 là Tròn Đầy.

Khi bỏ xác thân, Linh Quang thoát ra 9 Khiếu thì còn luân hồi, thoát ra khiếu thứ mười mới giải thoát. Khi liễu Đạo, Hồn xuất ra tại Nê Hườn Cung khiếu thứ 10 thì thành Phật, không còn luân hồi, Vĩnh Kiếp Trường Tồn, Bất Tiêu Bất Diệt, đó gọi là Thuần Dương Chi Đạo.

Còn như kẻ không tu, làm vào Ác Đạo thì mất Dương Thần, lúc bỏ xác Hồn xuất ra hai chân cái, thành Quỷ địa ngục.

Như vậy Thiên Đàng, Địa Ngục điều ở trong ta là Nhơn Thân Thái Cực Đồ Tiểu Vũ Trụ, là một bộ máy tinh vi đủ đầy cơ nhiệm. Đừng tìm kiếm đâu xa mà hãy hướng vào Tâm Linh Nội Thể.

Hư Không tức thị là Trời, là chỗ Thuần Thanh, Chí Cực, Tối Diệu, Tối Linh, Toàn Tri, Toàn Năng, Tận Thiện Tận Mỹ.

Đó là con số 10. Ai được Trọn lành, được trên

Cửu Phẩm hóa Cửu Trùng, thuận nhập Thiên Môn đắc thành Phật. Đó gọi là Hiệp Cùng Trời thì chẳng còn thối chuyển, đắc Phật Vị chẳng còn Luân Hồi.

Đạo Gia thì gọi Thượng Đế hay Hồng Quân Lão Tổ.

Thích Giáo gọi là Phật Tổ Như Lai.

Công Giáo gọi là Chúa Trời.

Nho Giáo gọi là Thiên Lý.

Số 10 bỏ đi 9 thì còn lại 1, 1 này là Đắc Nhứt, là Thái Cực Tối Cao, là Hiệp cùng Thượng Đế, là đắc quả Phật Như Lai, thì không còn luân hồi thối chuyển, giữa Thiên Địa trường tồn sống mãi cùng Trời Đất.

Số 9 tượng trưng 9 vòng luân chuyển, 9 lượt Châu Thiên là Cửu Phẩm Thần Tiên.

Ở vào 9 bậc này là còn trong vòng luân hồi.

Theo thứ tự là:

1. Thiên Tiên.
2. Nhơn Tiên.
3. Địa Tiên.
4. Thiên Thánh.
5. Nhơn Thánh.
6. Địa Thánh.
7. Thiên Thần.
8. Nhơn Thần.
9. Địa Thần.

Còn thế gian là Trường Tiến Hóa cho các Linh Căn nhập vào học hỏi rồi tùy căn tùy quả mà đạt phần ngôi vị. Được vào Cửu Phẩm Thần Tiên là khá lắm rồi, nhưng vẫn còn tu tiến đến trọn lành, đó là đắc quả Phật.

Trường Long Hoa khai mở, Thầy lập Đạo để tuyển trạch kẻ thuần lương, phân phàm chọn Thánh, độ tận chúng sanh dù là Nguyên Nhân hay Hóa Nhơn thăng cấp, hoặc Quỷ Nhơn chuộc tội mà nếu lòng giác ngộ tu hành thì cũng được Hồng Ân Thiên Phụ, rồi cũng tùy sức tu học thấp cao mà đạt phẩm vị trong chín bậc ấy.

Số 1 là tội thấp gọi là Thuần Âm.

Số 9 là tội cao gọi là Thuần Dương.

Số 5 là nửa thanh nửa trược, nửa âm nửa dương.

Các con có biết Tây Vương Mẫu mỗi Ngươn mỗi Kỳ có chọn một vị Phật làm Chủ Hội Long Hoa để Tuyển Độ Linh Căn hồi nguyên phần bản, phò tá Thiên Triều, giúp Thiên Phụ cai quản Càn Khôn Vũ Trụ. Mỗi ngươn đều có khai Hội thiết lập Long Hoa để kêu gọi Linh Căn nhập trường ứng thí.

Các con có biết có mấy loại Đào Tiên, và các Tiên Nữ hái Đào để lập Hội Đào Tiên như thế nào chẳng? Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu có hai cảnh Đào Viên, có ba loại Đào:

Đào 9000 năm chín một lần.

Đào 6000 năm chín một lần.

Đào 3000 năm chín một lần.

Ba hạng Đào ấy tượng trưng cho ba hạng người tu học ở thế gian.

Bạc căn đức đầy đủ thì trái chín, tức là Đào 9000 năm. Một quả khi hấp thụ Âm Dương Nhật Nguyệt, thọ khí Trời Đất đúng ngày giờ thì trái chín, đó gọi là căn đức đủ đầy. Người tu hành đủ phước đức thì cũng như quả Đào chín, đúng ngày giờ Tiên Nữ đến hái, đó gọi là Thượng Đế thân duyên, Tiên

Nữ hái Đào lập Hội. Tuy nhiên những trái chưa chín tức là từ số 8 đến số 7 số 6 trở xuống, tuy không thành Phật nhưng cũng vào bảng Cửu Phẩm, Chín Bực Thần Tiên. Nhưng đó cũng là tạm thời để còn tu học tiến lên cho tốt mức trọn lành, nghĩa là chứng quả đắc Phật Vị mới thôi.

Cũng như các loại cây quả ở thế gian, đúng ngày giờ thì trái chín mới dùng được, đó là định luật tự nhiên, cũng như dùng lửa nấu cơm. Cơm ăn được phải là cơm chín tức là số 9.

Tất cả mọi sự vật trên đời đều phải tiến hóa đến số 9 mới là diệu dụng. Người đạt đến số 9 là Thành Tiên tác Phật. Con Thú đạt đến số 9 thì được làm Người. Thảo Mộc đến số 9 thì lên Động Vật.

Đào Chín là chỉ người sắp thành Tiên, cũng như Tây Phương Phật, nơi cõi Tối Đại Niết Bàn có Bát Ngũ Liên, hễ có một Bông Sen nở là có một vị thành Chánh Quả.

Phật gọi là Liên Hoa Hóa Thân.

Tiên gọi là Kim Thân.

Thánh gọi là Thánh Thể.

Danh từ tuy khác, tuy ba mà một, cùng nghĩa chẳng sai. Còn Bạch Vân Thiên Sư không luyện Pháp mà sao Đắc Đạo? Vì thuở xưa Bạch Vân Thiên Sư phò tá Nguyên Triều thì Phật Pháp hãy còn Chơn Truyền. Phật Pháp từ Tây Phương truyền sang Trung Quốc là do Đạt Ma Tổ Sư, thế nên Thiên Sư Đắc Pháp Thành Phật.

Còn như Cửu Phẩm Thần Tiên, lên đến bậc Kim Tiên tức là Đại Giác Kim Tiên căn đức đủ đầy Đào Tiên chín quả. Đến bậc này thì Thầy bổ Huyền

Cơ cho Thần Khí Hiệp Hoà mới đắc được Kim Thân Ngọc Thể, mới gọi là Đắc Đạo, Đắc Nhưt.

Còn từ số 8 trở xuống đều bị Phong Thần ấy gọi là Bát Bộ Thần Tiên. Các vị ấy muốn tu tiến đều phải trở lại Hồng Trần, mượn lại phàm thân để mà tu tiến.

Phải có phàm thân mới đắc được Kim Thân Phật Tử, còn không có xác phàm này thì không phương tu luyện. Phải đắc Kim Thân mới mong thoát luân hồi. Đắc Đạo không phải chuyện dễ, đừng tưởng rằng học Đạo công phu là chắc chắn rồi đâu. Bởi vì trên bước đường Tây Qui còn nhiều hiểm trở, tai tình ma nạn dập dồn. Kẻ thiếu phước đức thì đâu đắc được Kim Thân. Tuy cũng hành Pháp nhưng không kết quả. Than ôi! Rất Khó! Như các con đây cũng đồng tu đồng học, cũng hành Pháp như nhau, nhưng quả vị chẳng đồng nhau. Có con đã đắc được Kim Thân mà có con chưa có gì cả. Cũng tại cái Tâm của các con đó, Tâm chưa định, Trí chưa minh, chưa Kiến Tánh làm sao Thành Phật? Hành Pháp rất dễ, luyện cái Tâm rất khó. Các con nhớ: "Không đắc Kim Thân thì bị Phong Thần." Tuy nhiên nếu Trường Chay Trợn Vẹn thì được làm Thần Tiên 500 năm nơi Thượng Giới, rồi cũng phải luân hồi trở lại. Nếu phước đức lớn thì hưởng 1000 năm hay hơn nữa, nhưng khi phước đức hết rồi thì cũng trở lại hồng trần tá nhơn thân để tu hành.

Ta giờ đây chỉ lo cho các môn đồ, ngày Long Hoa đã cận, Ta rất bận rộn, Ta rất lo lắng, Ta dạy bấy nhiêu lời các con khá hiểu.

Cuộc tả kinh này có lẽ đến Trung Thu phải

hoàn tất. Từ đây đến đó Thầy phải diễn thêm 11 chương nữa tức là 11 kỳ đàn cho trọn. Đến Trung Thu này sẽ Bế Cơ để Thầy hoàn thành hai bộ Đạo Thơ. Thôi Thầy từ giã các con.

Thăng.

LƯU SA HÀ CÁC DẤU

Đàn Thanh - Tuất Thời 28-01-86 (AL)

Thanh Vân Đồng Tử Tiểu Thánh đến trước báo tin, các Sĩ Hiền thành tâm nghinh tiếp Chuồng Giáo.

Ta xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

Tiếp Điển.

HÀ THANH CHUỒNG GIÁO

HUỆ PHÁP THÊN TÔN

Thầy mừng các con, các môn đồ đệ tử.

THI:

*Một kiếp tu hành khô vạn niên
 Công phu một thuở hưởng trường miên
 Trần gian giả tạm đâu bền vững
 Chỉ có tu hành mới ổn yên.
 May duyên mới gặp Đạo Trời khai
 Thầy đến độ con kịp trở quay
 Bát Nhã Thuyền Từ mau bước xuống
 Qua bờ Giác Ngạn đến Bồng Lai.
 Bồng Lai thong thả cảnh Đào Nguyên
 Quả mãn công thành hưởng phước duyên
 Dấu bực Đế Vương nơi cõi thế*

Không tu cũng phải chịu ưu phiền.

Thầy miễn phép, các con bình thân an tọa. Đàn nay Thầy giảng tiếp về Đạo Số. Số 10 bỏ 9 còn 1; 100; 1.000; 1.000.000 bỏ 9 cũng còn 1. Số 1 ấy là Thượng Đế, ngôi Thái Cực, còn vạn ức triệu kia là chúng sanh.

Từ 1 mà sanh ra Vạn Hữu Phù Đồ gọi là: "Nhứt Bồn Tán Vạn Thù." Rồi tất cả lại quay về 1 là: "Vạn Thù Qui Nhứt Bồn."

Vậy tất cả mọi sanh linh trên hoàn vũ mà khi đến chỗ tốt cùng phải qui về 1.

Ấy là định luật tự nhiên, tan ra để rồi hiệp lại, biến để rồi thâm tàng, sanh để rồi diệt. Đạo sanh hóa vô cùng nên gọi là Vô Thủy Vô Chung. Không gian vốn không hình trạng, nhưng có cái thể, đó là thể khí, khí vốn vô hình hữu thể, khí bàng bạc khắp thời gian không gian vũ trụ, hằng hữu chơn thường bất biến cho nên Đạo Số vô hình thể. Chơn không là một vòng tròn gọi là số không (0), vì số 0 là Vô Cực, Vô Cùng, không trước không sau, vô thủy vô chung.

Còn các pháp của Vạn Thù Biến Hóa dù là Thất Thập Nhị Huyền Công (72), Nhứt Bá Bát Huyền Công (108), Hay 36 Thiên Can cũng vậy, khi biến hóa đến chỗ tốt cùng là con số 0.

Chuẩn Đề có 108 phép biến hóa, bỏ 9 còn 0.

Ngộ Không có 72 phép biến hóa, bỏ 9 còn 0.

Ngộ Năng, Ngộ Tĩnh có 36 phép biến hóa, bỏ 9 còn 0.

Cây Thiết Bản của Ngộ Không nặng nhứt vạn tam thiên ngũ bá (13,500), bỏ 9 còn 0.

Cây Đinh Ba của Ngộ Năng nặng 5,400 cân, bỏ 9

còn 0.

Bửu Trọng của Ngộ Tĩnh nặng 5,400 cân, bỏ 9 còn 0.

Thiết Bảng của Hành Giả là THẦN LỰC.

Vũ khí của Ngộ Năng là KHÍ LỰC.

Sức mạnh của Ngộ Tĩnh là TINH LỰC.

Vậy TINH, KHÍ, THẦN là quyền năng biến hóa muôn pháp. Tam Bảo khi đạt đến chỗ Thâm Thâm thì Quy Nguyên về VÔ CỰC.

Cửu Phẩm Thần Tiên, thiên biến vạn hóa, vũ trụ hiện tượng vạn hữu hườn không. Hình thể của Chơn Không là con số 0, ấy gọi là Trời Tròn. Tinh Tú, Địa Cầu cũng vậy, tất cả đều tròn thảy thảy hườn qui một pháp.

Thiên đắc Nhứt dĩ Thanh.

Địa đắc Nhứt dĩ Ninh.

Nhơn đắc Nhứt dĩ Thành.

Tất cả sanh linh khi qui hườn thì còn điểm Linh Quang của Thượng Đế tức là Linh Hồn.

Số 1 là Ngôi Thái Cực Chí Tôn.

Số 0 là Ngôi Vô Cực Từ Tôn.

Dấu cộng (+) gồm: 1 gạch đứng (|) là Dương; 1 gạch ngang (—) là Âm.

1. Tượng trưng Âm Dương hiệp nhứt.

2. Dấu Cộng (+) là Sanh.

3. Dấu Nhơn (x) là Hóa.

4. Dấu Nhơn, Dấu Cộng hiệp lại (x+) Sanh ra Bát Quái.

5. Dấu Hỏi (?) Dấu Ngã (~) hiệp lại (O) giống hai chữ S giao nhau, tượng trưng cho Tứ Tượng, giống chữ Vạn.

6. Dấu Chia (:) tượng trưng sự Phân Thanh Biện Trước. Chấm trên là "Thanh dã Vi Thiên," chấm dưới là "Trước Ngưng Vi Địa," cũng gọi là Lương Nghi.

7. Dấu Nặng, chìm xuống là Đất gọi là "Trước Ngưng Vi Địa." Một chấm ấy gọi là Hồng Trần, vì còn một hạt cát cũng phải lóng xuống, nên gọi là dấu Nặng.

Còn chữ "i" có một chấm trên đầu, Chấm ấy gọi là: "Khinh Thanh Thượng Phù Dã Vi Thiên," đó là Trời, là khí nhẹ nên ở trên. Bên dưới là số 1, một ấy cũng gọi là giống Y hành Y, vì người đắc Nhứt cũng thế. Địa đắc Nhứt, Thiên đắc Nhứt cũng giống nhau, tất cả Trời, Đất, Nhơn, Vật hườn qui Nhất Bản.

Đàn qua Thầy giảng chỗ Cửu Khúc Huỳnh Hà theo Phong Thần Truyện. Nay Thầy giải qua Tây Du một đoạn cũng tương đối vậy. Ấy là đoạn Tam Tạng vượt Lưu Sa Hà. Ở đó có con Thủy Quái chính là Sa Tăng, nguyên là Quyện Liêm Tướng Quân ở Thiên Cung, chức ấy lo việc buông rèm, vén mền. Vì ở Thiên Cung Sa Tăng ở trạng thái Thần Điển của đôi mắt nhắm mở. Do chỗ làm vỡ Bình Lưu Ly mà phải đọa, gọi là Trích Giáng Thần xuống Hóa Tinh, thành Thủy Quái đã ăn thịt hết 9 người 9 đây có nghĩa là hết thầy mọi người trên thế gian đều bị Thủy Quái ăn thịt, không ai thoát khỏi.

Lưu Sa Hà, cũng gọi là con sông mê, không ai qua được. Bốn biển hợp lại cũng không bằng Lưu Sa Hà (dài 10,800 dặm sâu 900 dặm rộng 900 dặm). Kích thước tượng trưng bởi số 9 lớn vô cùng vô tận.

Thần lực Ngô Không, không bắt được Thủy

Quái, khí lực Ngô Năng cũng chẳng làm gì. Duy chỉ có Thần lực của Quan Âm là Huệ Ngạn mới hàng phục được Thủy Quái Sa Tăng. Huệ Ngạn nghĩa là Bồ Giác, chỉ người đã giác ngộ.

Ngô Không, Ngô Năng bắt lực cầu nguyện Quan Âm. Quan Âm mới sai Huệ Ngạn đến gọi Sa Tăng mới được và dùng Trái Bầu để 9 cái sọ, tức là Cửu Dương ở quanh ngoài rồi biến thành Pháp Toàn Bát Nhã mà đưa Đường Tăng qua bến. Nếu chẳng có Pháp Toàn Bát Nhã thì thân phận Tam Tạng chẳng thể nào qua được.

Khi Thủy Quái chịu qui y Tăng đầu Phật tức là chịu theo Tam Tạng thỉnh kinh, là lìa sông mê bước lên Bồ Giác. Thì tất cả Chư Linh từ trước bị Thủy Quái sát hại cũng đều hóa Khí phi thăng, gọi là giải thoát khỏi bến mê.

Tất cả mọi người bị Thủy Quái sát hại ăn thịt ở bến sông này, nghĩa là mọi người trên thế gian này đều bị khốn dưới sông mê, Linh Hồn phải bị trầm luân khổ hải.

Được Pháp Toàn đến rước mà Hóa Khí phi thăng, ấy gọi là phép Công Phu Luyện Đạo.

Chỉ có Pháp Toàn mới giúp qua khỏi Lưu Sa Hà, ấy gọi là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, Đại Bát Nhã - Đáo Bỉ Ngạn là thế!

Huệ Ngạn đệ tử của Quan Âm mà cũng là Thần Lực của Quan Âm, tượng trưng cho Trí Huệ.

Thôi đêm nay Thầy giải bấy nhiêu, đêm mai Tuất Thời Thầy giải tiếp.

Thăng.

VẠN THÙ QUY NHỨT BỔN

Đàn Thanh - Tuất Thời 29-01-86 (AL)

Bạch Quang Đồng Tử Tiểu Thánh đến trước báo Đàn. Có Chương Giáo lâm cơ. Chư hiền thành tâm tiếp Ân Sư ngự điển. Ta xuất ngoại ứng hầu.

Thăng.

Tiếp Điển.

HÀ THANH CHƯƠNG GIÁO

Thầy mừng các con môn đồ đệ tử. Các con bình thân nghe Thầy khai giáo.

BÀI:

*Nam Bang phước địa Đạo Trời khai
Bỉ cực thời lai cũng đến ngày
Thiện Sĩ - Hiền Lương mau thức tỉnh
Tu hành độ thế buổi tương lai.
Thương cho sanh chúng còn điêu đứng
Ta những ước mong tiếp đến ngày
Ngày ấy là ngày dân có chủ
Địa Hình Nam Việt xuất Thiên Tài.*

HỮU:

*Thiên Tài xuất hiện cứu đời nguy
Bất chiến nhiên thành có mấy khi
Các trẻ tu hành tua vững chí
Mây Rồng gặp hội để ra thi.
Từ đây đến đó chẳng còn xa
Các trẻ từ nay phải hiệp hòa
Hiệp mặt cùng nhau lo Đạo Đức
Chung tay xây dựng Đạo Nam nhà.*

Các con có biết ngày Long Hoa Hội sẽ thi những gì chẳng? Chớ tưởng rằng thi là làm bài vở nộp trình Giám Khảo, cũng chẳng phải lý luận thấp cao. Vì Đạo quý ở chỗ Chơn Thật.

Đạo đức đủ đầy Công viên quả mẫn, đây là một cuộc thi tài, thi Đạo đức. Ai hội đủ công phu, ai công đầy đức cả ai khổ hạnh tập rèn trong suốt đoạn đường tu Công Phu Công Quả Công Trình ấy, Long Thần nhứt nhứt chép ghi đầy đủ, kịp đến Long Hoa trình lên Chủ Khảo để xét công định quả.

Ai Đạo đức cao thâm, công hạnh đủ đầy sẽ được hưởng quả lành vị tốt, còn ai thiếu thì phải đọa rớt rơi. Ví như Đường Tăng khởi cuộc thỉnh kinh, từ lúc ra đi cho đến ngày trở lại trải qua ngàn ma muôn nạn, thiên lao vạn khổ, mỗi mỗi Long Thần đều ghi chép để định công quả thế nào thì chuyện tu hành các con cũng vậy.

Thầy giải minh Chơn Kinh là để khai Tâm mở Trí cho môn đồ hiểu rõ Lý Chơn, hiểu để mà hành chứ chẳng phải để mà nói.

Có câu "Nhứt Nhơn Đắc Đạo Cứu Huyền Thăng." Con nào Đắc Đạo thì Nội Tổ Chín Đồi được hưởng lây ân huê, là cũng được siêu thăng thoát vòng tội lỗi. Vì kể từ đời cha mẹ của người tu Đắc Đạo trở về trước chín đời đều được hưởng hồng ân của một con Đắc Đạo ấy.

Đó là hồng ân Thiên Phụ ban cho trong kỳ Đại Ân Xá. Vậy trong chín lớp cứu huyền đã qua cũng còn một, hai lớp ở trong cõi âm, còn những lớp trước thì đã chuyển kiếp đầu thai, có khi đôi ba lần rồi. Những chơn linh ấy nếu hiện làm người tại thế

hoặc ở chỗ nào, ở đâu thì Thầy cũng chiếu điển để độ cho. Nếu thấy căn đức đủ đầy thì Thầy sẽ điểm hóa mà độ vào con đường Đạo Đức. Còn những chơn linh gần, hoặc giả phụ mẫu còn tại tiền thì cũng được Thầy trên chiếu điển độ cho hoặc cách này hay cách khác.

Tất cả trong chín lớp Cửu Huyền đều tiếp nhận đặng, không thiếu sót một ai, nhưng cũng tùy duyên, tùy đức mỗi chơn linh mà được hưởng hồng ân theo phẩm bậc.

Giải về Pháp Ý Truyện Tây Du chỗ Quận Phụng Tiên bị hạn ba năm. Có câu "Thiên Địa Tương Hạp Dĩ Giáng Cam Lộ," nghĩa là: "Trời Đất Giao Tình Mưa Móc Rơi Xuống Muôn Loài Nhuần Gội." Trời chẳng riêng che, đất chẳng riêng chở. "Bất vị tế lễ nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa."

Mưa móc là ơn vũ lộ cho muôn loài, cũng như ánh sáng mặt Trời chiếu soi vạn vật, đâu có phân biệt cho loài nào, cũng không riêng cho kẻ tà người chánh.

Trời Đất là công bình, người mà làm trái ý trời là con mà làm trái ý cha, là Tinh trở nghịch với Thần làm đều trái Đạo, Thần Tinh chẳng hiệp thì làm sao mưa móc gội nhuần, Âm Dương không tác động thì làm sao sanh hóa. Do chỗ Tinh Thần bị chia ly, Trời Người chẳng hiệp nên chẳng sanh Cam Lộ.

Vậy muốn cầu mưa thì phải vận Thần Công, Pháp Luân đúng máy, trước thỉnh Long Vương hỏi ý, sau lên Thiên Đình thỉnh chiếu chỉ, nhứt vãng nhứt lai, pháp luân nhứt động nhứt tịnh, Hô Hấp Điều Hòa, Thần Tinh tương hiệp thì Trời Đất mưa.

Còn nếu chuyển Pháp Luân sai phép thì Tinh không hóa Khí, Khí chẳng qui Thần, Tinh chẳng hiệp Thần, chẳng sanh Cam Lộ, thân người khô héo gọi là Hạn Ba Năm.

Giải về Pháp Ý Truyện Phong Thần chỗ Dương Tiễn, Na Tra bị Dư Hóa dùng dao hóa huyết chém trúng tay, Lục Yểm dùng phi đao giết chết Dư Ngươn.

Dương Tiễn là Kim Thân hiển đặc, Na Tra là Liên Hoa hóa thân, đến trình độ ấy thì các pháp của trần là bất khả xâm phạm. Còn Dư Hóa, Dư Ngươn là hai anh em, vậy chỗ cốt nhục cũng là một. Nếu hành giả chuyển Pháp Luân chẳng đúng, chẳng đủ thì phải dư Ngươn, Ngươn đây là Ngươn Tinh. Bởi Dư Ngươn nên phải bị tẩu lậu, cũng gọi là Dư Hóa.

Dao hóa huyết phạm nhằm mà phải tổn thương, đây cũng là chỗ bí nhiệm, các môn đồ nếu ở tình trạng này phải khá đề phòng ở Công Phu ấy, dùng để Dư Ngươn hóa huyết Tinh tẩu lậu, tổn hại Kim Thân tức Dương Tiễn, Liên Hoa Hóa Thân tức Na Tra. Dù đặc Kim Thân cũng bị tổn thương, đó là phạm nội thương chớ chẳng phải ngoại thương bên ngoài. Cũng bởi phạm Tâm mà bị nội thương.

Vậy muốn trừ Dư Ngươn cho dứt phải có Lục Yểm. Tức là trước phải diệt Lục trần, Lục dục, Lục thức thì Lục căn mới thành Lục Thông. Gươm Phi Đao của Lục Yểm là Gươm Trí Huệ chém Dư Ngươn mới chết. Dư Ngươn bị Gươm ấy thì không biến hóa đặng, không còn tác quái nữa.

Thầy giải chỗ Trận Thập Tuyệt.

Trận Thập Tuyệt là 10 đường tuyệt lộ, cũng

là 10 cửa A Tỳ Địa Ngục. Triệt Giáo bày ra trận ấy để làm khốn Thần Tiên. Nhưng Địa Ngục chỉ hành xử kẻ có tội, đâu làm hại được bậc Thần Tiên. Muốn phá trận phải lột một mạng người, một người phạm tục thiếu phước đức vào trước để lột trận. Một Tiên vào sau để phá trận nghĩa là thế nào? Bởi vì người ta còn mang nhục thể, xác phàm sanh ra bởi đất phải trả về đất.

Đạo chỉ quý ở Linh Hồn. Một Kim Thân quý báu hơn cả núi vàng, đâu có muôn xác phàm tục cũng không đổi đặng.

Bỏ phần xác để bảo tồn phần Linh Hồn, diệt Phàm Thân để bảo trọng Kim Thân. Nơi thế gian này đâu các con tu hành đắc pháp mà muốn phá ngục môn Thập Tuyệt Trận thì phải bỏ xác phàm.

Thành Đạo là thoát xác phi thăng, nên Kim Thân là bậc Thiên Tiên thì không hề bị khốn. Một phàm ấy bị diệt, một Tiên ấy bảo tồn phá trận là lý như vậy, là ở chỗ con phải bỏ xác phàm mà nương Kim Thân trở lại cùng Thầy. Xác phàm chẳng quý, tỷ như đồng đá sỏi chẳng thể đổi một hạt Kim Cương. Đạo quý ở chỗ đó. Kẻ hiểu Đạo thì ôm giữ nó chẳng rời. Thà bỏ tất cả để được Đạo, hơn là ôm cả thế gian mà mất Linh Hồn, thì là khốn đốn!

Thầy giải chỗ Động Vô Để, con Yêu Tinh bắt Tam Tạng ép duyên. Hải Không Sơn, Vô Để Động có Kim Tỳ Bạch Mao Thủ tức Địa Vọng Phu Nương. Con Yêu Tinh Chuột này trước bị Na Tra bắt một lần rồi tha cho khỏi chết. Vì cảm đức ấy Yêu Nữ lập Sanh Từ để thờ Lý Thiên Vương với Na Tra Thái Tử, xin làm con nuôi của Lý Thiên Vương.

Phải hiểu rằng còn mang xác phàm là con Yêu Tinh, Yêu Tinh ấy là do Tâm mình động mà sanh Tinh.

Một phút không tưởng Phật thì Yêu Tinh xuất hiện. Mất Hằng Tâm thì sanh ma chướng.

Bởi Tam Tạng không nghe lời Hành giả nên bị ma nạn. Hành Giả xa Tam Tạng trong giây phút thì Yêu Tinh xuất hiện, đang lúc giao tranh lừa thế hóa gió bay đi bắt luôn Tam Tạng.

Hành Giả không thấu phục được Yêu Tinh vì theo luật Ngũ Hành Tương Khắc, phải dùng hành này để chế ngự hành kia. Kim Tỳ Bạch Mao Thủ là thuộc Kim tức là khí Tân Kim tác quái. Chuột làm hang dưới Đất là Thổ sanh Kim. Do lợi thế đó Hành Giả không bắt được Yêu. Sau cùng Hành Giả thấy chỗ bàn thờ có hai bài vị của Lý Thiên Vương và Na Tra, tức là biết được cội rễ của nó mà chế phục nó.

Tôn Hành Giả mới đem chứng cứ lên Thiên Đình rồi cùng với Thái Bạch Kim Tinh đến Cung Vân Lô để đòi Lý Thiên Vương xuống thấu phục Kim Tỳ về.

Lại còn chỗ Lý Thiên Vương nói: "Ta có một gái là Bửu Anh mới có 6 tuổi," Ý Pháp là sao? Bởi Lý Thiên Vương là tướng của nhà Trụ, sau phò Võ Vương diệt Trụ hưng Châu, qua Hội Phong Thần, 4 cha con (Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra) đều thành Chánh Quả, cùng với Dương Tiên, Vi Hộ, Lôi Chấn Tử gọi chung là Thất Thánh.

Bởi chưa học Đạo nên chưa đắc Kim Thân, nhờ Thầy là Nhiên Đăng Cổ Phật điểm hóa truyền trao Pháp Bửu, hạ thủ 6 năm mới thành Đạo. Vì thời

gian công phu chỉ có 6 năm nên có Bửu Anh tức Bửu Châu (Anh Nhi Xá Lợi Tử) là con còn nhỏ. Tuy đã vào hàng Thiên Tiên nhưng công phu chưa đủ, được Thượng Đế sắc phong là Lý Thiên Vương.

Na Tra, Lý Thiên Vương ở Cung Vân Lô, là Cung Ly Hỏa, Kim Tỳ Bạch Mao Thủ là Tân Kim sanh Bát Quái. Na Tra bắt Yêu là Hỏa khắc Kim, đó là theo phép Ngũ Hành Tương Khắc. Trong chỗ Luyện Đan, Ngũ Hành chế phục lẫn nhau là vậy.

Muốn có Hằng Tâm, Hành Giả Ngộ Không, không được xa rời Tam Tạng. Đạo phải bất ly thân, Tâm chẳng đặng lìa thân. Tâm Thường Trụ, an nhiên tự tại, không vọng niệm tạp tưởng, tức là có Chủ Tâm. Thân có Tâm làm chủ, như nhà có chủ thì bất cứ việc chi dù là Núi Thái Sơn đổ xuống trước mặt cũng không làm ta kinh hãi, giật mình. Dầu cho ma nạn tai tinh, đối cảnh trần gian đa sự mà ta có Chủ Tâm thì vẫn an nhiên vô sự.

Vậy con phải ráng tập cho được, ráng đạt cho kỳ được Hằng Tâm.

Phật Tâm Chủ Định rồi thì ngàn ma muôn nạn vạn sự giai không. Chủ được Tâm thì trong ngoài thảy đều An Tĩnh, chẳng sự chi làm cho hốt hoảng lo sợ, cứ vững một đường Tây Phương thẳng tiến. Trên đường tu học lúc nào cũng phải đối đầu với nghịch cảnh, phải chiến đấu với Yêu Tinh, Yêu Tinh đây xuất phát từ lòng mình, là Yêu Tinh của chính mình. Phải thâm phục được nó, phải chiến thắng nó. Vậy cần phải Vững Chánh Tâm để thắng phục quần Yêu. Làm cho Tinh ấy Quy Thần, hiệp cùng Thần mà Đắc Đạo. Nếu không thâm phục được Yêu Tinh ấy, các con phải làm

nô lệ cho Chúa Quỷ tức là Dục Vọng của con người.

Phải Chủ Định cái Tâm mình, phải giữ phải luyện cho được Hằng Tâm, thì chỗ công phu mới có kết quả. Nhược bằng chưa biết cái Tâm là gì thì công phu tịnh luyện vô ích.

Bởi Thần lực Ngộ Không là chủ động mọi việc, thiếu Thần lực thì không thể nào đi đến Tây Phương được. Đường Tây Phương dù khó khăn nguy hiểm thế nào, có lòng thành cũng sẽ tới được Tây Phương bái Phật.

Đoạn đường ấy tùy nơi Hành Giả các con nhưng cũng tùy nơi công đức của mỗi đứa.

Tam Tạng trải qua 13 năm mới tới Tây Phương. Còn Thầy (Ngài Huệ Pháp Thiên Tôn Bùi Hà Thanh) mất 40 năm mới đến được Lô Âm bái Phật.

Còn phần các con, hoặc lâu hoặc mau hơn, năm, mười, một năm hoặc hai mươi năm cũng không chừng, đó là do Hành Giả mỗi con vậy. Long Thần, Hộ Pháp, Yết Đế, Già Lam sẽ biên chép rõ ràng công quả của các con.

Cố gắng công phu! Vì mỗi giờ công phu chính là Tam Tạng đang trên đường Tây Phương tiến bước.

Quý là ở chỗ công phu, con đường quan san diệu viễn, qua mỗi giờ mỗi ngày "Nhật Thu Nguyệt Liêm" Phật Như Lai tính công quả của Đường Tăng ở chỗ đó.

Còn Ngộ Không Hành Giả tức là cái Tâm của các con. Cái Tâm ấy đầy đủ thần thông, một ngày có thể đến Tây Phương năm, bảy lượt. Khi lòng vắng

lặng tịnh an thì Phật Vương tại Tâm, Lôi Âm ở ngay đó.

Nhưng kiến Phật, thấy Phật vẫn chưa được thành Phật, vì phải có công phu của Đường Tăng, tức là chỗ công phu của các con, chỗ này phải có thời gian mới có kết quả.

Ngâm:

*Các con phải ráng từ nay
Công phu tu luyện chớ ngày ừng thi
Nay gần đến buổi khoa kỳ
Các con cố gắng trường thi đã gần
Kịp ngày Minh Đức Tân Dân
Là ngày các trẻ nhiệm phần phải lo
Nay còn hiệp mặt Thầy trò
Thầy lo dạy trẻ đây đó mọi điều
Thầy vì đệ tử mến yêu
Nên chi Thầy mới đủ điều dạy con
Các con cố gắng vuông tròn
Ngày sau hiệp mặt bông non vui vầy.*

Thăng.

NGHỊCH SANH KHỬ TRƯỚC LƯU THANH

Đàn Hà Thanh - Ngày 14-02-86 (AL)

Thanh Vân Đồng Tử Tiểu Thánh đắc lệnh báo Đàn. Chư sĩ hiền thành Tâm tiếp nghinh Chương Giáo.

Ta xuất ngoại ứng hầu. Kiếu!

Tiếp Điển.

Thầy mừng các con, các môn đồ đệ tử. Các con hãy ngồi yên nghe Thầy dạy.

Thầy giải thêm chỗ "Nhứt Nhơn Chứng Đắc Cửu Huyền Thăng" nghĩa là "Một người thành Đạo thì Cửu Huyền được siêu thoát." Cửu Huyền là 9 lớp Mẫu, Thất Tổ là 7 lớp Phụ, tất cả đều siêu thăng. Nếu có một Chơn linh nào trong Thất Tổ Cửu Huyền còn mắc vòng tội lỗi bị đọa chốn A Tỳ, Phong Đô, Uổng Tử Thành thì cũng được ân xá cho chuyển kiếp đầu sanh. Hoặc có một Chơn Linh nào bị tội nặng phải mang lông đội sừng hóa sanh cầm thú thì cũng được giải thoát trở lại kiếp vi nhơn, và còn nhiều nữa Thầy chỉ nói sơ lược như vậy, Hồng Ân Thiên Phụ rất lớn lao cho con thành Đạo là như vậy đó. Ngày nay Đại Đạo Phục Hưng, chơn truyền mới khai mở. Từ xưa nay kể theo Tôn Giáo thì nhiều mà thành Đạo chẳng có. Bởi vì không có Cơ Bí Pháp làm sao đắc Đạo, thành ra Tam Giáo hữu danh vô thực, số lượng thì đông mà về phẩm chẳng có, bởi vì Ta chẳng thấy có một vị Tiên Phật nào từ các Tôn Giáo mà thành Chánh Quả, thành ra Sĩ Tử muốn nhập trường đoạt vị Tiên Phật chẳng đặng.

May mắn trong Kỳ Ba này Thầy Trời mở Đạo ban Đại Hồng Ân, đem Bát Nhã Từ Thoàn đến rước để độ dẫn linh căn, con cái Thầy trở lại chỗ Đào Nguyên Vị Cũ. Các con là những kẻ may mắn trong số những người may mắn hưởng Hồng Ân Thượng Phụ đặc biệt ân ban cho con nào Đắc Đạo lớn lao là như thế.

Một con Đắc Đạo thì tất cả Chơn Linh Chín

đời Mẹ, Bảy đời Cha đều nhờ cậy. Thầy giải thêm về các nét dấu:

* Dấu Sắc "" là Thần long

* Dấu Huyền "" là Phi Long

1. Hai dấu tượng trưng cho Âm Dương. Hai Ròng Lưỡng Hiệp trung hòa thì sanh Vân Trung Tử. Đó là dấu x.

2. Hai dấu giao đầu "^" là Thần Long Giao Thủ. Lưỡng Long Tranh Châu tức là Linh Châu Tử.

3. Hai dấu giao đuôi "v" là Lưỡng Long Giao Vĩ, tức là Âm Dương Lưỡng Hiệp thì sanh Xích Tinh Tử, đó gọi là phạm cơ.

4. Dấu nhọn "x" là Đạo Cơ, chỗ hiệp khí giao vĩ, "v" là hiệp Tinh, giao đầu "^" là Thần Hội, là Thiên Cơ Mật Pháp.

Các con Hành Công Luyện Pháp cũng có ba giai đoạn. Giao duyên chỗ Mộng Kiến ngẫu cơ âm dương tương hội phải đủ ba lần để hiện xuất tinh hoa 3 tạng: Tinh Khí Thần. Mỗi giai đoạn kết hợp thì sanh ra một thể, ba thể đó là:

Xích Tinh Tử là Tinh hoa của Tinh

Vân Trung Tử là Tinh hoa của Khí

Linh Châu Tử là Tinh hoa của Thần

Ba thể ấy hiệp lại thành một vóc Kim Thân kêu là Hoàng Cực.

* Dấu Ngã "~" là lúc Tinh Khí giao duyên, Ròng giống sóng, du long hí thủy, Tinh Khí gặp nhau.

* Dấu Hồi "?" là lúc Ròng chuyển mình bay lên không trung Ròng là tinh hoa của nước, nước chịu sức nóng của Thái Dương bốc hơi thành vân, ấy gọi là Phi Long, sức nóng Mặt Trời cũng là Ròng, ấy gọi là Thần

Long, Càn Long hay Hỏa Long cũng vậy. Ròng là tinh hoa của Trời Đất, của Người, Nước, Lửa, Ngũ Hành.

Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ xuất Tinh Hoa là Ngũ Khí đó gọi là Ngũ Long: 5 Ròng năm sắc.

1. Dấu Sanh là dấu:

2. Dấu Tử là dấu:

Chỗ nghịch sanh là nghịch hành, nghịch chuyển, tức là Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư, Hư hườn Vô. Còn chỗ thuận sanh là: Hư Vô sanh Thần, Thần sanh Khí, Khí sanh Tinh.

1. Thuận sanh là từ Vô sanh ra Hữu

2. Nghịch sanh là từ Hữu trở về Vô

3. Từ trên sanh xuống là Thần Khí Tinh.

4. Từ dưới sanh lên là Tinh Khí Thần.

Đó là một vòng Pháp luân thường chuyển, Đại Châu Thiên vậy.

Nghịch Hành Phản Bản Hườn Nguyên

Thuận Hành Sa Đọa Hạ Miên Trầm Luân.

Trong vũ trụ này tất cả các hiện tượng: Nhựt Nguyệt Tinh Tú Địa Cầu Nhơn Loại tất cả đều là một.

Thường vô dục dĩ quan kỳ diệu

Thường hữu dục dĩ quan kỳ khiêu.

Nếu các con có được Hằng Tâm rồi thì các con sẽ thấy tất cả đều là Một. Thầy phải minh giải cho các con hiểu dù trình độ các con chưa đạt đến chỗ Huyền Đồng. Dù con có Đắc Nhứt nhưng còn mang phạm thể thì phạm thức cũng chưa thông. Thầy giải Lý thì các con hiểu nhưng mắt phạm các con chưa thấy nổi bởi vì nhục nhãn các con còn bị bao che nhiều lớp. Mắt của các con chỉ nhìn thấy được những

gì hữu tướng, hữu vi, hữu sắc, hữu hình làm sao thấy đặng chỗ Vô Tình Vô Tướng.

Cái thấy của nhục nhãn bị giới hạn như vậy, cũng như Thầy lúc sanh tiền thấy biết bằng nhục nhãn, có chút ít trí tuệ rồi tưởng đâu là hiểu biết tất cả, nhưng bây giờ nghĩ lại cũng nực cười thay. Linh hồn còn trong xác thân này nhìn đời qua nhục nhãn thì đã thấy được gì đâu, biết được bao nhiêu đâu. Các con hiện thời cũng vậy, bởi vậy các con lúc nào cũng phải cần siêng năng học hỏi để tìm hiểu, vì Đạo là Vô Cùng, cái hiểu của phàm phu chẳng thấm vào đâu cả.

Sanh diệt là luật Tiến hóa của muôn loài vạn vật, thế gian là một Trường Tiến Hóa, nếu không có sanh diệt thì không có tiến hóa, cơ vận hành của Trời Đất cũng phải đứng lại, Trái Đất sẽ ngừng quay, Nhứt Nguyệt không còn sáng thì vũ trụ này chỉ là một cõi tối tăm không sự sống. Nhưng Luật Tiến Hóa đi tới tốt cùng phải trở về KHÔNG.

Người phải tiến hóa đến tốt cùng là con số 9, bước qua con số 10 là hoàn toàn Đắc Nhứt, Con trở lại làm Cha Cha Con là Một.

Bởi vì Đạo là Một, Một ấy là trường tồn vĩnh cửu bất sanh bất diệt, là Lý Đơn Nhứt Tối Sơ. Con chưa Hiệp Nhứt được là chưa Đắc Quả, chưa có Kim Thân không về với Đại Từ Phụ được, do đó phải chịu trong vòng luân chuyển, hoặc tiến hóa hoặc thoái hóa, hết sanh rồi tử, hết tử rồi sanh, níu chuyền không dứt.

Chỗ Một ấy gọi là Chơn Thiệt, cho nên Đạo Trời Vĩnh Cửu là Thượng Đế Chí Tôn. Chỗ Một ấy là Hằng Thường, Hằng Hữu, chẳng còn tiến hóa, chẳng còn sanh diệt theo chỗ tương đối nữa. Ấy gọi là

Không mà Sắc, Sắc ấy là Chơn Cảnh Hư Vô, Hư Vô ấy là Từ Tôn Kim Mẫu. Mà Từ Tôn Kim Mẫu với Đại Từ Phụ cũng chỉ là Một.

Hư Vô bao trùm vũ trụ, bao trùm Thái Cực, Nhứt Nguyệt, Tinh Tú, Địa Cầu. Mẫu Khí cũng gọi là Khinh Khí bao trùm, Thái Cực là Đại Nguyên Tử cũng như các tinh tú thấy đồng một cội nguồn, chỗ Đạo sanh Nhứt, Nhứt sanh Nhị, Nhị sanh Tam, Tam sanh vạn vật, rồi vạn vật trở về Một, ấy gọi là Huyền Đồng.

Vô Hữu lưỡng hiệp mới có cuộc sống dưới thế gian này. Cứ trải qua một kiếp sống, trong lúc còn tại thế, con người phải làm sao để được tiến hóa, phải học hỏi để hiểu thông, học hỏi nghĩa là phải tu tiến, đến khi chết cõi bỏ xác phàm, đó là mãn một học trình để bước qua một giai đoạn mới để kiểm điểm một thành tựu của kiếp qua.

Việc tu học tiến hóa cũng do phước đức của mỗi nhơn sanh. Nếu được Thầy hoặc Chư Phật Tiên tiếp dẫn khai ngộ cho được thức tỉnh, thông suốt Đạo mầu, nắm vững bí quyết thành công Đắc Quả thì là Đại Phúc mà cũng là Túc Duyên mới được.

Còn nhơn sanh nào chưa đủ duyên thì cũng phải tuân tự theo luật định, thuận thời nhi tiến cho đến lúc căn đủ đức đầy, Đào Tiên đã chín thì Thầy thân Duyên, Tiên Nữ sẽ hái Đào về lập Hội. Người tu là để khử trừ lưu thanh, kẻ không tu cũng nằm trong luật ấy. Đạo Đòi đều chung trong cuộc Tiến Hóa của Thiên Cơ, tất cả đều phải khử trừ lưu thanh để tiến hóa.

Khử trừ Lưu Thanh từ việc nhỏ đến việc

lớn. Khử trực Lưu Thanh từ trong tâm ý đến xác thân, từ lời nói đến hành động, ý tưởng cũng phải thanh, lời nói cũng phải thanh.

Mỗi giờ công phu Luyện Tinh Hóa Khí cũng phải giữ lòng thanh tịnh, đó gọi là Lưu Thanh. Diệt trừ phàm ý, vọng tâm, đó là Khử Trực. Khử trực từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm. Khử trực cho đến trọn đời, cho đến khi bỏ xác trực trần này, Hồn là phần Thanh trở lại Quy Thiên. Đó là chung cuộc Lưu Thanh Khử Trực.

*Khử trực Lưu Thanh pháp nhiệm màu
Vận hành thường chuyển một vòng châu
Luyện Tinh hóa Khí quy hườn Bốn
Thần Khí Tinh Ba lại Thượng Đầu.
Thầy Thăng!*

TAM THANH KHÍ BA LƯỢT CHÁNH KIẾN

Đàn Thanh - Tuất thời 15-02-86 (AL)
Bạch Hạc Đồng Tử Tiểu Thánh đặc lệnh báo
tin Chư Sĩ Hiền thành tâm tiếp nghinh Chưởng Giáo.
Ta xuất ngoại ứng hầu. Thăng!
Tiếp Điển.
HÀ THANH CHUỖNG GIÁO
Thầy mừng các con môn đồ đệ tử. Miễn phép
các con được tọa thính tịnh tâm nghe Thầy chỉ dạy.
THI:
Đạo Pháp thường lưu khắp vũ hoàn

*Không sau không trước chẳng thời gian
Cổ lai Tiên Phật không hai Pháp
Phân bốn hoàn nguyên chỉ một đàng.
Tiên Pháp vận hành thông Cửu Chuyển
Phật Tông phân bốn dụng Không Toàn
Người đời mê muội nên lầm lẫn
Tiên Phật là hai khác lối đàng.
Kiến Tánh nhơn nhơn đều có Phật
Phải nào Phật chỉ ở Tây Phang.*

Trong chuyện tu hành, công phu khổ luyện điều quan trọng là ở chỗ Khử Trực Lưu Thanh, Đạo là bấy nhiêu đó.

Theo Dẫn Truyện Tây Du, tác giả Trường Xuân Chơn Nhơn dựng lên Bốn Thầy trò là 4 nhân vật, bốn đặc tính khác nhau, nhưng Thầy cho đó là 1 chứ chẳng phải 4. Bởi vì con người bề ngoài trông diện mạo tốt tươi, khôi ngô tuấn nhã, mà trong nội Tâm là Thù, là Quý, là Yêu, là Phật. Đường Tăng Tam Tạng là người tử tế đàng hoàng mà ba đồ đệ là yêu quái tinh ma, ấy gọi là Nhơn Diện Thú Tâm, thì Tam Tạng chẳng phải người tốt, bởi vì Tam Tạng còn tham sắc, còn muốn vợ thì có phải tốt đâu. Các con cũng là hiện thân Tam Tạng trên đường Tây Qui. Vì con người ai ai cũng vậy, nếu chưa có được Hằng Tâm thì phải bị thất tình lục dục sai khiến. Trong một ngày tròn 12 Thời từ Tý đến Hợi, cái Tâm con người luôn luôn biến chuyển theo 12 Thời Thần, tạp niệm, Tâm ý luôn luôn chuyển lao biến ảo. Cứ như thế trong 12 Thù Tánh chuyển luân một vòng tròn Thập nhị Thời thì cái Tâm của chúng sanh cũng theo đó mà biến sanh, sanh biến. Nên mừng giận vui buồn thương

ghét, tham lam, ích kỷ, tất cả diễn biến không ngừng làm cho Chờn Tâm thất vị. Đó gọi là mất Hằng Tâm. Chỉ khi nào có được Hằng Tâm rồi thì đó là Thanh Tịnh Tự Tâm, không tạp tưởng, không bị 6 tình lay chuyển, thất quái trở ngại.

Giữ được Hằng Tâm mới gọi là Chờn Nhơn hay Hoàng Cực.

Thầy nói Tam Tạng còn muốn vợ, tham sắc đó là ý nói Bát Giới, vì Bát Giới là Tà Khí còn luyến dục tình. Vậy Tánh Bát Giới là Tánh Tam Tạng, còn Ngộ Không thì không có Tánh đó. Bởi vì Ngộ Không thuộc về Chờn Tâm đặc Bồ Đề Tự Tánh, Đạo Tánh bất nhiễm trần ô, nên không luyến sắc ham tình, đó là đặc tính của Ngộ Không. Cũng như Sa Tăng lúc chưa theo Phật, còn làm Thủy Quái thì cũng hung hăng sát hại, ăn thịt biết bao nhiêu người. Sau khi Ngộ Không, Bát Giới, Sa Tăng đã Quy Y Tam Bảo theo Thầy thỉnh kinh, ấy là lúc con người bắt đầu học Đạo, tu sửa tánh tình, đoạn trừ lục dục, mỗi mỗi phải dùng qui củ mà kiềm chế bản năng. Tam Tạng thân được Ngộ Không đã là Chánh cái Tâm rồi, nhưng cũng còn có lúc luyến trần mê sắc Là Bát Giới thì Tam Tạng phải dùng năng lực của Lý Trí để chế ngự dục tình, đó là hành dụng của Thần uy, chế phục Bát Giới, Sa Tăng, khiến cho Thú Tánh không còn vọng động, vì Lý Trí làm chủ được bản năng.

1. Còn các Yêu Quái có sợ Ngộ Không Hành Giả chăng?

Yêu Tinh có hai loại: Phàm Tinh và Thiên Tinh.

Phàm Tinh là Tà tinh. Thiên Tinh là Chánh

tinh, tức thị Tinh Tú từ Thiên Cung giáng hạ. Đối với Hành Giả các con nếu gặp Tà tinh thì dễ dàng thắng phục, còn nếu gặp Thiên tinh thì khó khử trừ, bởi vì Thiên Tinh Thượng Giới tài sức còn hơn cả Ngộ Không. Ngộ Không chiến đấu không hơn đặng, phải cầu viện Tiên Phật xuống thân về. Lúc Yêu Tinh đối mặt cùng Hành Giả, Ngộ Không tận lực mà đánh không hơn được. Chẳng phải là Tam Tạng để mất Hằng Tâm. Vì Hành Giả chính là Tâm Tam Tạng, là Thần Hỏa của Tâm nhưng Tâm ở trạng thái này là Tâm Phàm tuy rằng đã Chánh Kỳ Tâm.

Ngộ Không đã quy y Phật, nhưng Thần Lực của Ngộ Không là Thần Lực của phàm trí, khi đối đầu Yêu Tinh không đủ sức chế phục là lúc các con thân Ngươn, Luyện Tinh Hóa Khí không đặng, Thần Lực yếu, Yêu Tinh mạnh, Ngộ Không phải thua, phải cầu Phật Tiên xuống thân phục, đó là Tam Thanh Khí.

Tam Thanh Khí vốn là Thiên Khí, tùy cội nguồn của Yêu Quái, biết chủ nó là ai, tìm ngay căn cội, thỉnh chủ nó xuống thân về. Đó là không cần dùng đến Trí Lực của Hành Giả nữa, mà phải chuyển qua Bát Nhã Huyền Công mới vận chuyển được Tam Thanh Khí.

Đó! Cũng hơi hô hấp ấy, cũng pháp luân ấy, nhưng Ý Pháp ở chỗ Tam Thanh thì Đạo khí dĩ giáng thân phục Yêu Tinh mới đặng.

Đây chẳng phải chỗ Thường Pháp, chẳng thuộc khả năng của Hành Giả, cũng không do thiếu Hỏa Hầu, mà vì gặp Thiên Tinh phải chuyển Thiên Pháp.

Các con chưa biết Bát Nhã Huyền Công thì

làm sao biết cội nguồn của Thiên Tinh giáng hạ. Vì thế các con có lúc thâu Đơn chẳng đặng. Tinh không hóa khí mà phải qui phạm, thiệt uống biết bao! Bởi vì nếu thâu được Thiên Tinh thì Đại Đơn ngưng kết, Chí Bửu Trường Sanh, Yếu Diệu Thiên Cơ là ở chỗ đó. Còn những Yêu Tinh thường, sức Hành Giả các con thắng được thì Đơn Được Phạm Tinh ấy chẳng có giá trị là bao.

Vậy trên đoạn đường Tây Qui của Tam Tạng Đường Tăng Kiến Tánh ở chỗ "Mộng Chí Ngẫu Cơ" được mấy lần? Bởi vì Kiến Tánh có định luật là 3 lần, là lý tự nhiên, nhưng Hành Giả Đường Tăng Kiến Tánh 6 lần. Ba lần Chánh Kiến. Ba lần Tà Kiến.

Lúc Tâm Thanh Tịnh là Chánh Kiến.

Lúc Phạm Tâm vọng là Tà Kiến.

Ba lượt Chánh Kiến là:

Lần thứ nhất Dưới chân Ngũ Hành Sơn, Phật Quan Âm đến độ Ngộ Không lúc Ngộ Không nằm trong gộp đá. Tâm vừa định thì là Kiến Quan Âm, Tự Tánh Quy Y Phật. Đó là Chơn Kiến lần thứ nhất.

Lần thứ nhì Lúc Ngộ Không bị Hồng Hải Nhi đốt chết thì được Sa Tăng cứu hườn tỉnh lại, Ngộ Không gặp Quan Âm giáng hạ để thâu Hồng Hải Nhi. Ngộ Không gặp Quan Âm giữa không trung tức là Thần Khí Giao Cảm.

Hội diện giữa không trung tức là Tâm Thanh Tịnh Chơn Không, chỗ này là Kiến Tánh lần hai.

Quan Âm cùng Hành Giả giao tình giữa không trung, Thần Khí Giao Cảm. Ấy là Tiên Thiên Cơ Ngẫu, Thần Khí Giao Tình. Quan Âm ném Ngọc Tịnh Bình xuống Biển ấy là gieo Bửu Bối của mình

xuống hợp cùng nước bốn Biển. Hai thứ nước hòa hiệp lại nhau, nước Biển hòa cùng Cam Lò Thủy trong Tịnh Bình Quan Âm.

Định lượng hai nguyên chất này để sinh ra nguyên tố thứ ba là Ba La Mật Thủy. Thứ nước ấy mới tưới tắt Tam Muội Chơn Hỏa của Hồng Hải Nhi. Các con luyện Đạo khá hiểu chỗ này, Mẫu Vi Yếu Diệu là ở chỗ đó.

Bắt được Hồng Hải Nhi là kết Hồng Thai, đắc Kim Thân đó vậy. Hồng hải Nhi vốn là Ngươn Tinh, tức là Tinh Tử con của Ngưu Ma Vương với Thánh Anh La Sát. Ngưu Ma Vương ứng vào giờ Sửu tức Nhị Dương sanh, Dương Tinh xuất hiện trước Tà sau Chánh, trước là Tinh Tử (con của Yêu Tinh), sau là Phật Tử (con Phật).

Từ đây Hồng Hải Nhi phải được nuôi dưỡng kỹ càng. Vậy các con có biết Quan Âm Bồ Tát nuôi Hồng Hải Nhi bằng phép gì chẳng? Bằng phép Cam Lò Thủy (là Tiên Thiên Mẫu Khí) là phép Mẹ Nuôi Con. Các con cũng vậy, khá biết phép này để nuôi dưỡng Hồng Hải Nhi cho đúng phép. Đây là giai đoạn Kiến Tánh lần hai.

Lần thứ ba Là đến Thiên Trúc Quốc bị Tinh Ngọc Thố, rồi được Nguyệt Quan Hoàng Hậu, Hằng Nga Tiên Tử giáng phạm thâu Ngọc Thố về. Đó là Kiến Tánh lần ba.

Ba lượt Đại Đơn kết thành đắc Kim Thân Đại Giác. Phật Kim Thiềm, Chiên Đàn Công Đức Phật là đây.

Trong lúc kết Hồng Nhi phải rõ phép thâu Đơn đúng lúc, nếu để sẩy khó mong tái kiến. Lúc

Quan Âm gieo Bửu Bối Tịnh Bình xuống Biển để thu nước Biển vào đó, chính là lúc Hòa Hiệp Âm Dương, Thần Qui công Ngọc Tịnh Bình trên lưng, đó là lúc Chim Loan Cộng Mạng Hạc Phủ Linh Qui, là chỗ Thần Khí Giao Cảm, Âm Dương Hiệp Nhứt Lộ Huyền Cơ, là lúc Hành Giả - Quan Âm hội hiệp giữa Không Trung. Chỗ này xưa nay không ai biết được, bởi vì Khuru Tổ Trường Xuân dụng phép rất khéo léo, nếu Thầy không Minh Giải thì các con không sao biết được.

Sở dĩ Tiên Phật giải bày mà dấu mối, bởi vì sợ phạm Tâm vọng ý đối Chánh thành Tà, biến Chơn thành Ngụy, Tâm Phạm vọng động mà hư hỏng đời Tu.

Đó là ba lần Kiến Tánh: "Mộng Kiến Ngẫu Cơ Tam Thân Hườn Hữu."

Còn ba lượt bị Vọng Tâm Tà kiến là:

Lần gặp Nữ Chúa Tây Lương Nữ Quốc kết duyên, uống rượu giao bôi, Âm Dương tương hội.

Lần bị nạn Yết Tử Tinh.

Lần bị Kim Tử Bạch Mao Thủ, Địa Vong Phu Nhơn ép duyên.

Điều cốt yếu chỗ Diện Đạo Bồ Đề, chỗ đắc Kim Thân Phật Tử, tức là chỗ Âm Dương giao hội.

Các môn đồ phải coi chừng Phạm Tâm Vọng Ý bị Tà Kiến, ấy là khi các con còn luyến tình nên bị Yêu Tinh ép xác. Chỗ này chẳng hiểu rõ sẽ bị hư hỏng Kim Đơn, uống công tu luyện.

Khá vững Chánh Tâm, đừng mê muội hồng trần thì Ngộ Không mới mong cứu Thầy ra khỏi động.

Trong chỗ bí yếu của người Tu Đơn Luyện Đạo điều tối trọng là phải Bảo Tồn Ngươn Tinh, bởi vì nó là nguồn cội con người, là căn bản Tạo Tiên Tác Phật. Vậy tội trọng mà con người vô tình vấp phải là Làm Tổn Hại Ngươn Tinh.

Bí yếu là chỗ đó! Tội khuấy nước chọc Trời là tội của kẻ thế gian vô tình vấp phải, đó là tội náo Hải giết chết con của Long Vương. Na Tra Náo Hải giết chết con của Long Vương là Ngao Bính. Bị mắc tội Trời là chỗ đó. Bởi vì "Khuấy Biển thì động đến Thiên Đình." "Làm Tổn Tinh thì phải Hao Thần." Na Tra bị tội ấy là tội nghịch Thiên nên phải tán thân hại mạng. Các con khá hiểu chỗ đó. Hành Giả Ngộ Không khi còn là Yêu Hầu cũng mắc phải tội đó, tội náo loạn Thiên Đình, khuấy động Long Cung là tội vô tình mà thế nhơn vấp phải. Đời không biết lại cho Na Tra là giỏi, Tề Thiên Đại Thánh là tài. Ôi thật nực cười! Thế gian mê muội chẳng biết gì. Cả các con nữa, nếu Thầy không Minh Giải, các con đâu hiểu nổi! Vậy thôi đêm nay Thầy dạy các con bấy nhiêu, khá nhớ để lòng. Mỗi mỗi trong Tây Du Truyện đều là Thần Kỳ Huyền Diệu.

THI:

*Các trẻ luyện trau nhớ để lòng
Bảo Ngươn Dưỡng Khí để tương thông
Vọng Tâm nếu có mau thu phục
Kiến Tánh Minh Tâm mới toại lòng.*

Ngâm:

*Canh khuya Thầy dạy mấy lời
Các con ghi nhớ đừng lơl tấc lòng.*

Thăng.

ĐÁI GIÁC PHI MAO (Mang Long Đội Sừng)

Đàn Thanh - Tuất Thời 11-03-86 (AL)
HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Ta mừng các môn đồ đệ tử. Các con khá Thành Tâm, có ĐẠI TỪ PHỤ lâm Đàn. Các Hiền phải Tịnh Tâm, Chí Thành, Chí Kính, tiếp nghinh ĐỨC TỪ BÌ giáng hạ. Các Hiền Đồ khá nhớ, khi ĐỨC TỪ PHỤ ngự Điển, các Hiền phải Chí Thành Chí Kính dâng Ba Lược Đào Tửu, Kính Thập Nhị Bái. Vậy các Hiền Đồ khá nghiêm trang.

Ta xuất ngoại nghinh ĐẠI TỪ PHỤ.
Tiếp cầu.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT
CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy Linh Hồn các con! Thầy ban phép các con được bình thân nghe dạy.

THI:

*NGỌC Điện huy hoàng rực rỡ thay!
HOÀNG đồ vũ trụ Chiếu Minh Đài
THƯỢNG căn thức tỉnh mau tâm đến
ĐỂ vị dành con đủ đức tài.*

Thầy mừng các con Hào Đàn Thanh! Hào Đàn Thanh! Hào Hiếu Tử! Thiện Hào! Thiện Hào! Thiện Tâm! Hoan Hỉ! Hoan Hỉ!

THI:

*Thầy sanh con trẻ xuống trần ai
Là muốn cho con rạng Đức Tài*

*Kết quả thành công ngày trở lại
Hiệp cùng Cha - Mẹ toại lòng thay.*

THI:

*Thầy cũng rất buồn thấy những con
Mê trần đắm thế chịu hao mòn
Đành cam vui đập nơi trần thế
Chẳng chịu tu hành phải héo hon.*

Các con yêu quý! Các con có biết tình thương của ĐẠI TỪ PHỤ như thế nào chăng? Tình thương thường hằng hiện hữu, vạn đại bất biến, muôn thuở chẳng dời. Khi đưa con vào cõi hồng trần, các con đã hứa cùng Cha Mẹ là sẽ cố gắng thành danh đắc Đạo, trở về quang vinh để làm quà mừng Phụ Mẫu. Thầy định ninh lòng luống ngậm ngùi, luật Đạo tự nhiên, Thầy cũng phải ép lòng đành xa cách các con, để các con vào đời học Đạo cho hợp với Lý Tự Nhiên. Vì các con không thể ở lại cùng Thầy Mẹ nếu các con chưa đắc Đạo. Thầy sanh các con, nhưng ngôi vị Phật Tiên Hiền Thánh là do các con tu tạo đắc thành. Thầy không thể ẵm bồng hay giúp đỡ các con điều đó được.

Chùng đắc Đạo rồi, các con mới trở về cùng Cha Mẹ mà chung sống một cuộc sống miên trường vĩnh cửu. Nếu các con chưa đắc Đạo thì chưa thể về cùng Thầy Mẹ được đâu. Các con sinh vào đời phải trải qua biết bao nhiêu là gian lao khổ cực, để học hỏi tiến hóa, từ thấp đến cao, trải qua các đẳng chúng sanh, từ khoáng chất qua thảo mộc, đến thú cầm rồi chuyển sang nhơn loại, mỗi đẳng bậc các con phải chuyển luân hàng ngàn ngàn kiếp mới đến được "Phẩm Nhơn," tức là các con đã vào "Đại Học Đường"

rồi vậy, đã đủ đầy căn bản để học Đạo, để trở lại cùng Thầy, ngày đoàn tụ chẳng còn xa nữa.

Trong các con đây cũng có con đã đủ trình độ từ lâu, nhưng vì mê trần đắm thế, không tu nên cứ lẩn quẩn dưới thế gian này, luân chuyển trong sáu đường, lưu lạc dưới hồng trần từ Ngươn này đến Ngươn khác. Trải bao cuộc hồng trần, trải mấy Ngươn chuyển dụng, có con luân hồi đã trăm ngàn kiếp, hằng trăm hằng ngàn năm, cũng có con đôi chục ngàn năm. Đến hôm nay giờ này Thầy xuống Điển nhắc lại cho các con hiểu quá trình của các con.

Vậy các con hãy cố gắng làm sao trở về cùng Thầy Mẹ, đừng bỏ lỡ cơ hội này, "Trẻ Một Kiếp Uống Một Đời." Nếu muội Tánh mê trần, phải chịu lai sinh tái kiếp, rồi biết các con có ngộ được Đạo như hiện giờ chẳng?

Hiện nay đây trong thời kỳ ân xá, Thầy xóa bỏ các lầm lỗi của mỗi con, dù bao nhiêu tiền kiếp lỗi lầm Thầy cũng xóa bỏ, miễn là các con BIẾT TU, RÁNG TU MỘT KIẾP NÀY THOÁT KHỎI LUÂN HỒI SANH TỬ.

Ôi! Luân hồi đã làm chìm đắm biết bao nhiêu linh căn, con cái của Thầy. Sao các con ngu khờ mê muội, không tưởng nhớ Mẹ Cha? Còn Mẹ Cha lúc nào cũng thương nhớ các con, mà các con sao vô tình lằm vậy?

Thầy chiếu Điển xuống hồng trần, thấy các con đã tiến đến trình độ khôn ngoan, Thầy mừng biết bao! Thầy bố điển cho các con hiểu Đạo, cấp Chư Thần gìn giữ, nhắc nhở các con hồi đầu hướng thiện, thức tỉnh tâm tu. Những con nào đã được Chư Thần

hỗ trợ, được Tiên Phật dắt dìu là quả căn đã tới. Thầy sẵn sóc nâng niu yêu chiều biết mấy, mong đợi có một ngày con trở về với Cha Mẹ. Nhưng ma quỷ trước Đức Hồng Quân, nó xin Lão Tổ rằng: "Phải cho nó khảo thí, nguyên nhơn nào chịu nó khảo mà bền lòng chắc dạ, không sa ngã thì mới xứng đáng vị ngôi Tiên Phật và mới hợp với lẽ Đạo công bằng."

Thầy là ĐẠI TỬ PHỤ phải chấp nhận, phải để cho Thiên Ma khảo thí các con. Buồn thay! Các con bị ma quỷ đồ dành thì các con quên lời TỬ PHỤ, ma quỷ dặt dành các con trong tay Thầy mà Thầy đành chịu. Các con đã quên Thầy, quên từ nhiều lần, nhiều kiếp, các con phải chịu trầm luân khổ ải, nằm dưới quyền Chúa Quỷ khiến sai. Sống trong dục vọng đê hèn, làm tội mọi cho Tà Thần ngoại giáo, các con đành phụ lòng Cha Mẹ, quên lời hứa lúc xuống trần, quên tất cả.

Các con bị quỷ ma cám dỗ, mê đắm tửu khí sắc tài, danh lợi tình, bị thất tình lục dục làm cho mờ ám. Ôi! Thảm thiết tội nghiệp biết bao nhiêu! Sao các con khờ khạo như thế? Không biết được sự vinh hiển của Cha Mẹ, sự giàu sang vô tận của nước Thiên Đàng, lại đắm mê trần lụy phú quý lợi danh, sống trong giả tạm hồng trần, sống nơi đất, ăn của đất, chết trở về đất có khác nào loại côn trùng sống nhờ đất nên chỉ biết có đất, đâu biết gì hơn!

THI:

*Thương con đôi tiếng để lời than
Các trẻ mau mau tỉnh mộng tràng
Cuộc thế trần gian là giả tạm
Sao bằng Cự Lạc Chốn Tây Phang.*

*Luân hồi khổ sở lắm con ôi!
Lên xuống, xuống lên chịu khổ đời
Đái Giác Phi Mao, ôi thậm khổ
Mấy lời Thầy dạy nhớ con ôi!*

Canh khuya Thầy ngự Diển để đôi lời than thở cùng các con. Mong các trẻ giữ một lòng thủy chung như nhút. Hãy cố gắng phủi sạch lòng trần, một kiếp vụn tu hành để trở về cùng Thiên Phụ.

Nhìn chung thế giới ngày nay, con của Thầy đông biết mấy, mà những đứa nên hỏi được có mấy người?

Đây rồi đến cuộc bể dâu tang thương đời đời, Long Hoa Đại Hội kế Đại Phong Thần, trần gian phải trải qua một cuộc thanh lọc thay đổi toàn diện, địa cầu vật chất phải sạch để lập lại đời THƯỢNG ĐỨC TÂN DÂN.

Tất cả nhơn loại phải chịu trong cuộc tang thương ấy. Thầy dạy bấy nhiêu các con nhớ để lòng, đỉnh ninh khắc cốt lời TỪ PHỤ trăm thương ngàn mến dạy các con với tất cả tấm chơn tình, đừng phụ lòng Thầy Mẹ nghe các con!

Thôi Thầy có bấy nhiêu lời chỉ giáo, Thầy dứt diển, Thiên Cung trở lại. Thăng!

Tiếp Diển.
HÀ THANH

Các con an tọa. Ôi! Cảm động bấy chân tình của CHÍ TÔN TỪ PHỤ! Hà Thanh ta xúc cảm bù ngùi. Các môn đồ có ý thức được tình thương của ĐẠI TỪ PHỤ, TỪ MẪU thế nào chẳng?

Ngâm:

Đêm nay Từ Phụ lâm đàn

*Hồng ân ban bố rõ ràng nơi đây
Các con nhớ chớ lòng khuây
Ghi lòng để dạ lời Thầy nghe con.
Ráng tu cho quả vị tròn
Phản hồi cựu vị Bồng Non gần ngày
Đêm nay Thầy đã chỉ bày
Các con hãy nhớ, nhớ hoài đừng quên.
Mong rằng con trẻ làm nên
Làm nên Đạo Cả chớ quên lời Thầy.
Thầy từ giã các con.*

ĐÀO VIÊN ĐÀO TIÊN (Đào Viên Nhị Cảnh)

Đàn Thanh - Tuất Thời 12-05-86 (AL)

Ngã Linh Quang Thổ Địa chào Chư Sĩ Hiền Thanh.

"Thần Tiên vốn chẳng xa chi

Có lòng chiêm ngưỡng tức thì giáng linh."

Ta đến trước chính sắp Cơ Đàn. Đêm nay Chương Giáo Tả Kinh. Ta chào Chư Hiền Sĩ, Ngã nhập Thổ.

Tiếp Diển.

HÀ THANH CHƯƠNG GIÁO

Mừng các con môn đồ đệ tử. Các con an tọa nghe Thầy chỉ giáo.

THI:

Mừng các môn đồ hữu phước duyên

Trong khi thế sự phải ưu phiền

*Biển mê sóng cả đành chôn lấp
Thì các con may gặp Pháp Thuyền.*

THI:

*Thầy Trời khai mở Hội Long Hoa
Lừa lọc tinh ba tại Thượng Tòa
Phật Thánh Thần Tiên đều đủ mặt
Công thành Cửu Phẩm Bửu Liên Hoa.
Thiên Đường mở lối mau tìm đến
Địa ngục cảnh này kíp lánh xa
Hãy nhớ trần gian là cõi tạm
Hư Không kia đó thật quê nhà.*

Thiên Đàng Địa Ngục cũng nơi Tâm. Tâm sáng suốt thiện từ, đúng đắn là Thiên Đàng. Tâm mê muội vọng tà thì Địa Ngục. Vậy Thiên Đàng Địa Ngục tự nơi Tâm, do bởi người tâm mà nên cảnh ấy. Khi mỗi con bước vào trần thế, Thầy đã ban cho một Chìa Khóa Phép. Chìa Khóa ấy là vật Tối Linh, mọi Huyền Năng Thầy đã truyền vào đó. Ai đủ căn đủ đức, hữu phước túc duyên, được Tiên Phật điểm Huyền thì Chìa Khóa ấy mở cửa Thiên Đàng vào Bạch Ngọc Kinh bái kiến Đại Từ Phụ, Thành Tiên Tác Phật. Ai đức mỏng căn sơ, bị ma quỷ dễ dành thì Chìa Khóa ấy để dành mở cửa Địa Ngục, đưa người vào trầm luân khổ hải.

Một phép ấy mà có hai năng dụng:

Giác theo đường Chánh - Mê về nẻo cong.

Chìa Khóa ấy khi để vào trong Nghịch Chuyển Chín Vòng khai phá Thiên Môn là Thành Đạo, Thuận Chuyển Chín Vòng thì vào Địa Ngục. Quý báu thay Khóa Phép, mà cũng nguy hiểm thay cho những kẻ đại khờ, vô duyên thiếu phước, cũng vì

chẳng thông cách sử dụng, bị ma quỷ dễ dành mà phải lầm lạc. Tuy nhiên "Pháp Tùy Tâm Khởi," vô ý mà lạc lầm còn có phương tha thứ, còn kẻ nào đã hiểu rõ mà vẫn còn hành động theo lối phàm, đi theo lối quý thì đành đọa lạc, còn oán trách chi? Tất cả sanh linh đều sống theo Lẽ Đạo, trước phải trải qua hai giai đoạn:

1. Sơ học: Là phải học chỗ "Hậu Thiên Cơ Ngẫu." Chỗ hữu vi Đạo để tạo công đức, tích lũy âm chất từ nhiều kiếp để vào Đại Học.

2. Đại Học Đường: Là học về "Tiên Thiên Đại Đạo." Nhưng học trình có giới hạn, hiểm vì căn nguyên muội Tánh cứ mãi đắm mê nơi tình trường dục hải, không đủ nghị lực để lên Bờ Giác, nên phải xuôi dòng nước cuốn theo kiếp trầm luân, mặc dù từ Vô Thi đến nay Thầy Trời đã biết mấy phen khai Đạo.

Kẻ mê trần nào hay cứ mãi trong vòng lẩn quẩn, không chịu tiến lên, không chịu thoát ra. Ôi! Biết bao lần Trống Lôi Âm giục thúc, Chuông Bạch Ngọc đổ dồn để đánh thức trần mê, kêu gọi Linh Căn phản hồi cự vị. Nhưng ác hại thay, Ma Quỷ quyền lực trùm khắp thế gian, Linh Căn kiếp kiếp trầm luân ô nhiễm, chìm đắm biết bao! Một tiếng than của Đại Từ Phụ làm Ta rúng động can tràng!

Thầy đành mất con cái của Thầy không phương cứu vãn, vì con Thầy mà chẳng nghe lời Thầy thì còn biết nói sao? Đành mất con vào tay Ma Quỷ. Nhưng Ma Quỷ có quyền tranh với Thầy, cũng như Người Quân Tử không đặng tranh với Đứa Tiểu Nhon, mà Đứa Tiểu Nhon có quyền tranh với Người Quân Tử. Thiên Pháp lạ lùng thay!

Nỗi đắng cay đau khổ của Đại Từ Phụ, Từ Mẫu vì bị mất con, Tiên Phật phải chạnh lòng.

Nếu các Hiền Đồ mà cảm nhận được thì dấu cho gan đồng dạ sắt cũng phải rung động. Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần có lắm lúc muốn xin trừng phạt cả thế gian cái tội làm con mà bất hiếu, làm người không biết Cha Mẹ là ai? Nhất là Cha Mẹ linh hồn.

Trong Đại Thừa Chơn Giáo, Phú Đại Nguyên của Thầy dạy rõ "Trước mắt con trăm nẻo nghìn đường, chọn cho đặng một lối thẳng về chốn quê hương, chẳng làm tà quái giáo."

Thầy mở Đạo, Tiên Phật mở Đạo, Ma Quỷ cũng mở Đạo. Thầy và Tiên Phật đem Chơn Lý dạy đời thức tỉnh tâm tu nhưng không dùng Huyền Diệu để mê hoặc. Còn Tà Đạo, Quỷ Đạo thì không dạy người bằng Chơn Lý, lại dùng Thần Thông mê hoặc để cuốn lối.

Có con nào hiểu được Chí Tôn Đại Từ Phụ, con nào một lòng một dạ tưởng nhớ Mẹ Cha, hiểu rõ cội nguồn mà Nhất Tâm trở lại? Con số ấy thiệt là quá ít, vì con cái của Thầy hầu hết bị lạc lầm. Đàn qua thầy đã giải rành, gặp Thiên Tinh phải dụng Thiên Pháp. Đừng làm lẫn với chỗ Thiên Ma mà Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ đã nói "Thiên Ma là kẻ ngoại Đạo, là kẻ cướp giựt con cái trong tay Thầy, nó là Ngoại Tà nhưng cũng có trong Nội Thể các con, đó là lòng vô minh mê muội, là dục vọng của con người, nó làm Tâm Trí các con bị lu mờ mà dang dở công phu, nó là kẻ đối nghịch của Thầy."

Còn Thiên Tinh là phần tinh hoa của Trời Đất gọi là Tinh Tú, cũng có trong nội thể các con, những

Tinh Tú ấy ở Cung Đẩu Ngưu nơi não bộ, từ chỗ Cung Thần Trích Giáng trốn xuống hạ giới là Yêu, đó gọi là Thiên Tinh làm náo loạn Tâm. Phải dùng Thiên Pháp mà thâm phục nó, hay tìm chủ nó, xuống mà đem nó về.

Vậy Thiên Ma với Thiên Tinh là hai việc khác nhau, các con chớ lầm. Còn chỗ "Mộng Kiến Ngẫu Cơ," đã gọi "Kiến Cơ Nhi Tác" thì là có cảnh, nhưng đó là "Chơn Cảnh Hư Vô."

Bởi các con còn mang nhục thể phạm thân, sao khỏi có lúc Biếng lòng sóng dậy. Vợ chồng đang êm ấm, lại phải tuyệt dục để Tu thiệt là khó lắm, khó lắm. Nếu các con cố gắng rèn tu, bền lòng chặc dạ, trong cảnh khó khăn vẫn ôm Đạo chẳng lìa là điều đáng khen.

Các con rất dễ bị Tà Kiến, vì lòng phạm hay vọng động, tưởng nhớ thế tình. Khi ngộ cảnh, đối diện với thân tình, tức là các con gặp lại người vợ phạm, đó là Tà Kiến. Ấy cũng bởi bình nhứt các con bị Vọng Tâm tạp tưởng, ấn tượng ấy in sâu trong tiềm thức nên trong lúc kiến cảnh thì hình ảnh ấy hiện ra.

Còn Chánh Kiến tức là Tâm không còn vọng tưởng, chẳng luyến thế tình, chẳng lưu nữ sắc, đó là Chánh Kiến.

Chánh với Tà thường đi cặp nên các con lúc nào cũng phải Hồi Quan Phản Chiếu quán xét bên trong, như Khổng Thánh đã dạy, là mỗi ngày ta xét lòng ta Ba Lược mà còn sợ làm thay! Bạc Chí Thánh đã thế thì các con phải như thế nào?

"Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai" nghĩa là Chơn Pháp thường chuyển thì Tâm Minh

Huệ. Trong một ngày 12 Thời Thần, các con tu có Tứ Thời. Tuy nói Tứ Thời chớ xét ra ít con nào giữ đúng. Các con khá hiểu:

Khắc khắc bất ly

Đạo bất ly thân

Đạo tôn tất sanh

Đạo vong tất tử.

Đạo là Hơi Thở vào ra, Hơi Thở hòa với nhịp Tim để vận hành Nhơn Cơ nội thể, dứt Hơi Thở Hồn lìa khỏi xác. Như vậy thì chẳng phút giây nào mà không có Đạo, Đạo ấy là Chơn Thường Chi Đạo, cũng như máy Trời Đất không bao giờ ngưng nghỉ.

Muốn có cái Đạo Thường Hằng, phải luyện cho được Hằng Tâm. Muốn có Hằng Tâm thì Chơn Ý phải Định tại Chơn Không, Thiên Nhơn mới tương ứng với Đạo, Tâm Không Trống Rỗng, dường thể Hư Không. Đó là Hằng Tâm, các con ráng tập. Trong một giờ liền các con giữ được Hằng Tâm thì sẽ Kiến Di Đà Tự Tánh!

Xưa học trò Đức Khổng là Nhan Hồi, trong một tháng giữ được Hằng Tâm mà Thành Đạo. Thầy Tăng Tử, Mạnh Tử, Tử Tư chỉ giữ được Hằng Tâm ba ngày, bốn ngày, năm ngày mà nên bực Hiền.

Kinh A Di Đà có nói: "Có Trai Lành Gái Tốt giữ được Hằng Tâm từ một ngày trọn, hai ngày trọn, ba ngày, chí đến bảy ngày trọn thì sẽ Kiến A Di Đà Phật, đến lúc lâm chung sẽ được vãng sanh Cực Lạc Quốc Độ."

Vậy có được Hằng Tâm rồi thì Tiên Phật ở nơi lòng, Di Đà trước mặt nào xa. Giữa lúc tâm thần diên đảo, não sự đa đoan mà có được Hằng Tâm thì

chuyển họa ra phúc.

Thầy giải thêm chỗ Thuận Sinh tức là từ Vô Sanh Ra Hữu, thì Thánh chuyển ra Phàm, từ Phật biến ra Yêu ở chỗ: Thần hóa Khí, Khí sanh Tinh, đó là thuận sanh, cũng là chỗ Kim sanh Thủy, Thủy sanh Mộc, Mộc sanh Hỏa, Hỏa sanh Thổ, Thổ sanh Kim. Còn nghịch sanh, đem Tinh trở lại Khí, Khí qui Thần, tức là đem Yêu Tinh trở lại Phật, đem Phàm lại Thánh, tức là ở chỗ: Thổ sanh Hỏa, Hỏa sanh Mộc, Mộc sanh Thủy, Thủy sanh Kim, Kim sanh Thổ. Đó là chỗ: Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư, Hư hườn Vô.

Chơn Thổ tức là Hư Vô, nhập Chơn Thổ tức là nhập Trung Đạo, Càn Khôn ư ngoại.

Còn tiêu đề Thầy dạy đêm nay là "Đào Viên Nhị Cảnh" tức là Hai Cảnh Đào Viên, nhơn thân tự hữu. Vị Hầu Vương là Yêu Chúa mà giữ cảnh Đào Viên nên phần Đào Thượng thứ 9000 năm bị Hầu Vương cướp hết.

Khi lập Hội, Tiên Nữ hái Đào thì chỉ còn Đào Trung và Đào Hạ, thứ 6000 và 3000 năm mà thôi. Thậm chí còn phá tan Bàn Đào Hội, uống hết Quỳnh Tiên Tửu một cách bừa bãi làm cho Tiên Phật phải ngỡ ngàng, Bàn Đào Hội phải bỏ dở, phải trễ kỳ duyên.

Ba hạng Đào Thượng Trung Hạ đó là ba hạng người tại thế, cũng là ba giai đoạn trên bước đường đời của các con. Nếu con nào sớm giác ngộ tầm tu, ấu niên xuất gia, tuổi trẻ hy sinh, phé đời hành Đạo, thì là còn giữ nguyên Đào Thượng 9000 năm.

Đào Thượng 9000 năm đó là giai đoạn ấu niên tu hành, còn giữ được Ngươn Tinh Chí Bửu Trường Sanh. Kịp đến lúc các con giác ngộ tu hành thì phần Đào Thượng đã hết, chỉ còn Đào Trung với Hạ mà thôi, nhưng như vậy vẫn còn là khá.

Như trung niên tu hành thì còn giữ được Đào Trung 6000 năm. Như đến lớn tuổi mới giác ngộ thì chỉ còn phần Đào Hạ thứ 3000 năm.

Tuy nhiên lòng Từ Bi Vô Lượng của Đại Từ Phụ lúc nào cũng mong mọi đời con về, miễn con về tới nơi gặp mặt Thầy hiển dăng lên Thầy Đào Hạ, Đào Trung vẫn quý, Thầy rất vui mừng mà chờ đợi các con.

Ba loại đào ấy giá trị khác nhau, sự màu nhiệm khác nhau, do ở chỗ các con biết Bảo Nguyên Thủ Nhất, nhưng mà duyên phần mỗi con còn giữ được một phần cũng được Hồng Ân Thiên Phụ.

Đào thượng là ở tuổi từ 16 đến 32

Đào trung là ở tuổi từ 32 đến 48

Đào hạ là ở tuổi từ 48 đến 64.

Quá tuổi này thì không còn gì để tu luyện, dẫu có Thọ Pháp Tu Hành cũng không kết quả vì đã mất hết Ba Ngươn rồi đâu còn chi để Hiến Dăng Từ Phụ. Nhưng dẫu thế mặc lòng, nếu con nào Trường Chay trọn vẹn thì cũng được lần Thanh Khí của Thầy ban bố lúc thoát xác, được trở lại hiệp cùng Thầy, cùng Thiên Đế, được làm Thần Tiên từ 500 năm đến 1500 năm tùy theo Âm Đức.

Trong chỗ Đạo Pháp hiện hành, các môn đồ đệ tử tuy học chung một pháp mà kẻ hành thế này người thế khác chẳng ai giống ai. Vì sao? Đạo tuy

một thể nhưng có thấp có cao, chỗ hành chẳng giống nhau là vậy.

Chỗ yếu diệu nhiệm màu là Hơi Thở, là Đạo khí. Trong chỗ Khí lại phân ra nhiều tầng nhiều lớp, Thanh Trục khác nhau, thấp cao đẳng bậc từ Nhất Chuyển đến Cửu Chuyển, từ Nhất Dương đến Cửu Dương, Hơi Thở biến ảo khôn lường, Hơi Thở của mỗi con đều khác. Một Hơi Thở nhiệm màu mà Huyền Công chín lớp khác nhau. Từ Nhất Dương Sơ Chuyển thì Hơi Thở đi sâu đó là giai đoạn đầu.

Sang Nhị Chuyển diệu màu ứng lộ

Bế Ngũ Quan Tứ Tổ qui gia

Âm Dương thăng giáng điều hòa

Huân chưng đầm ấm Tam Hoa kết hườn.

Vào Nhị Luân hơi thở đã đổi khác, cứ như thế đủ Chín Lớp Huyền Công Cửu Chuyển thì Đạo đã Thuần Dương qua khỏi 9 tầng Trời hiệp cùng Thái Cực là Thượng Đế, tức là đắc Phật.

Càng tu càng thấy nhiệm màu

Huyền Vi ẩn hiện giữa bầu Càn Khôn

Trải qua mấy cảnh Hư Không

Càng cao càng thấy trắng trong nhẹ nhàng

Tùy theo công quả thế gian

Công thành Thiên Phụ thường ban có phần.

Mỗi con khi học Đạo thì Thầy đã cấp Long Thần giữ gìn sớm tối chẳng rời để mà diu dắt nhắc nhở các con khỏi điều tai nạn, nhưng nếu các con có nghiệp quả thì cũng phải để cho các con trả cho hợp lẽ công bình. Chỉ con nào đã quên Thầy, không còn nghe lời Thầy, bỏ công phu nghĩa là đã sa chước Ma Quỷ dễ dành, thì Long Thần, Hộ Pháp, Yết Đế, Già

Lam, Lục Đinh, Lục Giáp, Tứ Trị, Công Tào Sứ Giả có bốn phận nhắc nhở BA LƯỢT, nếu không được thì các vị Thần ấy sẽ bỏ về trình lên Thiên Phụ thì con ấy coi như mất Đạo.

Thôi Thầy già từ các con, Thầy lui Điển.
Thăng!

SONG TU TÁNH MẠNG Phật Tiên Yêu Tiên (Xiển Triệt Giáo)

Đàn Thanh - Tuất Thời 08-04-86 (AL)

Thanh Vân Đồng Tử Tiểu Thánh kính chào Chư Sĩ Đàn Thanh. Tiểu Thánh đặc lệnh báo tin, có Chương Giáo lâm Cơ Giáo Đạo, Chư Sĩ Thành Tâm nghinh tiếp.

Tiểu Thánh xuất ngoại ứng hầu. Kiếu.
Tiếp Điển.

Thầy mừng các con, Thầy mừng các con môn đồ đệ tử.

THI:

*Con tu một kiếp rắng tròn xong
Cuộc thế khuyên con chớ bận lòng
Dẫu việc chi chi con cũng rắng
Tứ Thời tập luyện đủ Huyền Công.*

Vô Cực Đờ Cửu Chuyển Huyền Công Từ Nhứt Dương Sơ Chuyển đến Cửu Dương phải trải qua nhiều năm mới tới Đích.

Một Hơi Thở là luân chuyển một vòng, một

vòng tròn gọi là Vô Cực, mà 9 vòng tròn cũng là 1 vòng. Một Hơi Thở cũng đủ 9 vòng tròn, cho nên gọi là Vô Cực Đờ.

Chữ Vô Cực có nghĩa là Vô Cùng, nhỏ nhất cũng là hình tròn mà lớn nhất cũng là hình tròn.

Vô Cực Đờ Thiên Biến Vạn Hóa, Đạo là "Kỳ Đại Vô Ngoại Kỳ Tiểu Vô Nội" nghĩa là không chi lớn bằng nó, không chi nhỏ bằng nó, lớn vô tận mà cũng nhỏ vô tận.

Hơi Thở là một nhiệm màu khó giải minh. Cửu Chuyển tuy phân rành 9 lớp Huyền Công cao thấp, Thanh Trước khác nhau, nhưng mà khó phân, vì nó không có chỗ chia phân, liền một lúc gọi là Hư Vô Chi Khí.

Hồi sanh tiền Thầy không có phân Nhứt Bộ, Nhị Bộ, hay Nhứt Chuyển, Cửu Chuyển gì cả. Tuy trong Đại Thừa Chờn Giáo, Đại Từ Phụ cùng Tam Giáo Thánh Nhân phân ra Cửu Chuyển, nhưng đó chỉ là trong Thánh Giáo, còn trong chỗ Hành Pháp thì Thầy chỉ dạy có một cách mà thôi.

Phải biết rằng trong cuộc luân chuyển Càn Khôn cơ vận hành mới đặc chỉ là một vòng tròn, cứ thế chuyển mãi không ngừng từ thủy chí chung, không hề thay đổi, nên mới gọi "Phật Nhứt Tăng Quy Pháp Luân Thường Chuyển." Người học Đạo chưa thông yếu lý, bất thức Thiên Cơ màu nhiệm, biến sanh đa pháp, tự mình đang trong chỗ Chánh Pháp mà lạc nẻo Bàng Môn, tưởng mình là giỏi chứ có dè đâu sanh tẻ.

Ta quyết dạy các con một điều là phải Nhứt Tâm Thành Ý, đừng vọng niệm. Đừng nói Nhứt Bộ,

Nhị Bộ gì cả, càng lý luận nọ này càng sanh tệ. Thầy đã giảng Đào Tiên có ba thứ ở ba hạng tuổi. Ai sớm biết bảo trọng Bửu Linh, giữ được Đào Thượng dâng lên Thầy là rất quý, nhưng mà ít làm được.

Sanh ra trong chỗ trần lao, mới bước chân vào đời mấy ai biết Đạo, nên phải hao mất Chơn Nguyên, Tinh Ba thất xuất, nên Thầy gọi là Yêu Hầu ăn mất phần Đào Thượng 9000 năm.

Tuy nhiên con người có lầm rồi mới biết, chừng thức tỉnh hồi đầu mới biết Bảo Ngươn Dưỡng Khí tu hành, thì ở hạng tuổi nào cũng tốt, bất luận con nào tuổi nào biết lo tu trở về hội hiệp cùng Thầy là Thầy mừng lắm, yêu thương lắm.

Các con khá hiểu rằng đối với người tu Pháp, lòng phải dứt khoát việc trần, không sanh vọng niệm, đừng nghĩ kiếp sau, phải cố gắng một kiếp này "Tu Cho Thành Đạo, Thoát Khỏi Hồng Trần." Lòng định ninh có một việc ấy mà thôi. Phải gắng luyện cho được Hằng Tâm. Bị việc đời chi phối, ngoại cảnh tác động thì thân Tâm điên đảo, chẳng an, vì thế mà chỗ công phu lâu kết quả. Các con tu đã lâu mà trần niệm chưa dứt, công phu chiếu lệ, hành động chẳng khác chi đời, rồi trách sao mình tu lâu mà không thấy Huyền Diệu, rồi đổ thừa tại Pháp này vậy, Pháp kia nọ khác, sanh ra bán tín bán nghi, ấy là tu mà chẳng Nhứt Tâm, chẳng Chí Thành, lòng chưa thiết, làm Tiên làm Phật cũng ham, mà làm Ma làm Quỷ cũng muốn.

Phải biết rằng Đạo là chí quý chí trọng.

Khó lắm thay! Khó lắm thay! Nhưng người quân tử lập chí tu hành đâu vì sự khó khăn mà đổi

dạ. Đã muốn làm Tiên làm Phật phải dứt lòng trần, phải dụng Chí Đại Hùng để thắng Thiên Ma Vạn Quỷ, lòng không uỷ mị yếu hèn để phải thua sức Yêu Tinh. Phật phải thắng Yêu, đừng để Yêu thắng Phật.

Hành Giả ăn Đào, Tiên Phật cũng ăn Đào, cùng một cách ăn như nhau, mà Tiên Phật thì phải phép, còn Yêu Hầu thì trái phép.

Bởi Đào Tiên là vật Chí Linh Chí Bửu, chúng sanh dụng thì Đào ấy qui phạm, chẳng phải là Trường Sanh Đại Dược nữa. Thế nên Yêu Hầu ăn chẳng quý, Phạm Thánh khác nhau, Phật Yêu có khác, gọi chung là chúng sanh, đều có tham vọng đoạt báu Tiên Thiên mà Tâm phạm Tánh tục, Lòng Ma Tánh Muội thì làm sao đặng Thành Đơn, Đào Tiên hóa phạm, đâu được Trường Sanh Bất Tử.

Tác dụng của Kim Đơn là như thế. Dù là Tiên Phật đã kết Đơn mà nếu còn vọng niệm hồng trần thì Đơn Dược kia cũng hóa ra hư hỏng. Ấy gọi là "Đạo Thành Tại Tâm, Chẳng Tại Pháp." Cái Tâm còn Tà thì sự chi cũng Tà, dầu Hườn Đơn rồi mà Tâm phạm còn vọng thì Kim Đơn cũng mất như thường.

Đoạn Hành Giả vô làm lỡ Hội Bàn Đào, rồi lạc đường tới Cung Đâu Suất chỗ Thái Thượng Lão Quân ở, thừa lúc Thái Thượng vắng mặt lại uống hết hai bầu Kim Đơn của Thái Thượng.

Như bậc Thái Thượng Lão Quân mà còn hơ hỏng để mất Kim Đơn thay! Vậy các con thì sao?

Bởi Thái Thượng Lão Quân là Hằng Tâm, chủ quản Khí Thái Hòa Cung Đâu Suất, bảo quản Kim Đơn đã Thành mà Thái Thượng vắng mặt tức là ám chỉ Người đã mất Hằng Tâm, bị Yêu Hầu uống

trộm là chỉ Phàm Tâm vọng động, nuốt hết hai bầu Kim Đơn.

Người tu phải thận trọng chỗ này, nhất là các con tu lâu, tưởng rằng tu là mình công phu trọn vẹn thì không mất mát điều gì. Phải coi chừng cái Vọng Tâm của các con, bởi vì con chưa có Hằng Tâm là cũng như Thái Thượng Lão Quân vắng mặt, thì Phàm Tâm vọng động sẽ làm mất Kim Đơn của các con.

Phàm Tâm vọng thì Kim Đơn thất tán. Khó lắm thay! Bởi vậy người tu phải giữ lòng cho chặt, phút phút chẳng rời, thời thời thường giữ, phản chiếu hồi quan, giữ chỗ Đơn Trung, gìn nơi Chánh Ý, chớ khá lãng xao!!! Tóm lại chừng nào các con có được Hằng Tâm rồi thì Thầy không sợ cho con nữa. Còn chưa chủ được cái Tâm thì chỗ công phu khó mong kết quả.

Khó nhứt là cái Tâm, chẳng phải Pháp khó. Bởi vậy trước phải tu Tánh rồi sau mới luyện Mạng.

Trước phải lập Hạnh trọn lành, xem vạn sự giai không, hồi quan tĩnh sát ngay chỗ Đơn Trung (rún). Đơn Trung là ngay chính giữa, là Trung Đạo, Trung Quốc Chi Tâm, Mồ Kỳ Thổ. Chơn Ý thuộc Thổ, Chơn Ý là Hằng Tâm thuộc Sắc Vàng gọi là Thái Thượng Lão Quân hay Hoàng Cực Chủ Nhơn cũng thế, đó gọi là Hằng Tâm.

Người tu trước phải Tu Tánh, là phải thâm cái Vọng Tâm, chế ngự Lục Căn cho Chơn Tánh Thuận Thiên, thì Luyện Mạng mới mong kết quả. Bởi Tánh là Chủ Nhơn Ông, hễ Tánh phục hườn chỗ Tiên Thiên thì Luyện Mạng mới đắc Kim Thân Thánh Thể.

Luyện Mạng thì dễ, Tu Tánh thì rất khó.

Người tu trước phải tu Tánh cho đặn Viên Mãn, sau Luyện Mạng mới thành công.

Tuy luận là như thế, nhưng biết đến bao giờ tu Tánh mới trọn vẹn. Vì thế mà phải biết Song Tu Tánh Mạng, nên nhớ đầu bực đã đắc Kim Thân mà còn vọng niệm cũng không thể nào nhập vào Thượng Thiên Chi Cảnh, vẫn chưa thoát được hồng trần.

Pháp môn là tạo Kim Thân Phật Tử.

Còn Giải Thoát là tự Tâm Minh.

Lý Đạo thật nhiệm màu! Chỉ có con nào Nhứt Tâm, Nhứt Đức, lòng lo Giải Thoát mới đặn kết Kim Thân, Đai Đơn mới Thành. Còn con nào luyện trần, đâu có công phu mấy cũng không mong Giải Thoát, đâu cho giữ vẹn trường chay công phu đi nữa, lúc mãn kiếp cũng chỉ làm Tiên Thiên một lúc rồi phải luân hồi trở lại.

Lòng trần chẳng dứt thì phải tái kiếp lai sinh, phải đoạn Căn Tâm thì luyện Pháp mới mong kết quả. Phải coi chừng Yêu Hầu trở Tánh quen thói Yêu Tinh.

Vì thế đó cho nên Hành Giả bị phép Phật là Kim Cô niềng đầu chẳng cho rời là thế, để gìn chặt cái Tâm, Phàm Tâm không động, dù Tánh Quý có tráo trở muốn tháo lui cũng không được, chỉ còn một đường là Thăng Lối Tây Phương.

Kim Cô niềng đầu Hành Giả chính là Thần Quang Phản Chiếu gìn giữ cái Tâm chẳng lìa, không cho vọng tưởng động loạn, khi ấy Ngộ Không từng phép Phật, chúng sanh dụng trở thành Phật dụng.

Dĩ Yêu phục Yêu, dùng sức mạnh của Ngộ Không mà Luyện Tinh Hóa Khí.

Cái Đạo ngày xưa là phổ truyền, độ hết chúng sanh. Người Đắc Đạo mà loài Thú cũng ngộ Đạo. Song Pháp Đạo chia làm 2 cơ:

Một là Xiển Giáo

Một là Triệt Giáo

Xiển Giáo là do Thái Thượng, Ngươn Thủy làm chủ, chỉ độ bực Nguyên Nhơn, lựa người có căn kiếp mà truyền Đạo, cũng gọi là Xiển Độ.

Triệt Giáo do đức Thông Thiên Giáo Chủ để độ thú căn cho đặng Thành Đạo. Triệt cũng có nghĩa là Tận Độ.

Ngày nay cũng thế, Đạo cũng phân làm 2 cơ: Tuyển Độ và Tận Độ.

Cho nên có Pháp của Thầy rồi cũng có những pháp môn khác. Song pháp nào tu cũng đặng nếu Thành Tâm.

Xưa thuở Phong Thần, Xiển Triệt ra thi thì phân đông đệ tử Bích Du Cung (Triệt Giáo) đều bị Phong Thần. Chẳng phải vì ĐẠI TỬ PHỤ hay ĐỨC LÃO TỔ có ý thiên vị, mà Xiển Giáo đặng Thành Chơn, còn Triệt Giáo bị Phong Thần. Song giữa Xiển và Triệt căn đức chẳng đồng. Hạng Nguyên Nhơn của Xiển Giáo do căn đầy quả đủ nên được vào hàng Tiên Phật.

Còn bên Triệt vì các Yêu Tiên còn mang Thú Tánh, có ý là chưa đặng đoạt Phẩm Nhơn mà là ngộ Đạo cũng đắc Kim Thân. Nhưng Thú Tánh chưa trọn lành, chưa đặng Thuần Chơn, chưa đoạt chỗ Tiên Thiên Chi Bản, lòng ham tranh đấu, háo thắng, ỷ giỏi, khoe tài, đối đầu cùng Xiển Giáo tranh đấu thấp cao. Rốt cuộc Chánh thắng Tà, căn nào hườn phẩm ấy.

Bởi vì cái Đạo là do Âm Dương, người kết Kim Thân cũng từ chỗ Âm Dương mà thành Thánh Thai, kết Kim Thân cũng từ chỗ đó.

Thú khi mà lòng Thanh Tịnh rồi, cũng Kiến Tánh, cũng Kiến Ngã Cơ, cũng đắc Minh Châu, cũng hườn Xá Lợi. Từ xưa các loài Linh Thú Đắc Đạo đều kết Bửu Châu, đó gọi là Thú Đắc Kim Thân vậy. Sư Tử cũng Kết Châu, Rồng cũng Kết Châu.

Nói tóm lại loài nào cũng có thể Đắc Đạo.

Đạo vốn không phân biệt Người Thú, nhưng mà có phẩm bực khác nhau, vì thế ngôi vị chẳng đồng. Lại nữa, Triệt Giáo vốn là Tiên Thú, thành Tiên mà Cốt vẫn Thú, Tánh Hạnh chẳng Từ Bi, lòng chẳng Chơn nên chẳng đồng vị Tiên Phật Đặng, ấy gọi là Yêu Tiên, là Triệt Giáo.

Các Đạo ngày nay không khác hơn xưa, Thầy cũng mở cơ Tuyển Độ và Tận Độ.

Có nhiều Cơ Pháp, song bực Nguyên Nhơn thì khiến gặp đặng Chánh Pháp, vào Cơ Tuyển Độ. Còn bực Hóa Nhơn là hàng Thú mới được lên làm Người, mà có lòng lành muốn Tu thì cũng Tu đặng, nhưng phẩm vị có thấp hơn. Thầy cũng mở trường công quả để các con bồi công lập quả, tạo âm chất bằng hình thức này hay hình thức khác để xây nền đắp móng, tạo duyên.

Cơ Tận Độ ngày nay cũng khá thịnh hành, người tu Pháp cũng nhiều, cũng nhiều người tu có kết quả.

Tuy gọi rằng Cơ Tận Độ, kẻ Hành Giả có khác với Yêu Tiên ngày trước, nghĩa là:

Thú cũng chuyển làm Người, thì sự kết Đơn

cũng giống như Xiển Độ chứ không phải như Yêu Tiên ngày trước.

Còn mang Cốt Thú mà đắc Kim Thân thì thành Tiên cũng vẫn là Thú như: Đại Bàng Điều, Bạch Tượng, Kim Tước, Thanh Sư, Kim Mao Hầu,, Thuở Phong Thần chẳng hạn. Dù tiến hóa thế nào nhưng Nguyên Cốt vẫn là Thú, dầu được Trường Sanh Bất Tử, cái Kim Thân chẳng hề thay đổi đặng.

Thầy là Đấng Chí Tôn thì chẳng phân biệt gì, vì tất cả đều là con cái Thầy. Đại Từ Phụ thương hết chúng sanh dù là Phật Tiên hay Yêu Tiên, thì tình thương của Thầy chẳng khác. Phải biết rằng, ngày nay các con ngộ Đạo nhưng đâu có biết mình là Nguyên Nhơn hay Hóa Nhơn. Vì thế cần trau luyện cái Tánh cho Thuần Lương. Nếu không tu Tánh, sân si tật đố vẫn còn, thì Tánh Hạnh ấy chẳng phải của bậc Nguyên Nhơn, Chơn Nhơn. Các con khá hiểu!

THI:

*Đại Đạo nguyên lai nhứt mạch đồng
Tu hành khá hiểu chỗ Chơn Không
Chơn Không Diệu Hữu hai mà một
Xiển Triệt phân chia ấy tại lòng.*

Thăng.

THỦY HỎA KÝ TẾ
Chim Loạn Cộng Mạng
Hạc Phủ Linh Quy

Đàn Thanh - Tuất Thời 10-04-86 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các con, các môn đồ đệ tử.

Trần gian là cõi tạm, là trường tiến hóa của Chư Linh. Tất cả chúng sanh đến cõi trần này học hỏi, tiến hóa, xong cuộc rồi trở lại quê hương, là chốn Đào Nguyên cảnh cũ.

Chốn ấy thật là Chơn Cảnh Cự Bang, là chỗ an nhàn tự tại, là lúc mà các con công thành viên mãn, sự học đã thành công, trở về phục mạng với Đại Từ Phụ.

Thế gian này chẳng phải là chỗ ở lâu, sanh vào đây thì phải ráng lo tu tiến, gắng hoàn thành trách nhiệm, sứ mạng thành công mới đặng trở về, bằng mê luyến cảnh này thì phải đọa lâu ngày, phải lỗi cùng Thiên Phụ. Không tu thì phải chịu luân hồi, trầm luân khổ hải. Tóm lại, ai cũng phải tu, vì tu là bổn phận, là trách nhiệm là sứ mạng phải hoàn thành, không hoàn thành thì phải đọa, phạm lỗi thì phải phạt trừng.

Tất cả Chư Linh đều sống trong khuôn khổ, trong vòng Tạo Hóa. Thiên Điều kiềm chế, chẳng ai sống ngoài cảnh ấy. Chúng sanh thầy đều tùng quy Nhứt Luật, thuận thời nhi tiến để đạt đến phẩm Nhơn. Rồi người phải tu hành để đạt đến phẩm vị Hiền Thánh Tiên Phật. Các con khá hiểu rằng đó là lẽ đương nhiên, ai cũng phải tu phải học để trở về quê xưa cảnh cũ, đúng nghĩa với câu "Sanh Tùng Hà Xứ Lai Tử Hườn Qui Nhứt Bổn."

Vậy các con khi đã ý thức được trách nhiệm của mình rồi thì phải hối hả, bương bả, kíp kíp lo tu, quay đầu trở lại. Vì sợ trái lời Nguyên, sợ sai Hồng

Thệ, sợ lỗi với Đạo, với Thầy nên khắc cốt đing ninh, gắng kiềm Tâm, thành ý, không dám phút giây xao lãng.

Vậy các con khá hiểu rằng tu là Báo Hiếu Đại Từ Phụ, một lòng thương Cha nhớ Mẹ, nhứt quyết tu hành, đừng lỡ cuộc Hườn Nguyên Phản Bồn, cho Thầy Mẹ thỏa lòng, các con mới tròn xong chữ Hiếu.

Bởi vì Tiên có Phật Tiên, Yêu Tiên, nên Đại Đạo ngày trước phân rành Nhị Cơ: Xiển Triệt. Xiển Giáo riêng độ bậc Nguyên Nhơn, chọn hàng Đại Căn để làm Phật Tiên.

Còn Triệt Giáo để độ cầm thú muôn loài. Đến Hội Phong Thần, Xiển Triệt cùng tranh đấu. Thuở mạt Trụ hưng Châu, ai đức cả tài cao thì thắng, ai tài hèn sức mỏng phải bại vong.

Còn bên Tây Du Dẫn Truyện thì là một cuộc chiến đấu giữa Phật với Yêu, một cuộc chiến đấu của nội Tâm để phân biệt Tà Chánh, dùng Thần Lực Ngộ Không hàng phục quần ma, Luyện Tinh Hóa Khí.

Cuối cùng Chơn Lý bao giờ Chánh cũng thắng Tà. Tà mạnh nhưng rồi sẽ bại, đó là lẽ đương nhiên của Trời Đất xưa nay đã định.

Cái lẽ tương khắc tương sanh, diệt đó để rồi sanh đó, luật mâu thuẫn Âm Dương, sự dị đồng Tà Chánh, là hai năng lực thúc đẩy Thiên Cơ vận hành. Một Âm một Dương, một Nhiệt một Hàn luân chuyển vận hành làm nên Đại Đạo hóa hóa sanh sanh.

Thầy giải chỗ Hành Giả lãnh Kinh, A Nan, Ca Diếp phát Kinh, trên đường đi bị ướt đem phơi, thiếu mất trang chót, Hành Giả kêu ca đến Phật Tổ,

Phật Bảo "Trời Đất còn thiếu nên Kinh phải thiếu."

Trời Đất còn thiếu nên cần hỗ trợ cho nhau, do nơi cái lý "Độc Dương bất trưởng Cô Âm bất sanh." Một năng lực không thể hoàn thành Đại Đạo. Âm Dương hiệp tác Đạo mới sanh thành, thiếu một trong hai khó thành Đại Đạo. Kinh báu cũng vậy, Phật không nói hết lời vì không dám lậu chỗ Thiên Cơ Mật Nhiệm. Những gì mà Thầy dạy các con đây, có thể dùng lời mà diễn tả thì Thầy giải, còn chỗ Thâm Huyền không thể dùng lời thì phải do chỗ Tâm Cảm Thần Hội.

Đạo nào phải có bấy nhiêu đâu! Đạo vốn vô cùng vô tận, không một quyển Kinh nào, không một Tạng Kinh nào mà nói được đầy đủ cái Diệu Lý của Đạo. Không ai dám tự hào mình đã thông suốt hết Yếu Lý Nhiệm Mầu của Tạo Hóa, vậy thì Kinh phải thiếu!

Phật vốn dĩ có nhiều Kinh Báu, ngày xưa Phật giải về Tâm, thuyết Lăng Nghiêm cho A Nan, giảng Kim Cang với Tu Bồ Đề, diễn Di Đà cùng Xá Lợi Phất, chuyển Pháp Hoa cho tứ chúng.

Hầu hết các Kinh đó xét kỹ cũng chưa Kinh nào hoàn hảo, cũng chưa đầy đủ Diệu Thâm đến chỗ tốt cùng của Đạo. Ngày nay Cao Đài Đại Đạo khai mở, Thầy và các Đấng dùng Cơ Bút dạy đời thì cũng theo trình độ nhơn sanh, sự tiến hóa của trào lưu tư tưởng mà dạy cho phù hợp mỗi mỗi căn cơ. Thầy minh giải Chơn Kinh cũng chỉ nói một phần diễn đạt cái lý mầu vi trong vạn nhất, chớ phải nào Đạo chỉ có bấy nhiêu đâu! "Cổ Vãng Kim Lai," từ bây giờ cho đến vạn đại muôn đời sau sẽ còn có bao nhiêu Chư

Phật, bao nhiêu Thánh Chúa, Thánh Nhơn ra đời giáo Đạo, thì cũng tùy thời, tùy lúc, tùy trình độ tiến hóa của Nhơn sanh, chứ Đại Đạo không bao giờ cùng, Kinh Điển không bao giờ hết!

Đạo thiết vô cùng Diệu Lý, dầu bực Đại La Tiên Thiên Bồ Tát cũng không tri hết nổi.

Hành Giả các con tu hành học hỏi Kinh Điển, Thánh Ngôn rồi rồi cũng phải tự mình mở trí, Tự Tánh phát minh, dùng cái sáng của chính mình để khám phá Thiên Cơ Mầu Nhiệm. Phải hồi quang phản chiếu, tìm hiểu nơi Tâm, tự mình Minh Tâm Kiến Tánh mới gọi rằng thực học, biết học. Không biết tự mình khám phá, tự lực tự cường, thì những cái sở kiến vay mượn trong Kinh chẳng có giá trị gì!

Thầy mình giải chỗ: Âm Dương, Thủy Hỏa. "Chim Loan Cộng Mạng" tức "Hạc Phủ Linh Qui," đó gọi là "Thủy Hỏa Ký Tế," bởi vì:

- Châu Tước tức Xích Phụng thuộc về Tâm Hỏa chỉ tại Nam Phương.

- Huyền Võ tức Thần Qui cư Bắc Hải thuộc về Thận Thủy.

- Tâm với Thận là Hỏa với Thủy, Thủy Hỏa hiệp thành Đơn.

Nguồn của Thủy là Kim (Phế)

Căn của Hỏa là Mộc (Can)

Can là chỗ Tụ Hồn.

Phế là nơi Ẩn Phách.

Can là Chơn Dương thuộc Mộc, là Tả Thanh Long.

Phế là Chơn Âm thuộc Kim, là Hữu Bạch Hổ.

Nếu không có Mồ Kỷ Thổ (Tỳ) thì Kim khắc Mộc

gọi là Rồng Cọp giao chiến.

Nay Hành Giả muốn cho Tứ Tổ Qui Gia, trước phải chủ cái Tâm, gìn cái Ý, Ý thuộc Thổ, Thổ là Tỳ, tức thị Trung Ương gọi là Trung Đạo, làm nhà ở giữa chỗ Tứ Tổ Qui Về, cho Kim với Mộc hòa hảo Phu Thê (Phế Can), ân tình đầm thắm, trước nên nghĩa Vợ Chồng sau trở thành Cha Mẹ, tình ý mặn nồng, thương yêu hòa ái, Tâm đồng Ý hiệp sanh được con Trời, Tứ Tổ mừng vui, Thiên Tử là đây, chỉ ngôi Hoàng Cực.

Ồ! Nhiệm màu thay cho cái Đạo! Khi con người đã đoạn dứt phạm Tâm, ngộ thiên nhiên Tình Trời Ý Đất, Tiên Phật trao duyên, mối tình ấy cùng Thiên Địa Trường Tồn, chẳng phải như trần gian tạp cảnh. Còn người trần gian mê luyến tình trần, lấp che Linh Tánh, bỏ mất duyên xưa, sắc ma cám dỗ, phải mất chỗ Bản Nguyên ấy vậy.

Các con khá hồi đầu thức tỉnh, sao cho Tứ Tổ Qui Gia, Triều Ngươn Ngũ Khí, muốn thế phải dày công Luyện Kỳ, Đoạn Dứt Trần Tình, mới mong hườn đáo Cự Bang. Còn chi vui hơn khi Hiển Chứng Thân Vàng, cùng Thiên Địa Trường Tồn Vĩnh Kiếp Trường Sanh Bất Tử.

- Hỏi: Chỗ công phu con muốn vận chuyển hơi thở theo Đồ Hình Cửu Chuyển (Đường tròn ốc 9 vòng) mà không biết đúng hay sai?

- Con vận chuyển thế nào?

- Con lấy một hơi rồi quán tưởng như hình đồ Thầy dạy.

- Nào phải tưởng mà đặng. Cái Chơn Khí vẫn tự nhiên nó chuyển luân như vậy, dầu hơi sâu cạn

chẳng đồng, chỗ Huyền Công Diệu Khí có khác nhau, vòng tròn có lớn nhỏ. Cái tự nhiên của Đạo, con không thể dùng ý tưởng mà được, phải để cho được tự nhiên.

Huyền Công Cửu Chuyển là định số của Khí, lớn thật lớn cũng là con số 9, nhỏ thật nhỏ cũng là con số 9. Hình Đờ chỉ là biểu tượng cho cái Lý của Vô Cực Đờ, một vòng tròn vô thủy vô chung, nó vốn không có trước sau, cũng không có hình dạng, không biết nó là bao lớn, cũng không hiểu nó nhỏ bực nào. Con tưởng 9 vòng là tưởng làm sao? Rồi trụ chỗ nào? Nếu hành pháp mà còn vọng thì e thất Chánh!

Phải trong đây tự nhiên, lòng đừng móng vọng, chớ khá hình dung, không không trống rỗng, để Chơn Khí Tự Nhiên Lưu Hành.

Tâm Trống Lòng Không thì Điển Thiên mới thể hiện vào trong. Đó là Cơ Tự Đắc.

Trong cuộc tu hành, tuy Đạo vốn đồng một thể nhưng Nam, Nữ có khác.

Nam chủ về Thần, Nữ chủ về Khí.

Mà Khí thuộc về Vô Cực, trong chỗ Tịch Huyền Tiên Thiên Chơn Tịnh Điển, mọi Lý màu vi đều nằm trong Vô Cực.

Nữ như tu tiên dễ tiếp nhận Hồng Ân của Kim Mẫu Diêu Trì, nên lòng thường hay Tịnh, Thiên Đạo tinh tấn, dễ tu mà ít bị khảo đảo.

Con (H.H.) vốn có căn lành từ nhiều kiếp trước, nay tỏ ngộ Chánh Truyền, phu phụ cùng tu, ngày sau trở lại Đào Nguyên, hiển vinh Thiên Tước. Còn hiện thế nơi trần con cũng như (T.) phải nên cố gắng. Cố gắng từ đây lập chí tu hành, thoát luân hồi

chi khổ. Phải gắng giữ lòng, Chơn Tâm Thành Ý, thiết phu phụ giữ Ý giữ Tình, giữ từng lời nói, khá gìn cái Đạo cho đặn vuông tròn.

Phải Nhứt Tâm, phải chiến thắng để vượt qua những thử thách, vậy con khá nhớ! Ráng Luyện Hằng Tâm vì đó là chủ yếu. Đắc Hằng Tâm rồi thì Thiên Cơ Tự Chuyển, Trí Huệ tự khai. Các con khá nhớ, phải tự mình tinh tấn, sốt sắng công phu. Đạo quý ở chỗ thực hành, chứ không phải do nơi Lý Thuyết.

Thầy thẳng.

THIỆN THƠ NGŨ NGÒI THỦY HÓA KÝ TẾ - ĐÌNH BA HỘI ĐẠI LINH QUANG

Đàn Thanh - Tuất Thời 26-05-86 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng chung các con môn đồ nam nữ.

Các con bình Tâm nghe Thầy dạy.

THI:

*Thầy mừng các trẻ ngộ kỳ duyên
Thức tỉnh tâm tu gặp Chánh Truyền
Áy bởi tiền căn nhiều phúc đức
Nên nay gặp dịp Phàn Hườn Nguyên.
Trần gian cõi tạm đừng lưu luyến
Phú quý công danh ấy nã phiền
Lòng quyết một lòng lo giải thoát
Trở về Cực Lạc mới nhàn yên.*

THI:

*Thầy dạy các trẻ nhớ để lòng
Đường trần vạn nẻo lắm gai chông
Quý ma trì kéo. Ôi! Con ráng
Sám hối lo tu Chớ ngã lòng.
Ráng một kiếp này lo giải thoát
Công thành con trẻ dự Hoa Long
Từ đây mới thoát đường sanh tử
Khỏi đọa trầm luân chốn bụi hồng.*

THI:

*Tu hành khó nhọc chớ đừng phai
Bốn buổi con ơi! Ráng miệt mài
Sự thế đa đoan đâu bận rộn
Nhớ lời Thầy dạy gắng đừng sai.*

Các con khá hiểu Đạo là giềng mối của Càn Khôn Vũ Trụ, là Chí Linh, Chí Trọng, Chí Quý. Người học Đạo là học cái giềng mối Càn Khôn là Đại Cuộc của Vũ Trụ.

Đạo là tất cả, trên tất cả, bất cứ một sanh linh nào đến cõi trần này cũng là để học hỏi hoàn thành chữ Đạo, phải hoàn thành trách nhiệm của mình là học cho nên danh. Các con vào trần là để làm tròn cái phận sự Thiêng Liêng ấy. Đó là Thiên Mạng, là bốn phận, coi như là một phận sự bắt buộc phải hoàn thành. Sanh linh nào chậm tiến hóa, trễ nải, không hoàn thành sứ mạng của Đại Từ Phụ giao phó thì phải bị trầm luân, lâu mau tùy theo cái lỗi nặng nhẹ đó vậy. Người học Đạo phải hiểu rằng "Thiên Mạng Chi Vị Tánh," sứ mạng ấy chẳng phải tầm thường, phải sớm hoàn thành cái Đạo, chớ khá chần chừ, biếng nhác, trễ nải, lỗi Đạo là tội nặng với Đại Từ

Phụ, mà lỗi Đạo không phải là chuyện dễ dàng. Đối với chúng sanh còn mờ mịt, chưa hiểu Đạo là gì, sự vô tình ấy Thầy trên có thể tha thứ. Còn đối với những con đã được sự giáo hóa kỹ càng mà còn biếng nhác, trễ nải lỗi Đạo thì tội ấy càng nặng biết mấy! Đại Từ Phụ là Cha của cả linh hồn, cầm quyền Tạo Hóa sanh dưỡng các con, dạy dỗ cho các con nên người nên Đạo. Thầy phải nhọc nhằn vất vả biết bao! Các con phải hiểu điều đó.

Thiên Thơ Có Hai Phần:

Thầy dạy quyền Hạ để các con học hỏi trau luyện. Phần Hạ là Luyện Tinh Hóa Khí Luyện Khí Hóa Thần. Phần Thượng là Luyện Thần Hườn Hư Luyện Hư Hườn Vô.

Nhưng các con chưa đạt được Phần Thượng vì Thầy nhận thấy tuy các con có duyên lành đủ căn, đủ đức để học Đạo nhưng lòng còn mê, chưa nỗ lực tận Tâm, chưa được Chí Thành. Thành ra học Đạo tuy lâu mà kết quả thì rất ít ỏi lắm vậy. Tu lâu mà chẳng hiểu điều gì, luyện Đạo mà không kết quả ấy bởi vì các con chưa Chủ Định được cái Tâm. Cái Tâm là đầu mối các Pháp, vì thế Thầy dạy các con phải luyện cho được Hằng Tâm. Trong một ngày một đêm, các con giữ được Hằng Tâm mấy phút? Còn thì là phạm Tâm vọng Ý, lo tưởng này nọ thiệt chẳng có Tâm Đạo chút nào. Sao lại trách mình tu lâu mà không có ấn chứng.

Cái Tâm thuộc về Khí, mà Khí là Như Lai, cái Tâm là bao gồm Ngũ Khí, là gồm cả Tam Bửu, Ngũ Hành, Ngũ Tạng, Lục Phủ, là cái Linh Khí Tổng Quy, quyền tại Trung Ương Mồ Kỳ.

Khi cái Tâm đã Chủ Vị rồi, không còn bị thất

tán nữa, thì các con sẽ hiểu thế nào là Triều Ngươn Ngũ Khí, thế nào là Tứ Tổ Qui Gia.

Tất cả các Pháp đều có Bí Quyết, chỉ tại các con chưa có Nỗ Lực Tận Tâm, nên chỗ Hành không có kết quả đó thôi!

Nếu ban ngày các con thiếu sót thì ban đêm các con phải ráng Hành Đại Công Phu. Đừng mê ngủ, hãy ráng tập ngủ ngồi, mỗi đêm giờ Tý công phu, rồi các con ngủ ngồi chừng vài tiếng đồng hồ thì Đạo sẽ tinh tấn kết quả.

Nếu các con mê ngủ mà lại ngủ nằm thì cái Âm Dương Thanh Trược trở lại Hỗn Độn không phân biệt nên dễ bị Hôn Trầm, bởi khi nằm là Khí Thanh Trược Hỗn Độn mờ mịt như lúc Càn Khôn chưa phân định.

Ngủ ngồi đầu hướng lên trên, Thanh Khí lừng lên, Trược Khí ngưng xuống, Âm Dương phân định, tinh thần sáng suốt, Đạo dễ thành công. Ngủ ngồi tuy khó nhưng khi đã quen thì công phu mau kết quả, mà nghe khỏe khoắn, không mệt mỏi chi. Khi ấy các con Hồi Quang Phản Chiếu, giữ chặt Hằng Tâm là Hoàng Cực Chủ Nhơn tự tại Kim Liên Bửu Tọa.

Ngồi cho đúng phép thì không còn buồn ngủ nữa, không còn mệt mỏi. Tứ Tổ quy châu, Ngũ Khí điều hòa, toàn thân mát mẻ, Tiên Thiên ứng hiện thì có ngồi suốt đêm thì cũng không mỏi, đó là Bí Pháp.

Muốn nên Đạo thành Tiên tác Phật thì phải cố gắng vượt qua biết bao thử thách cam go. Phải khắc kỷ, chủ tâm thành ý, phải nỗ lực tinh tấn, nếu không thì cái Đạo không dễ gì đạt. Thành đạt là do

nơi mình chứ không phải là việc cầu may ở số mệnh.

Người xưa tu hành hiểu thông Đạo tại nơi trần thế, hưởng được nhiều ấn chứng là do tận tâm đòi mài, cố gắng luyện trau. Các con ngày nay học Đạo cũng đủ căn bản như người xưa mà chưa kết quả được cũng do bởi các con chưa Nhứt Tâm, chưa cố gắng đó thôi, chứ chẳng phải các con thiếu sót điều gì trong căn bản bí yếu.

Thầy nhắc lại tích xưa thời Xuân Thu Chiến Quốc, lúc Tôn Tẫn học Đạo với Vương Thiên Quý Cốc Tiên Sinh có một cội Đào, Đào ấy là linh dược trường sanh, ngày cũng như đêm đều sai Đồng Tử canh giữ, thế rồi không rõ nguyên do 3 đêm mất 3 trái, Quý Cốc sai Tôn Tẫn ra canh giữ thế cho Đồng Tử, Tôn Tẫn rình dùng thần thông bắt được kẻ trộm là Bạch Viên hái Đào về cho mẹ là Sơn Qua Công Chúa đang lúc đau nặng thêm Đào. Tôn Tẫn cảm thông lòng hiếu tử của Bạch Viên nên tha không giết. Bạch Viên vì cảm ơn tha mạng ấy mới trộm Ba quyển Thiên Thư của Quý Cốc mà trao cho Tôn Tẫn. Tôn Tẫn được Thiên Thư lòng vui khôn xiết liền giở ra xem thì giữa Không Trung nổ lên Ba tiếng Sấm, giông gió mịt mù.

Ấy bởi vì Tôn Tẫn chưa đủ trình độ, chưa đủ phước đức để đọc Thiên Thư, lại chưa tắm gội sạch sẽ để xem nên bị Long Thần khiển trách. Vương Thiên Quý Cốc biết được mới than rằng: "Ba quyển Thiên Thư ấy Ta định trao cho nó nhưng vì chưa đến ngày giờ chẳng biết vì lẽ nào mà Tôn Tẫn lại được?" Chừng hỏi lại mới rõ nguyên do. Đó là câu chuyện ngày xưa Tôn Tẫn ngộ Thiên Thư trong trường hợp ngoại lệ, ngoài Ý muốn của Thầy.

Còn ngày nay Thầy giải Chơn Kinh để truyền dạy các con là đúng lúc kỳ duyên các con đã đến. Các con nghe Thầy minh giải đã hiểu Chơn Lý, nhưng các con còn nặng lòng trần, có nghĩa là chưa tắm gội sạch sẽ cũng chưa tinh tấn tu hành. Coi chừng bị khảo lớn!

Thầy giải thêm về Thủy Hỏa Ký Tế. Ký Tế là gởi trao cho nhau mà giúp đỡ lẫn nhau, bởi vì Nước với Lửa thuộc về Tinh, ấy bởi Trời Đất giao tình mới sanh ra Nước Lửa. Trời là Càn, Khôn là Đất. Nước từ Trời giáng xuống, Lửa từ Đất lừng lên. Nước từ Trời dĩ giáng là Càn thất vị, Lửa từ Đất xung Thiên là Khôn mất ngôi.

Càn là Tam Liên (3 gạch liền), khi thất vị thành quẻ Ly là khuyết một hào Dương biến sanh ra Nước. Ấy gọi là Thiên Nhứt Sanh Thủy. Khôn là Sáu Khúc (Lục đoạn), thêm một hào Dương ở giữa thành quẻ Khảm sanh ra Hỏa giao cho Trời. Ấy gọi là Địa Nhị Sanh Hỏa. Thiên Thất Thành Chi gọi là Trời Đất giao hiệp, Nước của Trời giao cho Đất, Lửa của Đất giao lại cho Trời gọi là Thủy Hỏa Ký Tế.

Trời Đất - Nước Lửa gọi là Tứ Tượng, tức là Càn Khôn - Ly Khảm. Càn thất vị thành Ly, Khôn thất vị thành Khảm. Kỳ Đàn trước Thầy có giảng Trời Đất còn thiếu là thiếu ở chỗ đó.

Càn mất một hào Dương là đã thiếu.

Khôn mất một hào Âm là đã thiếu.

Càn Khôn thất vị là Trời Đất đã thiếu.

Nước từ Trời giáng xuống là Trời đã thất vị, Càn thất vị hóa Ly. Lửa từ Đất xung lên là Đất đã thất vị, Khôn thất vị hóa Khảm.

Đất chứa phần nước của Trời.

Trời chứa phần Lửa của Đất.

Đó gọi là Thủy Hỏa Ký Tế.

Nay muốn cho Trời Đất đủ đầy thì phải bồi bổ trở lại, tức là Luyện Tinh Hóa Khí. Lửa Cung Ly nấu Vàng Cung Khảm là ở chỗ đó. Đem Lửa chiếu nơi Hạ Điền, tức là trả Lửa trở về Đất, Nước kia hoàn lại Trời. Khảm Ly trở lại Khôn Càn, Hà Đồ Chánh Đạo, sai đàng Lạc Thơ.

Ngày xưa Nữ Oa luyện đá vá Trời là cũng chỗ đó, chẳng phải Thiên Địa bị khuyết rồi vá mà là vá Trời Đất của các con đó. Thế nên muốn phục hườn chỗ Tiên Thiên căn bản là phải luyện đem trở về. Thế nên phải luyện làm sao cho Thủy Kiệt, tức là cho cạn nước nguồn, Nước kia hóa Khí trở lại Trời, đó là Ly Càn. Nước cạn rồi thì Khảm hoàn Khôn, Khôn Vi Địa. Càn là Vũ Trụ Chơn Không, mặt Nhứt giữa Chơn Không là Ly. Người tu phải biết xoay chuyển Ngũ Hành, luyện cho được Thủy Kiệt Sơn Băng, xoay chuyển Càn Khôn, trở day Nhứt Nguyệt, đem Núi lấp Biển để trở lại chỗ Trung Hòa. Trong Đạo Thơ thường nói Di Sơn Đảo Hải, vận chuyển Càn Khôn, Hô Phong Hoán Vũ đều là ngụ ý chỗ Đạo.

Càn Khôn là Trời Đất, Ly Khảm là Nước Lửa, Chấn Tốn là Sấm Gió, Cấn Đoài là Núi Biển, những cái bất bình đẳng ấy phải hòa hợp dung chế nhau để trở về chỗ Trung Hòa. Ấy là đem cái thái quá bù chỗ bất cập, đem cái dư bù vào cái thiếu như chỗ Nước Lửa Ký Tế, vậy tức là luyện.

Do sự cảm dỗ của ngoại trần: Sắc, Thính, Hương, Vị, Xúc, Pháp mà Tâm sanh cảm nhiễm. Ấy

là do Tâm sanh chẳng phải do trần cảnh, cũng không phải do Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Bởi vì những thứ đó là phương tiện để tu học, nó không phải là cám dỗ con người, nó cũng không bảo ai phải hư hỏng vì nó. Nhưng hư nên là tại cái Tâm, vì Tâm chính là Chủ. Người luyện Đạo Chân Chính nhờ những thứ ấy mà được giải được thông, kẻ phạm vì nó mà bị hư hủy. Không nên đổ lỗi cho nó mà chỉ tại Tâm mình, bởi vì Tâm làm Chủ có quyền chọn điều hay điều dở, nên hư, biết điều phải trái mà làm, siêu đọa tại Tâm. Người tu bị quỷ ma cám dỗ, nhưng sa ngã là lỗi tại mình chứ không phải lỗi ở ma quỷ.

Nay Thầy giải về Đỉnh Ba Hội (Hội Chiếu Hào Quang), Ngộ Năng có Bát Quái Huyền Công 36 phép biến hóa, tài phép còn thua Ngộ Không, thế mà Bửu Bối của Ngộ Năng là Đỉnh Ba lại chiếu Hào Quang hơn hết. Đỉnh Ba có 9 răng tượng trưng Cửu Dương. Bởi Ngộ Năng trước kia là Thiên Bồng Chánh Khí mà bị hóa Phạm thành Trư Ngộ Năng. Thiên Bồng Chánh Khí tức Khinh Khí Tiên Thiên. Trong Trời Đất có ba loại ánh sáng:

Ánh sáng của Nhật Quang thuộc về Thần.

Ánh sáng của Nguyệt Quang thuộc về Khí

Ánh sáng của Tinh Quang thuộc về Tinh.

Thần Chủ Động tức là Nhật Quang làm Chủ, Nhật Quang phát tỏa sức nóng hiệp cùng Thiên Bồng Chánh Khí mới có Đại Linh Quang. Đại Linh Quang là ánh sáng của Khinh Khí do bởi sức nóng của Nhật Quang truyền cho. Nguyệt Quang với Tinh Quang không phải tự sáng mà từng Chủ Lực của Nhật Quang. Cái sáng của Mặt Nguyệt, Tinh Đầu, Địa Cầu

là cái sáng của Khí Quyển, một cái sáng Vi Chủ rồi tất cả cùng sáng theo đó gọi là Từ Quang. Một Ánh Sáng không chiếu tỏa mà chỉ biết tương tùy cũng như bày tôi vâng lệnh Vua, chỉ biết tuân lệnh mà hành động. Thế nên cái Sáng của Khí là cái Sáng trùm khắp cả Vũ Trụ, là cái Sáng lớn lao nên gọi là Đại Linh Quang. Cái Sáng của Thiên Bồng Chánh Khí chiếu khắp Cửu Trùng là Đỉnh Ba đó vậy.

Ánh Sáng của Địa Cầu là do Khí Quyển bao bọc xung quanh, phía nào bị sức nóng của Nhật Quang rọi vào thì được sáng, còn phân nửa kia về đêm không tiếp thu được Dương Quang nên Khí Quyển không phát quang được. Trong các thứ ánh sáng, ánh sáng của Chánh Khí là sáng nhất. Thiên Bồng Chánh Khí đó là Đạo Quang. Ánh sáng đó là Siêu Nhật Nguyệt Chi Trùng Quang Như Lai. Cái Sáng là do Khí chứ chẳng phải do Thần. Khí là do Tính của Hư Vô là Diêu Trì Kim Mẫu, còn Thần là Tính Nóng của Hồng Quân. Hai năng lực một Nhiệt một Hàn ấy hiệp lại sanh ra Ánh Sáng. Vậy Khí Nhiệt Hàn là Cha Mẹ, sanh ra Nguyên Lý thứ Ba là Con, là Ánh Sáng, là Đại Linh Quang, là Thượng Đế. Đại Linh Quang ấy nhập thể vạn loài thì có sự sống, những Linh Quang nhập thể ấy là Tiểu Linh Quang, là Chúng sanh, là Linh Hồn của con người đó vậy. Linh Quang trong Đại Thể thì là Thượng Đế, là Phật Như Lai.

Người học Phật xưa nay quan niệm Phật Như Lai là Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật hoặc A Di Đà Phật, chớ thật sự ra những Vị ấy tùy theo cái Lý mà đặt ra Danh ấy. Như Nhiên Đăng Cổ Phật tùy theo Lý

Như Lai của Vũ Trụ mà đặt Danh Chư Phật. Trong Ba đời Chư Phật đều theo Ba cái Lý ấy mà tá Danh. Trước đây Thầy có dạy Như Lai là Khí, còn Phật là Thần, tức là hai năng lực Thần với Khí trong các con đó. Hai năng lực ấy hiệp lại thì gọi là Phật Như Lai. Vũ trụ thế nào thì các con thế ấy, các con có sẵn Bản Nguyên ấy thì hãy cố gắng luyện trau để tạo Phật cho chính mình. Các con tu hành dù đắc Pháp Thành Đạo, vẫn phải cẩn trọng đừng để vương vấp điều chi với thế gian, dù là một việc nhỏ, một lời hứa với ai cũng phải thực hiện cho tròn. Các con lúc gần Thành Đạo dù vương một nghiệp nào dù nặng dù nhẹ cũng phải trả rồi mới đặng thành.

Thần vốn dĩ có sức nóng mà không có Ánh Sáng, vì sức nóng là Hồng Quân, Khí là vô hình trùm khắp nhưng Tán mát mẽ dịu hiền là Vô Cực Từ Tôn Kim Mẫu. Hai năng lực một Nhiệt một Hàn ấy hiệp lại phát sinh ra Ánh Sáng đó là Nhứt Quang. Mặt Nhứt sáng là nhờ Khinh Khí, nếu không có Khinh Khí thì không sáng bao giờ. Ví như ngọn đèn sáng là nhờ Dưỡng Khí, không có Dưỡng Khí đèn phải tắt. Như vậy:

Cái Sáng thuộc về Khí, Cái Nóng thuộc về Thần.

Thần Khí hiệp sanh ra ánh sáng là Đại Linh Quang, là Thiên Bồng Chánh Khí, là Đỉnh Ba đó. Hai năng lực ấy là Cha Mẹ, Đại Linh Quang là Con, nhưng lại là Chủ, Chúa Tể Càn Khôn ấy gọi là Đạo Sanh Nhứt.

Người tu phải cẩn ngôn cẩn hạnh, đừng để vương mắc vào nghiệp trần, có nghiệp thì phải trả, có

đau yếu bệnh hoạn đừng than. Vì người tu phải trả sạch quả nghiệp mới được phi thăng. Còn dính một trần, một hạt cát cũng không được. Muốn giải nghiệp thì cũng có cách là phải Tài Bồi Âm Chất, phải lo làm phương tiện, phải phóng sanh, phải bố thí, phải giúp người nghèo khó bằng năng lực tài sức của mình. Thôi! Thầy dạy đêm nay như vậy cũng đã đủ, đêm mai Thầy dạy tiếp.

Thăng.

THẦN MẪU TỬ HÀ THIÊN TƯỚNG (Pháp Nhãn) CHẾT - NGỘ KHÔNG TÂM NHỨT PHÁP

Đàn Thanh - Tuất Thời 27. 05.AL. 86

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các môn đồ đệ tử. Thầy miễn phép, các con bình thân an tọa nghe Thầy khai giáo.

Các con khá hiểu "Tất cả chỉ là một," là không ngoài cái Lý Nhứt Nguyên, hiểu được chỗ Một rồi thì đừng tranh luận. Một khi có được Hằng Tâm rồi thì "Huệ Tâm Tự Giác, Cái Lý Tự Minh," các con khá hiểu rằng:

Đại Đạo bất tranh

Đại Đức bất danh

Đại Ngôn bất biện

Còn tranh biện lý sự nọ này thì đó là nguy biện, Đạo là Lý, mà lời ra thì Lý mất. Nắm vững chỗ

Nhất Nguyên, cội nguồn nguyên thủy, hiểu được chỗ Một ấy là đủ rồi. Còn Tam Ngũ, vạn thứ biến hóa tất cả đều là ngọn ngành của Chư Pháp. Tất cả đều là Tâm, Tâm ứng dụng là Pháp, chỉ có bấy nhiêu thôi. Từ đây Thầy sẽ thường trực tiếp với các con bằng Thiên Điển để khai minh tử đệ.

Thầy sẽ ám trợ cho các con Huệ Tâm Tự Giác, cơ Tự Đắc sẽ đến với các con bằng chỗ Tâm Tâm Tương Ứng.

Những điều Thầy dạy các con có khác với lúc Thầy còn sinh tiền. Cái hiểu biết lúc sinh thời của Thầy chỉ đáng gọi là khá hiểu biết, song vẫn còn nhiều điều chưa biết, còn giờ đây cái hiểu biết của Thầy là cái hiểu biết toàn diện. Ôi! Thế gian là một sự mê lầm, dầu cho hiểu biết tới đâu cũng chỉ là giới hạn các con đừng tự mãn. Thầy mà còn nhận ba điều lầm của Thầy thì hỏi các con có tới mấy điều lầm? Học Đạo Tầm Lý muốn đạt Ý Thiên phải hiểu Thiên Ý! Thầy giải thêm về chỗ Nước Lửa.

Nước là Tánh của Trời vốn mát mẻ, Trời là cao mà tự hạ mình xuống thấp, ấy là Thủy Tánh luôn luôn tìm chỗ thấp để hòa hạ. Đó là Tánh của người Quân Tử, cũng là Tánh của Trời. Lửa Nóng là Tánh của Đất, Lửa vốn tự cao, từ chỗ thấp mà vươn lên cao, tự cao, tự mãn, tự tôn, tự đại, là Tánh của đấng Tiểu Nhân, cũng là Tánh của Đất.

Thiên Địa Lương Tánh thì ở nơi Người cũng có hai đặc tánh ấy. Hai cái đó cũng còn trong vòng tương đối nhưng để phân cao hạ trực thành thì các con phải chọn một. Cái nào cũng có Tự Tánh của nó, cái hay dở, cái nên hư, cái thị phi, thiện ác, lúc công

dụng thì chẳng phân chia, nhưng lúc Đạo thành thì phải phân biệt. Các con học Đạo là phải chọn Một đó là chỗ rốt ráo của Tâm, cũng gọi là Đắc Nhứt.

Thiên đắc Nhứt Thanh

Địa đắc Nhứt Ninh

Nhơn đắc Nhứt Thành

Bốn Thầy trò Tam Tạng trên đường Tây Quy thỉnh kinh, lúc đến Tây Lương Nữ Quốc uống phải nước sông Mâu Tử Hà rồi sinh lớn bụng. Tam Tạng, Bát Giới mắc phải, còn Ngộ Không, Ngộ Tịnh không uống nên không cảm nhiễm. Đạo là Âm Dương nhị khí, nếu không có Cha mà chỉ có Mẹ thì "Cô Âm Bát Sanh," Ngộ Năng, Tam Tạng là phạm thân, uống lầm Mâu Thủy, tức là chỉ có một Âm mà Thiếu Dương nên lớn bụng chẳng phải là do Kết Thánh Thai, nếu là Thánh Thai sao phải thỉnh "Lạc Thủy" của Như Ý Chơn Tiên để giải phá?

Có một trường hợp Luyện Tinh Hóa Khí mà chẳng có Thần, do phóng Tâm tạp niệm, mà Tâm tạp niệm thì tà ý khởi. Trong Khí mà chẳng có Thần thì sự lớn bụng ấy là tà khí rồi. Hướng chi Mâu Tử Hà là nước của Đất nào phải Thiên Tinh dĩ hạ! Nước của Đất, nguồn của Địa là gốc phạm Tinh. Bát Giới là Tà khí, Tam Tạng là phạm tâm, luyện Tinh mà chẳng có Thần, có Đất mà chẳng có Trời, có Mẹ mà chẳng có Cha thành ra lớn bụng, tà khí đầy đầy. Đó gọi là bịnh chẳng phải Thánh Thai. Pháp Ý ở đây là chỉ chỗ sai lầm của người Luyện Đạo là: Luyện Tinh mà không chủ Ý, Tinh không hóa Khí. Trong lúc dụng Công mà Tâm không chủ định thì Lửa Cung Ly làm sao nấu được Vàng Cung Khâm, Tinh không hóa Khí nên

phải lớn bụng.

Chỗ Chánh Pháp Kim Thân Phật Tử, Anh Nhi Xá Lợi là phải kết tại chỗ Trung Ương Mồ Kỳ Thổ, chỗ Đon Trung chớ không phải chỗ Hạ Điền, chỗ thai phàm như người làm tướng. Bởi vì nó là Vô Vi, Vô Tướng. Tướng của Trời tức là Thiên Tướng, tức là Vô Vi Chi Tướng, là Chơn Thể Hư Không chứ nào phải có Hình mà lớn bụng. Chỗ Thánh Thai là kết tại Trung Cung Mồ Kỳ là Hồ Hấp Chi Khí, là Tư Lự Chi Thần mới sản sinh Kim Thân Phật Tử, mới sinh Hoàng Cực Chủ Nhân. Vậy trong lúc Công Phu phải Chủ Định cái Tâm đừng cho phóng ngoại. Trong lúc Luyện Công mà thiếu Thần Hỏa thì Tinh không thể hóa Khí. Mà nếu Tinh hóa Khí chẳng cũng chỉ là Hàn Khí, là Âm Khí, là "Mẫu Tử Hà." Thiên Tướng tức là Không Tướng. Luyện Kim Thân là đang học làm Thiên Tướng đó. Thiên Tướng là Tướng Thể của Trời, là Vô Vi Chi Tướng. Các con hiểu rằng Nhân không có Huệ, bởi vì Huệ là Tâm, Tâm Minh Phát Huệ (Toàn Thân Đều Thấy Biết). Còn Nhân có năm bực:

Khởi sự Công Phu:

Lên bực 1 là Thần Nhân.

Lên một bực nữa là Thánh Nhân.

Lên một bực nữa là Tiên Nhân.

Lên một bực nữa là Thiên Nhân.

Lên một bực nữa là Phật Nhân.

Năm bực ấy gọi chung là Pháp Nhân, nhờ tu luyện tinh tấn, nhờ Pháp mà Đắc. Còn Lương Nhân là phàm Nhân, mắt phàm ở trạng thái lưỡng nghi quang, còn trong vòng tương đối của Nhị Nguyên. Đức Giáo Chủ lúc Thành Đạo "Thuần Dương Nhứt

Mục" là Tả Nhân, nhưng Thầy không nói là Tả Mục, mà là Nhân Trung, là Pháp Nhân. Vậy con nên hiểu là không có Huệ Nhân đâu nhé!

Pháp Nhân của Dương Tiễn là người luyện Đạo đã "Thuần Dương Nhứt Mục," đã đắc Kim Thân mới gọi là Thiên Tướng. Muốn đắc Pháp Nhân phải dụng Công Phu vận chuyển Huyền Công, phải Tịnh để đạt Lý, đó là Lý Tịnh có 3 mắt. Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra ba người con của Lý Tịnh có thể sánh với ba đồ đệ của Tam Tạng là Ngộ Không, Ngộ Năng, Ngộ Tịnh. Kim Tra sánh với Ngộ Tịnh, vì Kim Tra là khởi đầu mà theo Lý Nghịch Hành là từ Tinh Hóa Khí, nên có trước mà sau, sau mà trước. Na Tra là Tam Thái Tử mà ở Cung Thần nên sánh với Ngộ Không. Mộc Tra là Dương Khí hóa thành sánh với Ngộ Năng.

Đó gọi là Nhứt Thể Tam Thân Tự Tánh Phật.

Đã có Na Tra sao còn có Lôi Chấn Tử?

Nguyên do Vua Văn Vương đi rừng thấy mưa, nghe sấm nổ, thấy một đứa bé mới sanh lượm về làm con thứ 100 của Văn Vương. Văn Vương Chử Văn chỉ về cái Tinh Thể của Thái Cực là Âm, tức thị Chơn Âm có Nhị Thập Tứ Khí. Một năm 12 tháng, một tháng có 2 Khí luân chuyển mà sinh ra 99 người con. Đó là chỗ Vô Cực Đờ Huyền Công Cứu Chuyển, bởi cái Tinh Khí Vô Cực là Văn Vương. Do chỗ Cứu Chuyển là sanh "Cửu Cửu Chi Tử," nhưng kết quả là ở 1 con cuối cùng là chỗ Càn Khôn Giao Hiệp. Giữa con Phong Vân Lôi Võ sản xuất 1 con là Lôi Chấn Tử cũng gọi là Nguyên Tử, bởi số của Nguyên Tử là số 100. Đứa con này có đôi Cánh Thần, vỗ cánh thì Sấm Nổ. Đó là lúc Dương Khí Hóa Thần, 1 tiếng nổ thì

phát sinh ánh sáng. Cái Đạo của Văn Vương Thánh Chúa đi đến chỗ kết cuộc là đây. Số 100 bỏ 9 còn 1 ấy là Đắc Nhứt. Vậy thì Na Tra, Lô Chấn Tử tuy 2 mà 1, Dương Thần lên đến số 99 bước qua 100 phát sinh Tiếng Nổ, Dương Khí hóa Thần Quang, Lô Chấn Tử là Ánh Sáng của Thần. Vậy Sức Nóng và Ánh Sáng tuy 2 mà 1. Nếu không có Huyền Công Cứu Chuyển, Văn Vương không tạo được 99 con thì không thể có Lô Chấn Tử, vậy 99 con của Văn Vương thuộc về trạng thái Khí Thuần Dương. Vân Trung Tử lãnh nhiệm vụ nuôi dạy Lô Chấn Tử cũng giống như trong Tây Du Quan Âm nuôi dưỡng Thiện Tài Đồng Tử bằng Tiên Thiên Mẫu Khí, còn Vân Trung Tử nuôi Lô Chấn Tử bằng Tiên Thiên Chờn Khí có nghĩa là Cha nuôi Con. Bởi nuôi dưỡng bằng Chờn Khí nên Lô Chấn Tử mới hóa Thần, vỡ cánh mà sanh Sấm Nổ. Bảo Thai, Dưỡng Nhi cho thành Phật Tử đó là nuôi dưỡng Kim Thân. Còn Vân Trung Tử nuôi Lô Chấn Tử nghĩa là nuôi Thần, còn Kim Thân Thiên Tướng là chỉ ngay Dương Tiễn.

Nhứt thể là Lý Tịnh thân hữu Tam Bửu là 3 con Kim, Mộc, Na Tra. Hiệp 3 con ấy sanh ra Lô Chấn Tử Đắc Pháp Kim Thân là Dương Tiễn. Vậy thì 5 đó cũng là 1. Đó là 5 giai đoạn tu hành khởi công luyện kỹ cho đến khi viên mãn. Thầy dạy Thiên Thơ có 2 phần Thượng Hạ.

Phần Hạ: Tinh (1) hóa Khí (2) Khí (2) hóa Thần (3).

Phần Thượng: Thần (3) hườn Hư (4) Hư(4) hườn Vô (5).

Quyển Hạ Thiên Thơ là dụng công của Phạm.

Quyển Thượng Thiên Thơ là dụng công của Thánh.

Khi các con đã thành công phần Hạ, sẽ bước qua phần Thượng dễ dàng, bởi phần Hạ là nền tảng căn bản, mà nền tảng căn bản đã vững chắc rồi thì phần Thượng chẳng khó. Phần Thượng là Siêu Hình, Huệ Tâm Tự Phát, Trục Giác Tự Khai. Từ đây sẽ hiểu thế nào là Huyền Cơ Bí Nhiệm, chỗ này Thầy chẳng thể dạy ở đây. Thế gian là chỗ tu học, mà học thành công trở về hội hiệp cùng Cha Mẹ. Chết là bỏ xác, bỏ Hữu trở về Vô.

Để Thầy nhắc lại Cơ Cuộc của Thầy từng giai đoạn trong ngày Viên Mãn Thoát Xác Phi Thiên của Thầy là ngày Thành Đạo. Chết có nghĩa là Tinh hóa Khí, trở lại chỗ Không, gặp Giáo Chủ cùng Tam Giáo Thánh Nhơn đó gọi là Tinh Hóa Khí. Giáo Chủ mừng vui tiếp đón rồi đưa Ta đến thẳng Ngọc Hư Cung bái kiến Phụ Hoàng, đó gọi là Khí Hóa Thần, Phụ Hoàng ấy chính là Thượng Đế Chí Tôn. Rồi kế đó Ta được Thái Bạch Kim Tinh hướng dẫn đến Cung Tử Tiêu bái kiến Hồng Quân Lão Tổ, đó là Thần Hườn Hư. Bái kiến Hồng Quân rồi Ta được Cửu Phẩm Tiên Nương rước đến Cung Diêu Trì bái kiến Kim Mẫu Từ Tôn Vô Cực, đó gọi là Hư hườn Vô. Hườn Vô có nghĩa là trở về với Mẹ, Mẹ là Diêu Trì Kim Mẫu, là nguồn gốc sinh ra vạn vật, trở về với Mẹ là Tột Cùng của Đạo.

Bởi Mẹ là tất cả, các con tu học phải hiểu cho tường đừng nhầm lẫn. Thầy dạy các con có khác với Chư Tiên Phật xưa nay, còn Huyền Cơ nơi đây cũng chẳng giống nơi nào.

Kỳ Ba lập Đạo, Thầy dạy Huyền Cơ Diệu

Pháp mà Cơ Bút lại là điều u uẩn, Chờn Giải khó phân. Vậy các con phải chiêm nghiệm kỹ càng, bất cứ lời nào của một đàn cơ nào dù là do Đấng Thiêng Liêng nào chỉ dạy các con cũng phải chiêm nghiệm. Vậy các con phải có Hằng Tâm, đúng Lý hẳn tin chứ đừng tin tưởng một cách mù quáng. Đạo Pháp xưa nay thường phân ra ba bậc Hạ Thừa, Trung Thừa, Thượng Thừa để cho các môn đồ tu học, tuần tự nhi tiến. Chứ thực ra Đạo chỉ có Một Thừa, tức là Nhứt Thừa Pháp mà Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni khởi xương, đó là Phật Pháp Tối Thượng, là Ngộ Không Tâm Nhứt Pháp, là Đạo Pháp Tối Thượng Nhứt Thừa. Học Đạo thì phải Nhứt Tâm và chỉ có Nhứt Pháp mà thôi.

Trong Thất Chờn Nhon Quả, Khuru Trường Xuân đi qua cung Hoàng Hậu được mời Trám Tửu (rượu độc). Trở về Khuru Trường Xuân phải ngâm trong 24 lu nước, mà thiếu một lu phải bị sói đầu. Bởi Hoàng Hậu của Thuận Đế chỉ về Âm Khí lại có lòng ác hại ban Trám Tửu để hại Trường Xuân, cũng vì lẽ tu mà còn vọng động nên Chờn Âm biến thành Tà Âm gây tác hại, độc Khí xâm nhập tạng phủ tại vì lòng còn ham tranh đấu. Muốn giải độc Khí phải có "Nhị Thập Tứ Thủy Chi Trung," lấy Thủy để chế ngự Tà Khí cũng là "dụng âm chế âm" nhưng vì chỗ dụng công chẳng đủ, thiếu một nguồn cho nên độc khí Xung Thiên phá Đánh làm Linh Thảo Côn Lôn trụi hết gốc: tóc rụng, đầu hói. Là bởi vọng niệm sanh Tà Khí, do công phu chẳng đủ nên sanh ra tồn độc, là bệnh, một bất trắc của người luyện Đạo. Tu mà lòng còn ham tranh đấu, vọng niệm dấy nên dễ bị Âm Khí

tác hại.

Nếu lòng không vọng thì khí ấy là Chờn. Khi lòng vọng niệm, hơn thua cao thấp thì Khí ấy gây tác hại trở lại, tự mình hại mình.

Vậy người tu phải Nhẫn để tránh cái hại của Tà Khí.

Đêm nay Thầy dạy bấy nhiêu cũng tạm đủ, kỳ Đan hậu ngoạn tới đây Thầy sẽ dạy tiếp.

Thăng.

MẪU KHÍ SẬU PHÁP TỬ TƯỢNG SAU NÈO LUÂN HỒI BÔN ĐẠI NGUYỆN THẤY TÁNH

Đàn Thanh.....

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các môn đồ đệ tử. Thầy miễn phép, các con bình thân an tọa.

THI:

*Thân vàng luyện được mới là an
Mới thoát luân hồi xuất thế gian
Mới đủ thân thông về cảnh cũ
Mới mong trở lại chốn Thiên Đàng.
Thiên Đàng cảnh báu lắm con ôi!
Hằng hữu Tiên Bang chẳng đổi dời
Phật cảnh là đây, ai có hiểu!?
Cội nguồn nguyên thủy đó con ôi!
Con tu một kiếp ráng cho thành*

Việc thế khuyên đừng chớ cạnh tranh

Đóng cửa lo tu là bốn phận

Nhứt tâm tu kỹ mới công thành.

KHÍ LÀ ĐẠO ĐẠO TỨC TÂM

Khí là Hơi Thở, là lẽ sống, là nguồn sống vô biên muôn thuở, nhờ hơi thở mà vạn vật sinh tồn, Hơi Thở dứt hồn lìa khỏi xác.

Ôi! Hơi Thở nhiệm màu. Ôi! Diêu Trì Kim Mẫu hằng tại, hằng thường, hằng hữu ở mỗi sanh linh. Không có Mẫu Khí, không có Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu thì không có sự sống. Mẹ là Bản Thể Hư Không, là Tâm Linh Vũ Trụ đó là Nhứt Khí Tiên Thiên Hư Vô, ở con người gọi là Tâm. Tâm Thể ấy Huyền Đồng Vũ Trụ đó gọi là Đạo. Nhưng trong Vô Cực, trong cái Khí Hồn Nguyên ấy có Một Chủ Quyền đó là Nhứt Dương Chi Khí, là Hồng Quân Lão Tổ, còn Nhứt Âm Chi Khí là Diêu Trì Kim Mẫu, hai năng lực ấy hiệp hòa làm Một chuyển vận Thiên Cơ mà sanh Thái Cực. Thái Cực là Con Một Duy Nhứt, là Thượng Đế Chí Tôn, là Linh Thể của Hồng Quân thành tựu. Ngôi Thái Cực cầm quyền Vũ Trụ chủ động lại Cái Khí, làm Chủ Cái Tâm ấy gọi là Con mà làm Chúa Tể.

Ở nơi con người gọi là Trí, cũng gọi là Tánh, Tánh Trí là cơ quan đầu não cầm quyền chủ trị nhơn thân, làm chủ lại Cái Tâm. Vậy thì Khí là Mẹ của Thần, Thần là Con của Khí. Tâm là Mẹ của Trí, Trí là Con của Tâm. Cái Tâm Bản Nguyên của con người là Như Lai Toàn Thiện, Chơn Không Diệu Hữu. Khi Linh Quang vào trần, đưa hài nhi vừa mở mắt, do Hơi Thở khởi nguồn sự sống, cái Tâm nó khởi ra cái Ý do nơi 6 Pháp của phàm thân là: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt,

Thân, Ý pháp. Linh Quang nhập thể ở cõi Hậu Thiên này học hỏi được những điều hay lẽ phải, tiếp xúc được ngoại cảnh hồng trần nhờ Mắt thấy, Tai nghe, Mũi ngửi, Miệng nếm, Thân xúc rồi Ý thức. Vậy giữa Tâm và Thức liên hệ với nhau như hình với bóng, Tâm với Trí như Mẹ với Con, Trí với Tri là Một, Thức vào Trí mới Tri.

Vậy Đạo bắt nguồn từ Tâm, từ Tâm sanh ra các Pháp, giữa Tâm và Thức không khác. Giữa Ngộ Không và Lục Nhĩ Hầu không khác, Lục Nhĩ Hầu cũng có Thất Thập Nhị Huyền Công, Huyền Công ấy do bởi Ngộ Không truyền dạy. Vậy Huyền Công biến hóa là do Ngộ Không chớ không phải là Lục Nhĩ Hầu. Nhưng Thức Tùng Tâm Khởi, Hai mà Một, Một mà là Hai, Bóng tùy Hình, Hình Bóng không Hai, Huyền Công ấy tuy Hai mà Một.

Bảy mươi hai phép (72) do bởi 6 Pháp mà sanh là: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý pháp. Mỗi Pháp sanh 12, 12 ấy là một vòng tròn của Pháp Luân, là vòng tròn Thất Thập Nhị Thời Quân hay Thất Thập Nhị Thời Thần cũng thế. Huyền Công Thất Thập Nhị là do 6 Pháp chứ chẳng phải do Tâm. Theo Dẫn Truyện, Tứ Hầu Hồn Thế là Minh Luân Thạch Hầu, Lục Nhĩ Kiến Hầu, Xích Vĩ Hầu, Cán Vá Hầu là tượng trưng cho Mắt, Tai, Mũi, Miệng là Tứ Kiện Tướng, là Tứ Đại Pháp cũng như Phong Thần Truyện có Tứ Đại Thiên Vương Ma Gia Tứ Tướng. Linh Quang học được ở trần nhờ 6 Pháp mà đủ Huyền Công, nhờ Tứ Tướng mà nên Vương nghiệp, thành Tiên tác Phật cũng do đó, mà đạo trần luân cũng do nó.

Tâm Chánh thì Lục Căn biến thành Lục Thần.

Tâm Tà thì Sáu Thức biến thành Lục Tặc.

Người đọa bởi 6 căn mới sa vào Lục Đạo Luân Hồi, ấy là: Thiên, Nhân, Atula, Địa Ngục, Ngạ Quỷ Súc Sanh. Ở nơi người là Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý. Con người bởi luyến trần mê mà gây nghiệp rồi bị nghiệp lực lôi vào 6 nẻo, đó là luật tự nhiên.

Vậy muốn thoát khỏi 6 đường luân chuyển ấy phải làm như thế nào? Muốn thoát khỏi hồng trần là phải tu, phải luyện đắc Kim Thân mới thoát vòng sanh tử, mới ra khỏi 6 đường. Không có Kim Thân, không biết tu luyện dù là Bạc Thiện Nhân Phước Đức không dục vọng cũng vẫn không khỏi 6 đường. Người có Phước Đức đi theo con đường Phước Đức, kẻ tội lỗi đi theo con đường cầm thú, địa ngục, ngạ quỷ. Nếu không tu, không đắc Đạo thì không thể nào qua khỏi 6 đường ấy. Vậy muốn chọn cho mình con đường giải thoát ra khỏi Luân Hồi Lục Đạo thì phải ra sức Công Phu đắc Kim Thân mới thành Chánh Quả. Bực Thần Tiên, Nhơn Tiên, Địa Tiên, Quỷ Tiên cũng còn luân hồi trong 6 đường ấy, là còn lên xuống, còn trở lại hồng trần. Chừng nào Đắc Đạo Thành Tiên mới là giải thoát, không Đắc Đạo thì vô phương!

Trung Quốc là chỗ khởi đầu cuộc thỉnh kinh trên con đường Mười Muôn Tám Ngàn Dặm (108000), trải qua 13 năm lao nhọc Thầy trò Tam Tạng mới đến được Chùa Đại Lôi Âm lãnh được Kinh Báu đem về Trung Thổ. Một vòng tròn Pháp Luân với Tam Hồn Cửu Chuyển thu cả Ngũ Tinh, Ngũ Khí, Thiên Tinh, Phạm Tinh đến Phật là Hóa Thần, đem Tinh về Trung Thổ tức thị Trung Ương Mồ Kỳ Tỷ Thổ đặng sanh Khí là nhờ bởi Kinh Cao của Phật mới siêu độ được Âm

Hồn thì Khí mới Hóa Thần, mới được Tam Huê Tu Đánh. Từ lúc ra đi cho đến lúc trở về chỗ khởi đầu cũng là hồi kết cuộc trọn một vòng của Pháp Luân Quy cả Tinh Ba, Gôm Trọn Ngũ Khí về nơi Trung Thổ. Đó gọi là thỉnh kinh Phật về Trung Quốc Chi Tâm, cũng gọi là Ngũ Khí Triều Ngươn phục mạng Hoàng Cực Chủ Nhơn, là Thiên Tử đó! Trong cuộc Phong Vân Lôi Vũ, cơ hành tàng máy nhiệm của Trời Đất thì Thần lúc ấy là Chờn Điển Thanh Tịnh Quang.

Tâm không một niệm giống như lúc Trời còn Thanh Tịnh, Tâm khởi niệm là lúc Trời bắt đầu u ám, Tâm Khí động tới tình dục thì muốn Giao Cảm Chi Tinh. Tâm động thì Thần động, Thần thuộc Hỏa, Lôi điển chớp thì gây nên Sấm nổ, đó là lúc Thần động bắt đầu chuyển qua Khí để chuyển qua Tinh. Sấm chớp, Gió giông, Vân vũ là một cuộc Giao Tình của Trời Đất, cũng giống như chuyện mây mưa tình cảm của con người. Khi mưa ngọt rơi xuống, ở nơi con người là Giao Cảm Chi Tinh, Nước là cội nguồn của biến hóa, nhờ Nước mà vạn vật hóa thành, nhờ Khí mà muôn loài tăng trưởng. Việc của con người cũng giống như việc của Trời, các con thấy đó là Hậu Thiên Chi Đạo.

Còn cái Đạo Tiên Thiên Huyền Diệu là cơ cuộc hành tàng, dứt động rồi tịnh, hữu trở về vô, tàn một cuộc gió mưa thì Trời quang mây tạnh. Con người lìa chỗ Động trở lại Bản Nguyên là Tịnh thì thấy được Tánh. Chỗ Vô Vi Chi Đạo cũng không ngoài lẽ Âm Dương nhưng không phải là cơ cuộc của Hậu Thiên Hữu Tình Giao Cảm. Các con đã trải qua nhiều kiếp từng sống trong lẽ Đạo, từng thi hành cái

Đạo Hữu Vi thay quyền Tạo Hóa lập quả nơi mình để độ chúng sinh, lập công cùng Từ Phụ. Hữu Tình Chi Đạo tức là Nhơn Đạo cũng là Yêu Đạo, cũng gọi là Quý Đạo, Tà Đạo cũng thế, bởi vì là chỗ sai lầm. Yêu Đạo là cái Đạo Yêu Thương, là tình quyến luyến của con người. Chữ Yêu có nghĩa là Thương, Tình có nghĩa là Tình. Yêu Tình có nghĩa là Tình Yêu Thương, là tình người, tình vật, là tình xác thịt của phàm trần, nó khiến cho con người mê muội luyến lưu mãi không phương thoát khỏi, nó là Tà Đạo mà cũng là Quý Đạo.

Tuy nhiên, một Linh Quang nào vào cõi trần này cũng phải qua giai đoạn ấy, phải qua từ thấp đến cao, phải sống trong tình yêu, phải thuận cơ Sanh Hóa đó cũng là một phần trách nhiệm trong sứ mạng độ chúng sanh. Được tiến tắng một bậc là từ chúng sanh lên nhân chúng. Sau khi đắp nền công quả, căn bản vững rồi, Nhơn Đạo tròn xong thì bước qua giai đoạn Phản Tĩnh.

Phải học Pháp Bát Nhã Huyền Công, khởi thọ Tiên Thiên Phục Pháp, phải nương Huyền Pháp để trở về, không có Pháp này thì Phật cũng phải đọa trầm luân dưới thế. Hậu Thiên Chi Đạo là Pháp Thuận Hành, Thuận Sanh, từ cõi nguồn phát xuất, Linh Quang giáng trần ra đi nhập thế, từ chỗ Nhứt Bản sanh ra Vạn Thủ thì dễ, đó là Thuận Pháp. Còn Nghịch Hành Phản Bản trở về Cội Nguồn là Hồi Nguyên Chi Đạo, thì thiệt là rất khó. Nếu không Thầy chỉ điểm thì dầu cho Tiên Phật hay Đại La Thiên Đế xuống trần không gặp Pháp cũng không mong trở lại được.

Thôi! Đêm nay Thầy dạy bấy nhiêu, đêm mai Thầy dạy tiếp.
Thăng.

TRU TIÊN TRẬN TIÊN KỶ THỨ

Đàn Thanh - Tuất thời 10-06-86 (AL)
HÀ THANH CHUỖNG GIÁO
Thầy mừng các con. Thầy miễn phép, các con an tọa.

THI:

*Lòng quyết dạn lòng lo giải thoát
Chớ nên chậm bước trễ con đờ
Kỳ Tam Ân Xá con ôi ráng!
Trễ Hội ngưng này khó nổi lo.
Hồng trần cõi tạm Sanh ký từ quy
Người trí mau thức tỉnh trần mê
Tìm Chánh Đạo quay về vị cũ
Nhứt thất nhơn thân nan tái phục.
Một kiếp làm người khó lắm thay!
Kỳ Ba Ân Xá
Ai kẻ hữu duyên
Gặp Đạo Chánh Truyền
Thức Tánh Tâm Nguyên
Nương Bát Nhã Thuyền
Phản Hồi Cự Vị.*

Biết được Đạo rồi phải toan phấn chí, nỗ lực bình sanh mà hạ thủ công phu, chớ khá chân chờ! Ráng một kiếp này cho đoạt kỳ công quả Tiên Thiên

trở lại Ngọc Bảng Danh Đề, thoát khỏi sông mê mà trở về cùng Mẹ Cha sum vầy hội hiệp. Muốn biết Vũ Trụ trước phải biết mình, bởi Nhơn Thể chính là Thiên Cơ, là bộ máy Trời nhỏ nhỏ thu gọn nơi mình, tất cả huyền bí đều ẩn chứa bên trong. Hồi Quang Phản Chiếu Tâm Minh sẽ thấy rõ Bản Nguyên Hoàn Vũ. Người có đủ tất cả cũng như Trời, thân ta là một Pho Kinh đủ đầy tất cả.

*Muôn Kinh ngàn quyển đều tự nơi Tâm
Thiên Bang Vạn Pháp đều bởi nơi Tâm
Hiểu được cái Tâm là Suốt Thông Vạn Lý
Quy Vạn Pháp trở về Nhất Pháp.*

Khoa học cũng là Đạo Pháp, Đạo sanh ra Pháp, Pháp là Khoa học, là trình độ tư duy, là sự phát minh của con người. Khoa học đã hiểu Vũ Trụ một phần nào, nhưng chỉ hiểu qua phần tướng thể, là cái thế giới hiện tượng bên ngoài, cũng chưa thấu rõ nguyên lai của Vũ Trụ do đâu mà có. Sự cấu tạo hình thành các hiện tượng cũng như kiếp tử sanh của con người là bởi do đâu? Tại sao Thành rồi Hoại, Hiệp rồi Tan?

Khoa học đã đạt đến trình độ cao, những tưởng là mình đã chinh phục được Vũ Trụ, làm chủ Không Gian, nhưng nào đã chinh phục được gì, hiểu được bao xa? Tâm kiến thức ấy cũng chỉ là hạn hẹp, khoa học chưa hiểu nổi Hồn là gì? Sự sống bởi đâu? Tai họa là ở chỗ sự tiến bộ về mặt Tâm Linh Đạo Đức của Nhân Loại không theo kịp đà phát triển của Khoa học vật chất, nó đã lôi kéo con người vào những cuộc chạy đua tranh tài cao thấp. Sự xuất hiện của Vũ Khí Nguyên Tử là một dấu hiệu sắp đưa con người vào

vực thẳm, đến chỗ diệt vong.

Đó là báo hiệu cái điềm Tận Diệt của thế gian mà con người rồi đây không phương tránh khỏi. Nhưng may mắn thay! Trong nẻo Chết Đức Thượng Đế Phụ Hoàng lại mở khai Sinh Lộ, gieo mối Đạo Vàng tại cõi Trời Nam Linh San Phúc Địa, được hưởng Chơn Chủng Bồ Đề, cứu vớt một số Linh Căn, lập lại đời Thượng Đức. Các môn đồ đệ tử một khi đã liễu ngộ tâm nguyện, đã đạt được thần thông chí diệu, đã rõ các pháp nhiệm của Vô Cực Đờ thì sẽ không còn bi quan nữa, bởi vì Đạo Pháp là Vô Cùng, Pháp Môn là Vô Thượng, Đạo là trên tất cả.

Khoa học đã tính được vận tốc của ánh sáng là 300,000 km/s, và không còn vận tốc nào cao hơn nữa. Nhưng Khoa học không biết là vận tốc Chơn Tịnh Điển còn cao siêu hơn nữa. Chơn Tịnh Điển là Điển trong Vô Cực, cũng như Chơn Tịnh Quang là ánh sáng của Đạo Quang, là cái sáng Vô Cực, vận tốc ấy là Huyền Đờng Vũ Trụ, cũng như Chơn Tịnh Điển là không lệ thuộc thời gian, không gian mà là Nhứt Khắc, Nhứt Cảm, Nhứt Ứng. Cái Thần Thông của Tiên Phật ở trong Vô Cực là Huyền Nhiệm như thế.

Người tu đạt đến chỗ thần thông chí diệu rồi thì không còn gì ngăn ngại, ngờ vực, thắc mắc. Một khi Tâm Linh Giới đã được khai thông, đã Huyền Đờng cùng Vô Cực thì những cái tiến của Khoa Học chỉ là cái tiến của Rùa bò, không đáng là gì cả.

Rồi đây ở đời Thượng Đức sẽ có những nhà bác học xuất thân từ cửa Đạo, suốt thông Đạo Pháp, sẽ làm cho thế giới biết rõ Đạo mầu. Chừng đó Khoa Học của thế gian sẽ phải cúi đầu mà chịu phép.

Thầy giảng về sợi dây phép "Khổn Tiên Thằng." Đời thường nói: "Thê Thằng Tử Phục," ấy là sợi dây tình ái mới là "Khổn Tiên Thằng," sợi dây ấy mới trói được Tiên, làm cho Tiên phải khổn đốn.

Kìa như Khương Tử Nha là bực Đại La Thiên Tiên có Sắc Chỉ Ngọc Hư Cung phò tá Võ Vương Hưng Châu Phật Trụ, có sứ mạng thay quyền Giáo Chủ chấp chương Phong Thần, nhưng vì còn vương nghiệp trần nên một lúc bị Khổn Tiên Thằng trói ngã.

Khổn Tiên Thằng là sợi dây oan trái buộc ràng người thế cũng như kẻ tu hành, nếu không có Chí Đại Hùng không phương thoát khỏi, không có Gươm Trí Huệ thì không đoạn dứt được sợi dây oan nghiệt. Dây Khổn Tiên đã trói ai rồi thì sức phàm không phương tháo gỡ, vì không thấy được đầu mối của nó thì làm sao gỡ cho ra!

Chỉ có bực Giáo Chủ mới có đủ thần thông để giải tỏa. Theo Thầy thì sợi dây ấy là Tà Pháp, là Yêu Pháp chứ chẳng phải Bửu Pháp của Ngọc Hư Cung. Các trẻ tu hành coi chừng mà tránh dây ấy, đừng để nó trói buộc thì không phương vụng vẫy. Ôi! Khó lắm thay! Ai mở được dây này? Thầy lấy làm lo cho đệ tử!

Ngày xưa Khương Thượng bị trói thì Nguyên Thủ Chương Giáo sai Kim Hà Đồng Tử lãnh Linh Phù xuống mở cho Khương Thượng. Còn các con ngày nay nếu bị dây ấy trói thì Thầy muốn cứu cũng khó, vì phải do nơi đệ tử. Nếu lòng các con Nhứt Tâm Giải Thoát mà rủi bị trói bất ngờ thì Thầy có thể chiếu Điển Thần mà giải tỏa. Còn nếu con không đủ nghị lực tháo gỡ, lòng trần chưa dứt thì Thầy cũng không

cứu gỡ đặng.

Kìa như Đức Thích Ca khi còn là Thái Tử, đã bị dây phép này trói một lúc, nhưng Ngài là Bực Đại Giác, có Chí Đại Hùng, có Gươm Trí Huệ đoạn dứt dây oan, ấy bởi Chí Đại Hùng mà làm nên được.

Vậy các con muốn khỏi bị dây phép trói trở, phải quyết Tâm tu hành, một lòng Tinh Tấn, không luyến trần hồng, thì dây ấy mới không trói buộc được. Nhược bằng lòng chưa sạch, ý chưa thanh thì không thể nào tu hành tinh tấn. Phải đủ Hùng Tâm, Hùng Lực, tự mình giải phá, tháo gỡ triền miên thì mới khỏi dây ấy buộc trói. Phải Nhứt Tâm, Nhứt Đức như Đường Tăng, lúc nào cũng niệm Tâm Kinh hồi hướng Lô Âm, một lòng tưởng Phật, dầu cho Yêu Tinh trước mặt, Quỷ dữ ngăn đường, lòng vẫn chí quyết thì Ngộ Không mới cứu được Thầy thoát nạn. Bởi vì Ngộ Không Tâm là cái Tâm Chơn Chánh chỉ bảo vệ Thầy vì Thầy đã giữ được Hằng Tâm. Nếu như Tam Tạng Tâm trần còn vọng, còn luyến trần tình, thì Ngộ Không dầu có tài phép thế nào cũng khó mà phò tá Thầy được tới Tây Phương Phật Cảnh.

Lại còn mấy phép mà kẻ Hành Giả Chơn Tu phải tránh, phải sợ đó là 4 cây Gươm của Thông Thiên Giáo Chủ với Tru Tiên Trận. Trận này là trận dữ nhất. Bốn Gươm ấy là: Tru Tiên Kiếm, Lục Tiên Kiếm, Hãm Tiên Kiếm, Tuyệt Tiên Kiếm. Bốn gươm tượng trưng cho nạn lớn sẽ đến với những người nào tu không có Chánh Tâm.

Trận dữ với 4 Gươm Linh treo 4 cửa, bực Đại Tiên là 12 đệ tử của Ngọc Hư Cung không ai dám vào vì không đủ thần thông phá trận. Bốn Gươm Linh ấy

là: Sắc, Tài, Tửu, Khí là bốn thứ độc hại đối với người tu.

Sắc là Tru Tiên Kiếm
 Tửu là Lục Tiên Kiếm
 Tài là Hãm Tiên Kiếm
 Khí là Tuyết Tiên Kiếm.

Chỉ cần bị một trong bốn gươm ấy cũng đã nguy rồi. Gươm nào cũng giết hại Tiên, làm khốn Tiên. Chỉ có Bực Giáo Chủ mới đủ thần thông phá trận. Còn các môn đồ dù đến bực Đại Tiên cũng không dám tới.

Bực Giáo Chủ là Hoa Khai Đảnh Thông, Linh Đài Chiếu Sáng, thì Yêu pháp mới không làm tổn hại Đạo. Thế nên các môn đồ đệ tử phải đề phòng, đừng lấp lửng khinh thường mà phải Táng Thân Hại Mạng. Tuy nhiên, người phước đức cũng có thể tránh được nó, nhưng cũng phải bằng nghị lực của chính mình. Phải tránh chớ chẳng đương đầu được với nó, phải sợ mà tránh chớ không nên tìm nó. Nay các con đang ở trong trận ấy, đã biết được Bốn Gươm Linh lợi hại như thế nào rồi. Nếu chủ được Tâm mình thì không bị Gươm sát hại. Nếu luyện được Hằng Tâm thì không sợ gì nữa, nhược bằng chưa có Chủ Tâm thì coi chừng bỏ mạng.

Về Trận Vạn Tiên bắt hàng Tiên Thú, các con hiểu thế nào về Tiên Kỵ Thú (Tiên Cối Thú). Trong cuộc thư hùng Xiển Triệt ngày trước có chuyện vị Đại Sĩ, Đại Đệ Tử của Ngọc Hư Cung, hàng phục Tiên Thú như sau:

- Văn Thù Quảng Pháp Thiên Tôn bắt được Thanh Mao Sư Tử.

- Từ Hàng Đạo Nhơn bắt được Kim Mao Hầu tức là Kim Quang Tiên.

- Phổ Hiền Chơn Nhơn bắt được Bạch Tượng tức là Linh Nha Tiên.

Cuộc đấu tranh Xiển Triệt thuở ấy là có, chuyện Phong Thần là có thật, nhưng đây nói về phần Đạo nên người chép sử chẳng thông nên không ghi rõ. Bởi đây thuộc về Huyền Sử có tính cách huyền thoại, nhưng là chuyện có thật. Tiên Kỵ Thú có nghĩa là mình đã chủ định cái Tâm mà chế phục được cá tính, hàng phục được chúng sanh trong nội bản thể. Bất Yêu Tinh quy hàng Phật Tánh, đó là Tiên Kỵ Thú. Thú là thú tánh, chúng sanh tánh, là dục vọng. Tu là Chủ Tâm để chế ngự dục vọng của lòng. Đó là mình cõi lên con thú của lòng mình vậy. Cối được nó là Thành Đạo, không thâm phục được nó là Đạo chưa thành. Cũng như Đường Tam Tạng nhờ có 4 trò giúp đỡ, nhờ có Long Mã mà đến được Tây Phương.

Thôi đêm nay Thầy dạy đã tạm đủ, Thầy giã từ các con.

Thăng.

CĂN NGUYỄN NGỘ KHÔNG
 BỰC NGUYỄN CẬN TỰ TRÉ
 ĐÔNG TỬ HUYỀN ĐÔNG
 CHỜN DỰNG CHANH ĐẠO
 TRUÔNG THẤT TUYẾT NGỘ KHÔNG.

Đàn Thanh - Tuất Thời 13-07-86 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

Thầy mừng các con, các con hãy ngồi nghe
Thầy dạy.

THI:

*Thầy giải Chơn Kinh để trẻ mình
Hồi quang phản chiếu rọi Tâm mình
Bao nhiêu kinh báu từng Tâm xuất
Vạn pháp do Tâm phải rún gìn.
Tâm khởi niệm thì vạn pháp sanh
Tâm còn vương niệm Đạo chưa thành
Khi ngồi con chuyển Châu Thiên Vận
Phải để Tâm Không tiếp Điển Linh.
Cái Tâm là gốc ở Tiên Thiên
Vào chốn trần ai chịu lụy phiền
Bị nhiễm hồng trần ô trược khí
Nay lo phân bốn kíp Hườn Nguyên.
Hườn Nguyên là trở lại Cung Thiên
Ấy gọi là Ly phân vị Kiền
Nước trở lại Trời, Tinh Hóa Khí
Lửa quay về Đất, Khâm hườn Khôn.
Cần Khôn phục vị đắc trường sinh
Ấy gọi là Nhơn đắc Nhứt Thành
Đắc Nhứt là gom Ba Báu lại
Hiện thành một thể Vóc Kim Thân.
Vóc Kim Thân là ngoại hữu thân
Phật gọi Liên Hoa ấy Xác Thân
Bỏ xác phàm phu nương Xác Phật
Niết Bàn trở lại hưởng hồng ân.*

Chỗ Yếu Diệu công phu tu hành là phải kết
Kim Thân. Có Kim Thân mới chắc rằng mình Thành
Đạo, Giải Thoát. Khi bỏ xác trở lại cội nguồn thì còn

phải tiếp tục tu luyện tinh tấn ở những cảnh giới cao
hơn. Bỏ xác đắc phẩm vị chưa phải là đã hết tu. Có
được Kim Thân là đã có cái nền tảng căn bản rồi, đã
qua giai đoạn khó khăn rồi, từ đây không còn trở
ngại vì tai tinh ma nạn nữa, từ đây mới bắt đầu học
cái Lễ Nhiệm Mầu của Tạo Hóa.

Có trường hợp Bực Nguyên Căn khởi tu trễ
nải, bắt đầu học Đạo thì tuổi đã cao. Học chưa bao lâu
rồi chết, như vậy sự kết quả sẽ ra sao? Thầy đã giải về
ba hạng Đào của ba hạng người tu, đó là Công Lệ
Thiên Điều:

- Tuổi ấu niên mà biết Đạo sớm tu thì còn được
phần Tinh Ba tốt đẹp, hưởng phần Đào Thượng.
- Trung niên tu học thì đắc Đào Nhì (trung).
- Lão niên tu học thì đắc Đào Hạ.

Tuy nhiên nếu người tu trễ mà Căn Đức Lớn,
tạo Âm Chất nhiều thì đây là trường hợp ngoại lệ.

Bởi nay là Tam Kỳ Ân Xá được hưởng Hồng
Ân Thượng Phụ, sự thiếu sót đó, Thầy sẽ do công quả
mà ban ân cho dù công phu chẳng đủ, Hườn Đơn
chẳng trọn. Trường hợp này Thầy sẽ báo Điển trợ
Đơn cho tròn Tam Phẩm hoặc Nhị Phẩm. Con khá
hiếu đây là do Hồng Ân mà thành tựu chớ không
phải do chỗ công phu mà phục hồi sự mất mát.

Phật ngôn có câu:

*"Sớm mai nghe đặng Đạo Mầu
Tối đầu có thoát khỏi hầu họa sa."*

Có lắm Bực Linh Căn, hoặc hàng Tiên Thánh,
trước xin với Thầy vào độ thế, nhưng khi vào trần rồi
cũng mê trần, cũng đọa vì trần. Những hàng căn
kiếp ấy, khi Thầy chiếu Điển tới lúc thì tỏ ngộ, lo tu

ting tấn độ đời, hoặc giả tu được một năm rồi bỏ xác. Trường hợp này Thầy phải xét công quả rồi ban Ân Huệ cho mới được Hườn Đơn Đắc Đạo.

Trường hợp những người trung niên tu học, Thầy điển hình như Huệ Mạng Kim Tiên, thân phụ Ta đó. Khi biết Đạo gặp Thầy khởi Tâm tu hành, đầu đặng 1, 2 năm rồi bỏ xác, lòng đĩnh ninh là chỗ công phu làm sao trọn vẹn, làm sao Hườn Đơn đoạt phẩm, nhưng nhờ căn đức đủ đầy có được Âm Chất nên được Đại Từ Phụ ân ban Hườn Nguyên Tam Phẩm, đắc Huệ Mạng Kim Tiên. Đó là nhờ Hồng Ân Thượng Phụ mà cũng gặp kỳ Đại Ân Xá vậy.

Sự tu học tại tiền đầu cho thiếu sót, miễn là biết tu, một lòng ôm chắc mối Đạo, ráng tạo công quả, tài bồi Âm Chất, chi chi cũng do Thầy "Đắc Đạo Cũng Do Thầy Mà Thành Đạo Cũng Do Thầy."

Thầy giải về các Đồng Tử, Tiểu Thánh ở trong Thiêng Liêng Hư Vô Cảnh. Những Đồng Tử này không có Kim Thân.

Thanh Vân Đồng Tử là Hư Không Chơn Tịnh Điển.

Bạch Hạc Đồng Tử là Thái Dương Điển, là tia sáng Nhứt Quang. Sức sáng ấy vận tốc trong 1s (giây) là 360,000 km, đó là cái chớp cánh của Bạch Hạc Đồng Tử. Những Đồng Tử này Phật gọi là Chư Thiên. Tiên gọi là Thiêng Liêng, Thiên Chúa gọi là các Thiên Thần.

Trường hợp 1 nguyên nhơn đắc Đạo trở về, được sắc phong phẩm vị thì tùy theo phẩm vị Phật hay Tiên mà có những Đồng Tử đến hầu lệnh để phục sự cho vị Tiên Phật ấy.

Như trường hợp của Thầy có Bạch Hạc Đồng Tử hoặc Thanh Vân Đồng Tử phục sự hầu lệnh. Những Đồng Tử này đồng không kể xiết, gọi là vô lượng vô biên, hằng hà sa số. Chơn Tịnh Điển của Thanh Vân Đồng Tử lại còn siêu việt hơn Thái Dương Điển của Bạch Hạc Đồng Tử.

Đó là Thầy mới kể thần thông của Bạc Tiểu Thánh. Còn thần thông của Tiên Phật thì vô lượng, pháp nhiệm khôn lường. Sở dĩ Thầy giải minh như thế là để các con hiểu rõ thêm chi tiết vậy thôi, chớ tất cả chỉ là Một. Các con biết Phán Bản Hườn Nguyên, Đồng Nhứt với Đại Từ Phụ là như thế nào? Thượng Đế Đại Linh Quang là Chủ Quyền Vũ Trụ thì Vô Cùng Tận là Hư Không Chơn Tịnh Điển. Tất cả các hiện tượng đều là Một. Thầy ví như thân thể con người, đầu mình tay chân là một vóc, là bất khả phân. Nhưng nếu phân tích ra từng chi tiết nọ thì là riêng. Đồng mà chẳng đồng, nhỏ lớn khác nhau, thấp cao khác bậc. Sự hiệp cùng Tạo Hóa, Huyền Đồng Vũ Trụ, Đồng Nhứt với Chí Tôn không có nghĩa là ngang hàng với Chí Tôn. Thầy hằng nói "Thầy Là Các Con, Các Con Là Thầy." Tất cả các hiện tượng Nhứt Nguyệt Tinh Tú Địa Cầu đều nằm trong Hư Không tức là trong Bản Thể của Thầy, thì cũng như trong thân các con có Tim Can Tỳ Phế Thận vậy. Hiệp tất cả những Tiểu Thể lại làm một để thành ra Đại Thể, còn phân chia ra Vạn Thù thì là Cá Thể.

Con người tưởng rằng tất cả các môi trường hoạt động của các đảng chúng sanh, các sinh vật, những cảnh giới Địa Cầu, Nguyệt Cầu, Tinh Tú là riêng biệt nhưng kỳ thật tất cả đều ở trong một cộng

đồng Vũ Trụ cũng như tất cả những cơ vi trong thân các con vậy. Nhơn Thân là Thái Cực Đò, là Tiểu Vũ Trụ. Thiên Đàng, Địa Ngục, Âm Dương, Tứ Tượng, Bát Quái, Ngũ Hành, Phật, Chúng Sanh cũng là trong ta.

Muốn hiểu Đạo thông suốt Chờn Lý thì hãy tìm vào trong ta, cầu nơi ta, phải học trong Tâm Linh Nội Giới. Hiểu rõ được mình rồi, từ trên xuống dưới đã thông suốt được rồi, không còn ngăn ngại thì tự nhiên các con biết được Vũ Trụ dễ dàng.

Phản Bồn Hườn Nguyên là trở về nguồn cội. Đòng Nhứt là hiệp cùng Đại Bản Thể. Trong Đại Bản Thể ấy cũng có biết bao nhiêu là Tiểu Thể không thể lường được, bất khả tư nghì. Xã hội loài người, như loại sống trên Mặt Đất này tưởng là riêng lẻ, nào ngờ đâu tất cả đều sống chung trong trong một vóc một Thể Đại Đòng ấy. Đừng phân biệt mới thấy được Đại Đòng, Đại Thể, mới biết được Đại Đạo là gì? Trời Đất là ai? Cho nên Bực Hiền Nhơn Thánh Trí phải tìm hiểu cội nguồn không chấp nê mới khỏi lầm lạc. Phải có Đức Từ Bi, thương yêu mọi người như chính bản thân mình, vì là đòng chung một cuộc sống, cùng chung một bản thể, cùng chung một gốc sinh ra, cùng chung Cha Mẹ Đại Từ. Biết được cội nguồn thì thấy tất cả chúng sanh đều là huynh đệ.

Dùng Quang Niên mà định khoảng cách của hiện tượng trong Vũ Trụ này thì cũng là phỏng định trừu tượng chứ không phải là chính xác. Tuy nhiên bất cứ một hiện tượng nào đã được cấu tạo thành tựu đều có những chu kỳ, những sinh hoạt, những khoảng cách đều có những giới hạn, cũng như các

Ngôi Tinh Đẩu trong Vũ Trụ là hữu lượng số nhưng sức người chưa tri nổi những khoảng cách ấy. Cũng như định vận tốc ánh sáng là 300,000 km/s cũng chẳng đúng.

Bạch Hạc Đòng Tử (Ánh Sáng Mặt Trời) chớp cánh một cái là 360,000 km/s, như vậy thì kiến thức Khoa Học chưa phải chính xác. Muốn tìm hiểu khoảng cách giữa các vì Tinh Tú trong Vũ Trụ, các con hãy tìm hiểu trong như thể, những khoảng cách của các con trong Tạng Phủ rồi tìm hiểu Vũ Trụ, các con sẽ thấy.

Con đường Tây Du dài 10 muôn 8000 dặm (108,000 dặm) lắm nỗi cam go, núi sông cản lối. Những con sông trong Dẫn Truyện Tây Du như: Mầu Tử Hà, Lưu Sa Hà, Thông Thiên Hà, Suối Ứng Sầu, Bến Lãng Vân Độ, đó là những đường Kinh Mạch cặp theo đường Chờn Dương Chánh Đạo, là Đường Xương Sống trong con người.

Nay Thầy chỉ rõ cho các con chỗ Trùng Thất Tuyệt 700 dặm bị ứ khí ô trược của Hồng Đò là bít lối, phải nhờ sức của Ngộ Năng khai thông mở lối, Thầy trò mới bình yên qua khỏi.

Ấy là chỗ Cốc Đạo, bởi vì Trùng Thất Tuyệt 700 dặm từ Cốc Đạo đến Dương Quan nó là một đường gọi là Cốc, bị bít lối bởi Hồng Đò Trược Khí. Nơi đây có một con Rắn lớn gọi là Mãng Xà Tinh. Phải diệt trừ nó bởi nó là Tinh. Hồng Đò của phạm trần đâu phải vật quý. Bởi Hồng Đò rơi rụng mà sinh ra Trược Khí, một đoạn của Tình Yêu dục vọng bởi Tinh Mãng Xà gây ra. Hồng Đò là Phạm Tinh cũng như Mãng Xà là Tà Tinh, một thứ ô trược của

vọng niệm sanh ra, nó chẳng phải như Tiên Đào ở Cung Diêu Trì bởi vì Tiên Đào là Chính Khí mà Hồng Đào là Tà Khí.

Chữ Thất Tuyệt, Tuyệt là ngăn trở khó khăn, bít lối cũng gọi là Tuyệt Lộ, là con đường nguy hiểm khó qua. Vì nó là đường hang từ Cốc Đạo đến Dương Quan bị Tà Khí làm cho bết tắc gọi là Thất Tuyệt. Sau khi diệt được Tà Tinh Mãng Xà thì Bát Giới dùng sức của mình mà khai Trùng Thất Tuyệt, bốn Thầy trò mới qua được bình an.

Vậy trong nội thể con người, khi một Hơi Thở xuống tới Đơn Điền, Khí Hải chuyển qua Vĩ Lư là vòng sau Đốc Mạch tức là Đường Xương Sống Chơn Dương Chánh Đạo. Trùng Thất Tuyệt là phần chót của đường Chơn Dương ấy, đầu Trùng là Cốc Đạo, cuối Trùng Dương Quan, phía dưới Mạng Môn, Vĩ Lư, hai bên là Tọa Cốt.

Hành Giả phải chú ý đoạn đường này. Cần phải Định Cái Tâm, Chủ Thần Lực vận Ngươn Khí để khai thông, đây là chỗ trở ngại lớn mà ai cũng có, ai cũng phải qua. Tuy nhiên, việc chi cũng có Thầy, ở những chỗ trở ngại nguy hiểm mà sức con không kham nổi, các con chưa tu nổi thì có Thầy, có Phật, có Tam Thanh phù trợ. Tất cả mọi khó khăn đều vượt qua nếu Hành Giả Bền Tâm Vững Chí, quyết một lòng đi đến Tây Phương.

Cuộc Tả Kinh đến nay đã gần viên mãn.

Trước sau Thầy chỉ dạy về cái Tâm. Tất cả mọi sự việc từ đầu tới cuối trong Tây Du cũng không nói ngoài Tâm, mà Tâm tượng trưng cho Tôn Ngộ Không Hành Giả. Vậy hôm nay Thầy chỉ rõ căn

nguyên của Ngộ Không.

Hoa Quả Sơn, Thủy Liêm Động là xuất xứ của Minh Linh Thạch Hầu, là chỗ sanh ra Hành Giả Ngộ Không. Còn Tự Tánh Linh Quang của Thạch Hầu được tạo bởi Khí Âm Dương Trời Đất.

Truyện Tây Du bị các học giả về sau sửa đổi nhiều khoảng, thành ra có chỗ sai với cái nguyên bản của Trường Xuân Chơn Nhơn. Chỗ này Thầy nhắc lại cho đúng theo Dẫn Truyện thuở trước.

Hồi Thượng Ngươn Nhứt Kỳ Phổ Độ, Nhiên Đăng Cổ Phật mở Long Hoa Thanh Dương Đại Hội. Lúc ấy Chư Tiên Phật Hội Đồng Công Hỷ tại Cung Diêu Trì, có Lão Tổ Thái Thượng, các Vị Cổ Tiên liên quan Đại Hội lúc ấy có Thánh Mẫu Nữ Oa chung dự.

Lão Quân Thái Thượng mới dụng một phép khoán tại Cẩm Đôn của Thánh Mẫu. Nữ Oa Thánh Mẫu bị phép ấy mà có Thánh Thai. Đây là một sự vui đùa của Lão Tổ, Thánh Mẫu bất bình đòi kiện tới Thượng Đế xử phân, thì Lão Quân đề nghị Thánh Mẫu đừng tâu lên Thượng Đế vì đó là một việc vui đùa, để Ngài giải phép cho. Thánh Mẫu thuận ý, Thái Thượng mới dặn Thánh Mẫu giáng hạ xuống Thủy Liêm Động đến chỗ Thạch Noãn mà ngồi lên thì Thánh Thể liền nhập vào Thạch Noãn. Được giải pháp xong Thánh Mẫu trở lại Thiên Cung thì hòn đá ấy đã thọ Linh Thai, đồng thời Hấp Hô Linh Điển của Trời Đất, khí Âm Dương Nhứt Nguyệt mà sinh thành.

Thánh Thể nhập vào Thạch Noãn là Linh Khí của Trời, còn khi Mỹ Hầu Vương sinh ra giống hình Khí do bởi lúc Thánh Mẫu ngồi trên Thạch Noãn thì gần nơi đó có một Thần Hầu nhìn thấy. Khi Thánh

Mẫu biến mất mà trở lại Thiên Cung, Thần Hầu ấy cũng ngồi lên Thạch Noãn, rồi Tinh Thể của Thần Hầu lại nhập vào Trứng Đá ấy nữa. Vì lẽ ấy khi Trứng Đá nổ một tiếng sinh ra Khí Đá giống hình thể của Thần Hầu. Lão Âm là Ngươn Khí hiệp với Lão Dương là Ngươn Thần, Âm Dương Nhị Khí sản Linh Quang. Linh Quang ấy giáng trần nhập thể được là người là các con đó vậy.

Vậy thì Thượng Đế Đại Từ Phụ sanh thành các con "Nhứt Bốn Đại Linh Quang Sinh Ra Vạn Linh Phật Tử, Nhờ Hiệp Cùng Mẫu Khí Hư Vô Diêu Trì Kim Mẫu Mà Sinh Thành Chúng Tử Linh Quang." Tất cả Linh Quang đều phải nhập thể hồng trần, mượn thai phàm là vật thể để mà sản Đạo.

Hoa Quả Sơn, Thủy Liêm Động là chỗ sanh ra con người, tạo nên xác phàm các con đó! Nó là xuất xứ của Nhơn Loại. Hoa với Quả là Bông với Trái cũng tượng trưng cho Âm với Dương, là hai bên phía núi, là Noãn Châu của con người. Hoa Quả Sơn Đông Lý Tây Đào, trăm hoa đua nở một cảnh thiên nhiên, chỗ này cũng gọi là Sơn Hà Xã Tắc Đò là Pháp Bửu của Nữ Oa Thánh Mẫu. Hiểu Pháp Ý thì chẳng có chi xúc phạm, Giải Chơn Kinh là diễn đạt cái Lý của Đất Trời. Cội nguồn của Đạo, tất cả đều nằm trong Lễ Đạo. Vạn vật đều bởi Đạo Sanh, Trời Đất, Nhứt Nguyệt, Tinh Tú đều do nơi Đạo sinh thành.

Giải thêm về sự tiến hóa ở các đẳng chúng sanh bậc thấp. Thấp nhất là từ Kim Thạch, tiến lên Thảo Mộc, rồi sang Thú Cầm. Sự tiến hóa ấy là tuần tự nhi tiến theo Lễ Đạo Tự Nhiên, chứ chẳng tu học. Nhưng thuở xưa Đức Hồng Quân Lão Tổ còn ban ơn

để độ chúng sanh thì có truyền cho Đức Thông Thiên mở cơ Triệt Giáo để dạy cảm thú. Sự truyền Đạo ấy cũng rất là khó. Bởi vì muốn độ một vật phải dụng thần thông điểm hóa hiệp điểm cùng vật ấy để mà Cảm Ứng Tâm Linh mới dạy được Đạo. Bởi vì muôn loài vạn vật, loài nào cũng có sự sống, cũng có Tánh Mạng, cũng do Âm Dương mà sanh thành. Cái Đạo ở bậc ấy cũng chẳng ngoài cái Lý Âm Dương, muốn điểm hóa cho một sinh vật hiểu Đạo cũng do chỗ Âm Dương mà dạy Đạo. Cũng từng chỗ Hô Hấp của sinh vật mà làm cho Âm Dương hiệp hòa mới thành Đạo được.

Bởi vậy trước kia những linh vật được điểm hóa mà thành Đạo cũng đều Kết Châu Đắc Ngọc. Hòn Đá mà được Điểm Đạo cũng thành Ngọc, phi cầm tẩu thú được Điểm Đạo cũng Kết Minh Châu, cũng hườn Nhị Xác Thân đặng, cũng đắc trường sanh bất tử. Nhưng đây là Bực Yêu Tiên, đến cuộc Phong Thần tuyển chọn để định vị, Chư Linh mới dựng Bảng Phong Thần thì bên Xiển Giáo được thành Chánh Quả, còn Triệt Giáo tức là các Yêu Tiên Đắc Đạo vì chưa đủ Đức để được Thành Người nên không thành Tiên đặng, tất cả đều được Phong Thần. Về sau Triệt Giáo bế môn, Đức Thông Thiên trở về hầu Lão Tổ thì cái Đạo ấy không truyền lưu nữa. Bởi vì Đức Hồng Quân muốn các đẳng chúng sanh được tuần tự nhi tiến, phải trải qua nhiều kiếp tiến hóa để lập công học hỏi nơi trần. Đủ Đức làm người mới đủ điều kiện học Đạo thành Đạo, thành Tiên tác Phật.

Trong sự tu hành, ngoài việc công phu ra, còn phải tài bồi Âm Chất, tạo công lập quả độ đời.

Âm chất ấy hộ độ cho các con vượt qua những ma nạn khảo đảo mà Thành Đạo dễ dàng hơn. Nhược bằng chỗ công phu có thiếu chãng nữa thì cũng được hưởng Hồng Ân Từ Phụ, có nghĩa là vừa tu công vừa tạo quả, vừa Tu Tánh vừa Luyện Mạng, Vô Hữu song hành. Chớ chuyên thủ công phu cũng vị tất đã đắc. Công phu đầy đủ mà thiếu âm công cũng khó thành. Có câu "Nhược bất tích Âm Công, bất chương Âm Chất, động khởi quần ma tác chương duyên." Trong sự hành công tu luyện, mỗi giờ công phu các con phải chuyên nhứt, không chệnh mảng lơ là, công phu thiếu sót, phải nghiêm chỉnh trong giờ công phu, phải luyện cho được Hằng Tâm để Cảm Ứng Thiên Liêng Chi Tánh. Bởi vì trong khi các con công phu có Long Thần gìn giữ, có Tứ Trữ Công Tào xét xem niên ngoặt nhứt người tu hành thế nào, hành vi ra sao, mỗi mỗi đều xét xem nghiêm nhặt. Lại có Thần Lục Đinh Lục Giáp trợ chuyển Pháp Luân. Lục Đinh Lục Giáp là 12 vị Thần Kỳ Hộ Pháp trợ chuyển Pháp Luân một vòng Châu Thiên Vận. Lục Đinh là 6 vị Thần, Lục Giáp là 6 Khí. Lục Thần với Lục Khí tiếp trợ với Thần Khí các con mà vận chuyển Pháp Luân đó.

Lục Giáp là: Giáp Tý, Giáp Dần, Giáp Thìn, Giáp Ngọ, Giáp Thân, Giáp Tuất.

Lục Đinh là: Đinh Sửu, Đinh Mão, Đinh Tỵ, Đinh Mùi, Đinh Dậu, Đinh Hợi.

Trong khi con chuyển Pháp Luân thì Thần Lục Đinh, Lục Giáp vây quanh một vòng tròn để Hộ Pháp các con nghiêm nhặt. Trong cơ cuộc tu hành của các con Tu Pháp Luyện Đạo, có các Thần Minh cộng sự phò trì thật là nghiêm nhặt chớ chãng phải tầm

thường, Thầy dạy các con hiểu cho tường chớ nên khinh xuất. Phải tình thật, không dối trá, không hý ngôn, phải lập hạnh nghiêm trang, giữ Hằng Tâm chuyên chú, người Đạo không nói chơi vì "Quân tử bất hý ngôn," không nói dối vì quân tử phải tình thật. Tu mà không có Hạnh cũng như thuyền không lái. Thôi! Đàn nay Thầy dạy cũng đã đủ.

Con nay gặp Bát Nhã Đà

Mong con cố gắng ráng lo cho thành

Long Hoa Bông Ngọc đề danh

Các con phải ráng công thành đó nghe!

Thăng!

TIÊN THIÊN KHÍ TỨC NGỘ KHÔNG

Đàn Thanh - Tuất thời 10-08-86 (AL)

HÀ THANH CHUỖNG GIÁO

HUỆ PHÁP THIÊN TÔN

Thầy mừng các môn đồ đệ tử. Thầy miễn phép, các con bình thân.

THI:

Đạo là Đường Sáng các con ôi!

Còn nẻo tối tăm, ấy gọi đời

Quyết chí Thiên Đường mau bước tới

Chân chờ Địa Ngục chịu luân với.

Luân hồi Địa Ngục thưở nào ra?

Muội trí làm sao thoát ái hà

Mấy thưở Đò Trời qua Bến Giác

Hồng Ân Đại Xá buổi Kỳ Ba.

*Kỳ Ba Ngọc Đế bố Hồng Ân
 Từ Phụ thương con đọa cõi trần
 Xá lỗi tiền khiên oan nghiệp trước
 Con mau tu luyện hưởng Hồng Ân.
 Từ nay các trẻ ráng lo tu
 Chiếu Điển Thầy trên vết ngút mù
 Dẫn dắt các con từng bước tiến
 Bền lòng con trẻ gắng công phu.*

Muôn loài sống trên mặt Đất này đều có Tánh Mạng, cũng đồng tu tiến, tất cả chúng sanh không đi ra ngoài luật ấy. Linh Quang vào trần phải trải qua bao kiếp học hỏi. Phải hy sinh giúp đời, hy sinh thân mạng của mình để nuôi sống kẻ khác, thì Chủ Tể Linh Quang mới được tiến hóa. Cứ bỏ xác này nhập vào xác khác, từ kiếp này qua kiếp kia, loài này qua loài nọ, trải qua muôn kiếp mới làm được con người. Người là Nhơn loại, còn thực vật, động vật, khoáng sản, kim thạch thì gọi là vật loại. Còn những vi thể cực vi gọi là sanh linh mà kiếp sống ngắn ngủi chỉ bằng một sát na (1/90 của giây), một kiếp sống vô cùng ngắn ngủi, sanh linh ấy phải sinh sinh tử tử hàng triệu kiếp rồi mới tiến lên một bậc, một kiếp sống dài bằng một giây, rồi vài phút, rồi vài tiếng đồng hồ. Có những sinh vật sống được vài ba hôm rồi chết. Đến loài dã thảo thì sống được một năm, cứ thế mà tiến dần từ lũy kiếp đến tiền kiếp, phải ngàn muôn triệu kiếp mới qua được trung kiếp là cầm thú.

Trải qua ngàn muôn kiếp bậc trung mới tới bậc Nhơn loại là đại kiếp. Kiếp Vi Nhơn định hạn Bách Niên, nhưng thế gian ít người được Chín Mười (90). Làm người thật rất khó, làm Tiên Phật lại càng

khó hơn. Bởi vì kể từ Kiếp Vi Nhơn là bắt đầu chịu Thiên Điều thưởng phạt. Nếu biết sống thuận Thiên Mạng, xả thân giúp đời, vị tha vong kỷ thì được tiến hóa. Nhược bằng mê muội theo hồng trần làm điều nghịch lý, lợi kỷ tổn Nhơn thì phải chịu nhiều quả báo, có khi còn thối chuyển xuống thú cầm, thảo mộc là đẳng khác.

Ôi! Khó lắm thay! Thiên Điều định luật!

Vi Nhơn nan! Vi Nhơn nan!

Thầy giảng về Chay Mặn:

Loài linh vật hay thảo mộc, rau quả ngũ cốc là vật Tiên Thiên tự hóa, là giống vô tình, là vật vô tri, hữu sanh vô giáo, hữu mạng vô tánh, cần phải được tiến hóa hơn, bởi thanh chất phù hợp với Tiên Thiên Khí. Rau quả có màu xanh là do tiếp thụ ánh nắng Mặt Trời, hấp thụ Hạo Nhiên Khí đầy đủ tinh ba Thượng Giới, nên dù phải tiếp độ, ăn chúng, vẫn dụng được cái Thanh Chất ấy mà luyện Mạng hoàn đắc Kim Thân theo các pháp, bởi Thanh Chất phù hợp với Khí Tiên Thiên. Chừng công đầy quả đủ, cõi bỏ xác phàm, Kim Thân thăng thượng mới siêu xuất Tam Giới, ấy là lẽ đương nhiên "Thanh Giả Vi Thiên." Còn như ăn mặn bởi động vật là giống hữu tình có Tánh Mạng, hữu tri hữu giác do chỗ Hậu Thiên trần cấu, chỗ huyết nhục giao cảm chi tình. Bởi Động là Đất, Tĩnh là Trời, Động vật thuộc về Đất sanh, Tĩnh vật thuộc về Trời sanh. Cơ Động Tĩnh đã rõ ràng như vậy.

Người Tu Đơn Luyện Mạng mà nếu ăn mặn thì bị cái huyết nhục sinh động của hồng trần Trược chất thâm nhập, thì Kim Thân bị Điển Trược, dầu có

Đắc Hồng Châu, thì Hồng Châu này do huyết nhục tạo thành nên không thể Siêu Xuất Tam Giới mà vẫn bị luân hồi trong cảnh Trược. Các con ghi Tâm khắc cốt điều này.

Lại như ăn chay cũng không nên ép xác khổ hạnh. Bởi vậy, cần ăn uống cho đủ chất, đủ mùi, đủ vị thì mới đủ Tinh Ba để luyện mạng, Ngũ Tạng mới sanh Tinh, mới hườn qui Ngũ Khí.

- Chất cay nồng thuộc Phế Kim. Chỉ ăn vừa đủ, không ăn nhiều chất Cay như Ớt, Gừng, Tiêu vì chất Cay Nồng hại Can Mộc. Ấy là Kim Khắc Mộc sẽ sanh bệnh.

- Chất Chua, The, Chát thuộc Can Mộc dùng nhiều có hại cho Tỳ Vị (Thổ). Ấy là Mộc Khắc Thổ sẽ sanh bệnh.

- Chất vị Ngọt, Bù thuộc Vị là Bao Tử (Thổ). Dùng nhiều có hại cho Thận Thủy. Ấy là Thổ Khắc Thủy sẽ sanh bệnh.

- Chất Mặn, Lạt thuộc Thận Thủy. Dùng nhiều sẽ hại Tim (Hỏa). Ấy là Thủy Khắc Hỏa sẽ sanh bệnh.

- Chất Đắng, Nhẫn thuộc Tim (Hỏa). Dùng nhiều hại Phế Kim. Ấy là Hỏa Khắc Kim sẽ sanh bệnh.

Trong việc ăn uống cũng phải cẩn thận để cho Ngũ Tạng điều hòa mà sản xuất Tinh Ba, Ngũ Tinh Hóa Ngũ Khí, Ngũ Khí Hóa Ngũ Thần, Ngũ Thần Hóa Ngũ Quang, Ngũ Quang Hườn Phục Hư Vô. Hư Vô thì không còn phân chia, Đắc Nhứt rồi không còn sanh diệt mới vĩnh viễn trường tồn, huyền đồng Vũ Trụ. Đó là tột cùng cái Đạo vậy.

Quả Tim là Tâm Thất nghĩa là nhà của Tâm, còn huyết mạch là Thể của Tâm, vì huyết mạch châu

lưu khắp cùng thân thể, mang Dưỡng Khí nuôi dưỡng các Tế Bào trong thân thể, từ đầu đến chân, chỗ nào cũng có huyết mạch đi tới để trường dưỡng. Bởi vậy khi chân đạp gai, tay đụng nhảm Lửa liền cảm giác biết đau, biết nóng. Cái biết ấy do Xúc mà biết, nhờ Tâm Thể là huyết mạch là biết. Nơi nào không có huyết mạch đi tới là chỗ ấy không có sự sống hoặc bị tê liệt thì không có Xúc Giác. Cái biết ấy cũng là Tâm nhưng là của huyết mạch tức Tâm Thể. Còn cái thấy của Mắt đối cảnh thần tri, biết phân biệt màu sắc sự vật, cái biết ấy là Nhãn Thức. Nhãn do Tâm mà có Thức. "Nhãn Thị Chủ Tâm" nhưng đấy gọi là Tâm Thần là cái Tâm, chung quy cũng chỉ là một Hơi Thở.

Mà Hơi Thở là cái Khí, mà Khí chính là Tâm! Tâm có thấp có cao, do chỗ Khí có Trược có Thanh. Phàm như Thở thì cái Khí hồng trần là Tâm, một Hơi Thở dùng làm lẽ sống nuôi thân, nhờ Hơi Thở ấy mà có sự sống, dứt Hơi Thở là chết. Dứt Hơi Thở thì không còn gì nữa hết. Mắt còn mà không thấy, Tai còn mà không nghe, Mũi còn mà chẳng ngửi, Miệng còn mà chẳng biết mùi vị nóng lạnh, Thân còn mà chẳng cảm giác đụng chạm tiếp xúc. Vậy thì tất cả cũng chỉ do Tâm.

Còn Hơi Thở Tiên Thiên là sao? Là chẳng phải Thở bằng mũi miệng mà Thở bằng Tâm. Tiên Thiên chỉ ứng hiện vào Tâm khi cái Tâm được Định, trở về cái Nguyên Thể của nó là Chơn Không. Bởi Tâm không còn một niệm, không tạp tưởng thì trở lại chỗ Tâm Nguyên Thủy là Chơn Không thì phù hợp với Chơn Không của Vũ Trụ, ấy gọi là "Tâm Tâm Tương Cảm." Cái Tâm đồng thể với Vũ Trụ, ấy là

Huyền Đồng thì Khí Tiên Thiên ứng vào Tâm Thể mà hòa cùng huyết quản. Khí Tiên Thiên hể Tâm cảm thì nó ứng, chẳng phải do Hơi Thở của phàm phu.

Bởi thế các con Luyện Đạo cần để Tâm Không mới Tiếp thu được Tiên Thiên Khí. Tiên Thiên Khí hoặc biến, khó có thể cầm giữ lâu ngày nếu cái Tâm chưa hằng Định. Bởi vậy phải luyện cho được Hằng Tâm. Giữ được Hằng Tâm trong một phút nhưng mà rất khó, phải dày công phu luyện tập mới đặng.

Hơi Thở Tiên Thiên vào là Khí mà ra là Thần. Nhập Tấn nghĩa là hít vào bằng Mũi, Mũi là Tấn Môn cửa của Đất. Xuất Huyền là ra tại cửa Huyền Môn tức Nê Hườn Cung cũng gọi là Nam Thiên Môn Đại Phật Đảnh.

Vào là Khí mà ra là Thần, đó là Hơi Thở Thiên Tiên.

Lúc ngồi Châu Thiên Vận mà cái Tâm được Định, Thần Khí được vững, Tiên Thiên thị hiện, Khiếu Nê Hườn bị Điển Tiên Thiên xung phá, ấy gọi là Xuất Huyền, được như vậy mới là Ấn Chứng, nhược bằng trong lúc công phu mà Tâm còn vọng tưởng lo nghĩ băng quơ thì Hơi Hô Hấp chỉ còn là hồng trần tạp khí. Vậy sự công phu trong giờ ấy không kết quả. Bởi Nguyên Thể của Tâm là Tiên Thiên Khí, mà nếu Tâm còn tạp nhiễm trần lao thì mất chỗ Tiên Thiên. Có câu:

"Phật Tức Tâm Tâm Tức Phật," cái Khí Tiên Thiên ấy là Tâm Phật đó. Tâm tưởng Phật là Tâm Không, còn Tâm vọng niệm trần lao là Tâm tà, Tâm vọng.

Biết được nó rồi gọi là Ngộ Không tức là Đắc Đạo. Biết được nó phải thâm nhiếp được nó. Giữ nó cho thường tại trong lòng gọi là có Hằng Tâm. Không biết được Tâm mình thì không thể nào Đắc Đạo, công phu không kết quả thì không thể nào Thành Đạo được. Không biết được Hơi Thở Tiên Thiên thì làm sao biết được Thiên Tướng (Không Tướng).

Trải qua con đường thiên sơn vạn thủy, muôn hiểm ngàn lao, Ngộ Không cùng Ngộ Năng, Ngộ Tịnh phò Thầy đến được Tây Phương, bỏ xác tại Lăng Vân Độ, lìa Bến Mê lên Bờ Giác, bỏ xác phàm mà nhập cảnh Tây Phương. Vào Kiến Phật là Khí đã hóa Thần. Phật truyền lệnh mở Hội Truyền Kinh, Cộng Đồng Chư Phật Mười Phương lại chừng có 500 A-La-Hán Giáng Long Phục Hổ, Bát Đại Kim Cang Thắng Hội. Sau khi Phật Như Lai minh giải về Ba Tạng Kinh, Phật truyền cho A-Nan, Ca-Diếp nhị vị Tôn Giả dẫn Thầy trò Tam Tạng qua Bửu Kinh Các mà phát Kinh. A-Nan, Ca-Diếp nhị vị Tôn Giả lại hỏi Đường Tăng rằng: "Thánh Tăng từ Trung Thổ đến đây lạy Phật thỉnh Kinh mà có đem lễ chi chăng?" Tam Tạng thưa: "Chỉ có lòng thành" mà đến đây lạy Phật thỉnh Kinh về Trung Thổ để cứu độ người đời cùng siêu độ âm hồn. Thế rồi nhị vị Tôn Giả phải cho Kinh Không Chử (Vô Tự) mà Bốn Thầy trò Tam Tạng cũng không biết. Ấy là "Vô Tự Chơn Kinh" để gì thế gian biết được? Mà Đường Tăng đã Hiển Đắc Kim Thân lẽ nào không biết Tâm Kinh Vô Tự? Còn Ngộ Không tức là Ngộ Đạo lẽ nào không biết Vô Tự Chơn Kinh? Thế rồi Bốn Thầy trò nhận Kinh ấy mà ra khỏi núi. Lúc đó Nhiên Đăng Cổ Phật đã thấu rõ nguyên

do bèn sai đệ tử Mạnh Hùng theo lấy Kinh lại, vì biết rằng thế gian Nam Thiệm Bộ Châu là bực thường nhơn muội trí không thể nào tri nổi Tâm Kinh ấy.

Khi Bốn Thầy trò trở lại ra mắt Như Lai, Phật mới phán bảo nhị vị phát Kinh không có lỗi. Chỗ này Ý Pháp rất quan trọng. Các môn đồ đệ tử muốn Đắc Pháp Thành Đạo thì phải có cả một tấm lòng thành, nguyện chí Tâm hy sinh trọn cuộc đời mình xả thân Hành Đạo thì mới được Pháp Bảo, được Kinh Báu Phật ban, mới được Thân Vàng Hiển Chứng. Đó là một sự trao đổi lập ước giữa Thánh với phàm, giữa Tiên với tục. Phàm mà muốn được Bửu Pháp của Tiên ban thì có vật trao đổi, là trọn tấm lòng thành dâng hiến, trọn kiếp sống hy sinh để đánh đổi lấy Đạo, lãnh được Báu Kinh cho mình. Cũng như Thầy muốn truyền Đạo cho các con, buộc các con phải dâng Hồng Thệ, phải lập ước với Thầy, phải cam kết cùng Thượng Phụ, phải đem cả cuộc đời, mạng sống của mình để đánh đổi cái Đạo.

Sau khi Phật thuyết minh, Đường Tăng đã tỉnh ngộ hiểu ý, Phật dạy A-Nan Tôn Giả phát kinh Hữu Tự cho Đường Tăng đem về Trung Quốc. Lần này A-Nan Tôn Giả cũng hỏi một câu là: "Thánh Tăng từ Trung Thổ đến Tây Phương lấy Phật thỉnh kinh có đem theo lễ gì chẳng để hiến dâng lên Phật?" Đường Tăng mới lấy Bình Bát Vàng dâng lên mà làm của Lê. Bình Bát Vàng tượng trưng cho tấm lòng thành là vật quý nhứt của Đường Tăng để đổi lấy Kinh Báu.

Một Tạng Kinh Hữu Tự cũng tức là phần Thiên Thơ Quyển Hạ được giao cho Đường Tăng đem

về Trung Thổ. Xong Bốn Thầy trò ra khỏi núi Linh Sơn. Phật Quan Âm tra bộ công quả của Đường Tăng trải 13 năm gian khổ cùng bao nhiêu là tai nạn, bèn bạch trình cùng Đức Như Lai xin cho Bát Đại Kim Cang dùng thần thông đưa 4 Thầy trò đem Kinh Báu về Trung Thổ cho kịp trong vòng 8 ngày để trở lại Lôi Âm mới Thành Đạo. Bởi khi vào Lôi Âm bái Phật thỉnh kinh gọi là Khí Hóa Thần. Đến khi thỉnh về Đông Độ dâng lên Vua Đường Thế Tôn ấy gọi là Thần Hườn Hư. Xong nhiệm vụ rồi 4 Thầy trò được Bát Đại Kim Cang dùng thần thông hóa gió trở lại Phật cảnh là Thành Đạo gọi là Hư Hườn Vô. Như Lai sắc phong cho Tam Tạng đặt thành Chánh Quả là Chiên Đàn Công Đức Phật. Ngộ Không Hành Giả được thành Chiến Đấu Thắng Phật, phục hườn Chơn Thể, không còn mang lột Mỹ Hầu Vương, cũng không còn Kim Cô Cẩn Thủ, ấy là "Tướng Thể Quy Minh, Chơn Như Đại Giác." Ngộ Năng được phục hồi Thiên Bồng Chánh Khí, được Phật chỉ phong làm Tịnh Đàn Sứ Giả. Ngộ Tinh phục hồi Quyện Liêm Thiên Tướng hình dung tuấn nhã. Được Phật chỉ phong làm La Hán.

Tam Tạng thần sắc quang minh, ba trò hình dung tuấn tú, chẳng còn mặt người mà lòng thú như xưa "Thân Phật mà lòng cũng Phật." Con Long Mã cũng được A-Nan Tôn Giả dẫn ra ao Hóa Long xô xuống mà hoàn lại kiếp Rồng, vẩy vàng, sừng ngọc, râu bạc, liền bay lên dán vào Long Trụ được Phật chỉ phong làm Bát Bộ Thiên Long.

Bốn Thầy trò được thành Chánh Quả ấy gọi là "Nhứt Thể Tam Thân Đồng Hiển Phật." Đó là xong

cuộc Tây Du, phần Tả Kinh của Thầy đến đây đã mãn.

Đàn mai còn một đêm Thầy trò ta hội ngộ tâm sự một lần cuối để rồi chia tay cho đến ngày Long Hoa mới gặp lại.

Canh khuya Thầy mãn Diển Thần

Các con ở lại cõi trần lo Tu.

Thăng!

ĐÀN CHUNG

ĐÀN THANH - Tuất Thời 11-08-86 (AL)

Hà Thanh ngự Diển đến cùng con

Chường Giáo ngày nay phận sự tròn

Huệ Pháp truyền trao cho đệ tử

Thiên Tôn nay đã phận vương tròn.

Sắc lệnh Đại Từ ban xuống, định đến thu này cuộc tả kinh phải chấm dứt. Thầy không dám trễ lệnh mà phải đúng Thiên Cơ. Từ đây các con phải Chí Tâm Chí Thành, cố gắng công phu Nhưt Tâm tu tiến, đừng nên bê trễ, phải tranh thủ từng giờ từng khắc, bởi Đạo là rất quý báu, Đạo là tất cả nghe các con!

Phải tự mình nỗ lực đoạt thủ công phu. Cơ TỰ ĐẮC là bởi nơi mình, Thầy không phương hành thế cho các con được. Thầy mong sao các con phải "Thành Công Kết Quả."

Nếu con thành Tâm lo giải thoát thì sẽ có Long Thần bảo trợ, việc chi cũng do Đại Từ Phụ, Thầy trên hàng chiếu diển xem xét công quả của mỗi

con. Vậy con cố gắng hết sức mình thì sẽ được thành công như ước nguyện.

Thầy đây có trách nhiệm Giám Khảo trong ngày Long Hoa Đại Hội, một phận sự rất là quan trọng nên ngoài việc phải lo cho các con môn đồ đệ tử, Thầy còn trách nhiệm sắp xếp thứ bậc trong ngày Phán Xét Đại Hội Long Hoa.

Ồi! Hội Long Hoa vô cùng vĩ đại! Là ngày hội Tiên Phật Thánh Thần, Nhứt Nguyệt Tinh Tú, Tinh Đầu Tinh Quân, thầy đều Xuất Tướng Tinh về Triều Đế Khuyết. Ngày Hội Lớn của Vũ Trụ "Thiên Đô Bạch Ngọc Kinh."

Ồi! Vô cùng vĩ đại! Ngày ấy con nào được dự Đại Hội Long Hoa thì kể như là Thành Đạo! Còn sự khảo thí tại trần này là để Hành Giả vượt mọi trở lực cam go thử thách vì "Thắng Được Lòng Mình Thì Kế Như Thành Đạo." Chứ ngày ấy không phải là ngày Thi Tuyển, mà Hội ấy là Hội Mừng Vui Sự Thành Công Kết Quả của Chư Phật Chư Tiên trở về dự Hội.

Thầy mong ngày ấy có mặt các con!

THI BÀI THẦY BAN

ĐẠI TỪ PHỤ CHÍ TÔN hoan hỷ

HÀ THANH - Ta phụng chỉ Tả Kinh

Từ khi cách mặt xa nhìn

Mà lòng không cách như hình bóng xưa.

Cuộc Tả Kinh cũng vừa viên mãn

Từ nay đây trẻ rắng lo tu

Thiên Thơ Thầy vệt ngút mù

Cho con nhìn ánh Trăng Thu tỏ tường.

Kể từ đây một đường thẳng tới

Thầy về Tiên mãi đợi mong chờ

Thầy truyền Nhất Bộ Thiên Thơ
 Hỡi con tu luyện còn chờ chi chẳng?
 Vậy trẻ ráng tâm phăng nguồn cội
 Kể từ đây sớm tối tu hành
 Tứ Thời con hãy tiến nhanh
 Hậu trên Từ Phụ Điển lành bố ban.
 Vậy trẻ hãy một đàng thẳng tiến
 Có Thầy trên chiếu Điển xét soi
 Long Thân Hộ Pháp trông coi
 Xét xem công quả con ôi ráng gìn!
 Thầy đã giải Chơn Kinh cho trẻ
 Thầy chỉ tường mọi lẽ nên hư
 Khai Tâm mở Trí Huệ Từ
 Chờ ngày Phán Bồn Bồng Lư gặp Thầy.
 Đêm nay đây canh chày Thầy dạy
 Mong các con đừng trái lời Thầy
 Bền lòng chặt dạ chớ khuây
 Tình Thầy nghĩa trẻ đêm nay nữa thôi.
 Các con ôi! Lôi thôi chi nữa
 Nếu thương Thầy bữa bữa siêng lo
 Ngày sau hiệp mặt Thầy - Trò
 Thầy mong con trẻ ráng lo cho thành.
 Các con muốn thành danh mai hậu
 Thì phải toan phấn đấu vượt qua
 Những khi thỏ lặn ác tà
 Đường dài lắm lúc Quý Ma ngăn đường.
 Thương cho trẻ còn đường tu niệm
 Còn trải qua muôn hiểm ngàn nguy
 Miễn con chặt dạ kiên trì
 Thiên lao vạn khổ gắng thì vượt qua.
 Thương Đệ Tử lòng Ta chưa cạn

Muôn vạn lời chưa mãn lòng Ta
 Lòng Ta luống những thiết tha
 Các con có biết Lòng Già này chẳng?
 Dạy con từ Kể Răng Chơn Tóc
 Chỉ mong con ráng học ráng hành
 Hiểu rồi con phải thực hành
 Các con ghi nhớ lòng thành đừng lơ.
 Con khôn lớn phải rời Cha Mẹ
 Thầy đau thương đau lẽ ăm bông
 Tự mình tả đột hữu xông
 Thoát ra cho khỏi cái vòng trần ai.
 Đêm nay đây là ngày kỷ niệm
 Thầy trò Ta đôi tiếng biệt ly
 Con ôi! Đường thẳng cứ đi
 Long Hoa Đại Hội Trường Thi đã gần.
 Thương Đệ Tử ân cần nhắc nhở
 Ráng lên con đừng trở lối đường
 Thẳng đường trực chỉ Tây Phương
 Trở về Bạch Ngọc tình thương Đại Từ.
 Giờ đã mãn Cung Hư trở lại
 Từ già con, con hãy ráng lo
 Chơn Kinh Thầy giải một pho
 Các con noi đó mà lo tu hành.

THI:

Chơn Kinh Thầy giải đã tròn xong
 Các trẻ từ đây gắng một lòng
 Hãy ráng công phu tròn phận trẻ
 Công đây con sẽ dự Hoa Long.

THI:

Thầy trò cách biệt kể từ đây
 Thầy dạy trước sau đã đủ đây

*Cứ thế mà lo trau luyện mãi
Thương Thầy con chờ phụ lòng Thầy.*

THI:

*Thầy dạy các con đã hết tình
Các con nam nữ ráng đĩnh ninh
Quần bao cay đắng trên gian khổ
Công quả công phu hãy ráng gìn.*

THI:

*Từ giờ các con trở lại trần
Ráng lo tu luyện ráng siêng năng
Mây lành năm sắc Thầy lui điễn
Tiên tục từ đây khó nổi gân!*

Thăng!

(Chấm Dứt Tây Du Chờ Giải)